

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban quản lý Khu Kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ; Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Tổng Công ty IDICO - CTCP; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ngk*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTXDGT. / *g*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



ngk
Nguyễn Khắc Thận

**QUY ĐỊNH QUẢN LÝ THEO ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ
QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/2000
KHU CÔNG NGHIỆP CẦU NGHÌN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2835/QĐ-UBND ngày 08 tháng 09 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Điều 1. Phạm vi, Đối tượng áp dụng và quy mô khu vực lập quy hoạch

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng:

1.1. Phạm vi: Quy định này hướng dẫn việc quản lý xây dựng, bảo vệ, sử dụng các công trình theo đúng đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghiệp Cầu Nghìn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã được UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt.

1.2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, ban, ngành, tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức cá nhân nước ngoài có liên quan đến đầu tư xây dựng công trình, khai thác, sản xuất, kinh doanh (gọi tắt là nhà đầu tư) trong phạm vi đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghiệp Cầu Nghìn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo các nội dung quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Quy mô khu vực lập quy hoạch:

- Khu Công nghiệp Cầu Nghìn có quy mô diện tích 211,52 ha trong đó:
- + Diện tích do IDICO quản lý: 183,87 ha.
- + Nhà máy thép SHENGLI: 27,65 ha.

Điều 2. Vị trí, Ranh giới, tính chất, quy mô các khu chức năng trong khu vực quy hoạch; chỉ tiêu về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất và chiều cao tối đa, tối thiểu, cốt xây dựng đối với từng ô đất

1. Vị trí, ranh giới, tính chất, quy mô các khu chức năng

1.1. Quy hoạch được lập có ranh giới thuộc địa giới hành chính thị trấn An Bài, xã An Thạnh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

1.1.2. Ranh giới:

- Phía Tây Bắc: Giáp đất nông nghiệp xã An Ninh;
- Phía Đông Bắc: Giáp đê Sông Hóa;
- Phía Đông Nam: Giáp đất xã An Mỹ và khu dân cư;
- Phía Tây Nam: Giáp sông Lý Xá và dân cư hiện hữu

1.2. Tính chất quy hoạch: Là Khu công nghiệp đa ngành, ít có khả năng gây ô nhiễm môi trường. Ngành nghề sản xuất chủ yếu gồm: Điện tử, vật liệu xây dựng, gia công cơ khí, chế biến nông sản thực phẩm, hàng tiêu dùng trong nước, xuất khẩu và những ngành nghề theo nhà nước quy định. Trong đó tập trung chủ yếu là các ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng; điện tử công nghệ thông tin; gia công cơ khí; chế biến hàng tiêu dùng, thực phẩm và thủy hải sản v.v...

1.3. Quy mô các khu chức năng trong khu vực quy hoạch:

1.3.1. Bảng cơ cấu sử dụng đất:

Bảng tổng hợp sử dụng đất toàn khu

Stt	Loại đất	QH phê duyệt tại Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 21/5/2020		Quy hoạch điều chỉnh		Tiêu chuẩn (%) (TCVN: 01/2021/BXD)
		Diện tích (Ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (Ha)	Tỷ lệ (%)	
	Tổng diện tích KCN: Bao gồm	211,52		211,52		
1	Diện tích do IDICO quản lý: Trong đó	183,87	100,00	183,87	100,00	
1	Đất Công nghiệp	127,19	69,17	132,76	72,20	
1.1	Đất công nghiệp hiện có	9,10		9,10		
1.2	Đất công nghiệp quy hoạch	118,09		123,66		
2	Đất xây dựng khu điều hành dịch vụ	1,92	1,04	1,25	0,68	
3	Đất xây dựng công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	4,20	2,28	2,69	1,46	≥ 1
4	Đất cây xanh, mặt nước	29,56	16,08	25,02	13,61	≥ 10
5	Đất giao thông			20,16	10,97	≥ 10
5.1	Diện tích giao thông BOT			2,26		
5.2	Diện tích giao thông			17,90		
6	Đất xây dựng cảng, kho bãi	4,65	2,53	1,99	1,08	
II	Đất dự án nhà máy thép SHENGLI	27,65		27,65		

1.3.2. Các chỉ tiêu quản lý quy hoạch cụ thể như sau:

a. Đất nhà máy - xí nghiệp khu công nghiệp

- Các xí nghiệp, nhà máy với diện tích là 132,76 ha chiếm 72,20 % diện tích toàn Khu công nghiệp Cầu Nghìn. Trong phần đất các xí nghiệp, Đất công nghiệp được chia thành các lô vừa và nhỏ từ 0,82 ha - 3,41 ha, lô đất công nghiệp điển hình là 1,05 ha, nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư của các nhà đầu tư vừa và nhỏ. Các nhà máy xí nghiệp cần diện tích lớn thì có thể gộp các lô lại. Quy hoạch tổng mặt bằng các lô đất xí nghiệp, nhà máy được xác định và bố trí cụ thể như sau:

Bảng thống kê diện tích các lô đất nhà máy - xí nghiệp

STT	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	XIII	XIV	Tổng
1	1,27	1,70	1,22	1,86	1,26	1,17	1,11	2,81	1,75	1,02	1,48	1,05	1,53	1,19	
2	1,94			2,12	4,45	2,72	2,38	3,07	1,49	0,82	1,05	1,05	1,22	1,05	
3	2,15			2,06		3,09	1,83	3,41	1,59	0,90	1,05	1,05	1,21	1,50	
4				3,40			2,15		1,55	0,97	1,05	1,05	1,16	1,05	
5							2,34		1,72	1,05	1,05	1,05	1,07	1,84	
6							2,45			1,12	1,05	1,05	0,95		
7							2,56			1,16	1,05	1,20	0,89		
8										1,16	1,05	1,22	0,81		
9										1,16	1,05	1,20			
10										1,16	1,05	1,05			
11										1,16	1,80	1,05			
12										1,43	1,80	1,05			
13											1,05	1,05			
14											1,05	1,05			
15											1,05	1,05			
16											1,05				
17											1,05				
18											1,05				
19											1,96				
20											1,05				
21											1,48				
Tổng	5,36	1,70	1,22	9,44	5,71	6,98	14,82	9,29	8,10	13,14	25,32	16,22	8,84	6,63	132,76

- Mật độ xây dựng thuần của lô đất xây dựng nhà máy, kho tàng tối đa là 70 %. Đối với các lô đất xây dựng nhà máy có trên 05 sản sử dụng để sản xuất, mật độ xây dựng thuần tối đa là 60 %. (Mục 2.5.3 QCVN 01:2021/BXD)

b. Khu điều hành, dịch vụ: Khu điều hành, dịch vụ có tổng diện tích 1,25 ha chiếm 0,68 % diện tích đất toàn Khu công nghiệp, bố trí tại các lối vào chính của từng khu và ở bên trục đường chính vào Khu công nghiệp nhằm phục vụ tốt cho toàn khu và tạo cảnh quan, biểu tượng cho khu vực công nghiệp gồm:

- Khu điều hành, dịch vụ Khu công nghiệp (DH - 1) đặt tại vị trí cửa ngõ khu công nghiệp. Phía Bắc đường Quốc lộ 10 (QL10) giao cắt với đường D1a: Là khu vực có vị trí tiếp cận thuận lợi và đã được phê duyệt tại Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghiệp Cầu Ngàn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, với quy mô diện tích là 0,50 ha.

- Khu điều hành, dịch vụ Khu công nghiệp (DH - 2) đặt tại vị trí cửa ngõ khu công nghiệp. Phía Nam đường Quốc lộ 10 (QL10) giao cắt với đường D1b: Là khu vực có vị trí tiếp cận thuận lợi và cảnh quan đẹp kết hợp với khuôn viên xây xanh xung quanh. Quy mô 0,31 ha.

- Khu điều hành, dịch vụ Khu công nghiệp (DH - 3) được bố trí phía Nam Khu công nghiệp, góc đường D1c và N2. Quy mô: 0,44 ha.

Khu điều hành dịch vụ dự kiến bố trí các hạng mục công trình sau:

+ Văn phòng ban quản lý khu công nghiệp, khu vực giới thiệu, trình bày sản phẩm, văn phòng chuyên gia, phòng thí nghiệm, kiểm tra sản phẩm.

+ Một số các cơ quan khác: Hải quan, thuế, ngân hàng, bưu điện, cứu hỏa, bảo vệ môi trường.

+ Câu lạc bộ, sân TDTT, nhà hàng, cửa hàng bách hóa, nhà lưu trú công nhân...

+ Dịch vụ ăn uống giải khát và cửa hàng.

+ Nhà nghỉ, trực bảo vệ.

Bảng thống kê diện tích trung tâm điều hành và dịch vụ

Stt	Hạng mục	Ký hiệu	Diện tích đất (ha)	Mật độ XD tối đa (%)	Tầng cao (Tầng)
1	Đất khu, điều hành-dịch vụ 1	DH-1	0,50	40	1÷3
2	Đất khu, điều hành-dịch vụ 2	DH-2	0,31	40	1÷3
3	Đất khu, điều hành-dịch vụ 3	DH-3	0,44	40	1÷3
	Tổng cộng		1,25		

1.3.3. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Các công trình hạ tầng kỹ thuật trong khu quy hoạch bao gồm: Hệ thống cấp nước, cấp điện, thông tin, chiếu sáng, thoát nước mưa, thoát nước thải... được xây dựng ngầm và nổi, chủ yếu đi dọc theo đường quy hoạch. Trên các tuyến đường chính, những tuyến đường có nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật cần nghiên cứu xây dựng tuy-nen hoặc hào kỹ thuật để bố trí lắp đặt đường dây, đường ống kỹ thuật tuân thủ Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch, cụ thể sẽ được xác định trong quá trình lập dự án đầu tư xây dựng.

- Trong quá trình lập dự án đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nếu có phát sinh, thay đổi, cần điều chỉnh so với quy hoạch được duyệt, các chủ đầu tư phải thỏa thuận lấy ý kiến của các cơ quan quản lý chấp thuận trước khi lập thủ tục đầu tư.

- Tổng diện tích đất khu hạ tầng kỹ thuật là 2,69 ha chiếm 1,46 % diện tích đất toàn Khu công nghiệp. Khu đầu mối hạ tầng kỹ thuật là những công trình cung cấp năng lượng và đảm bảo kỹ thuật cho Khu công nghiệp.

Bảng thống kê diện tích khu đầu mỗi hạ tầng kỹ thuật

S/tt	Hạng mục	Ký hiệu	Diện tích đất (ha)	Mật độ XD tối đa (%)	Tầng cao (Tầng)
1	Trạm cấp nước	TCN	0,94	40	1+3
2	Trạm xử lý nước thải	XLNT	1,25	40	1+3
3	Trạm biến áp	TBA	0,50	40	1+3
	Tổng cộng		2,69		

1.3.3.1. Cao độ nền:

- Cao độ san nền thiết kế (khu vực nhà máy): 2,3 m ÷ 2,40 m.
- Cao độ san nền thấp nhất (khu vực cây xanh): 2,00 m.
- Cao độ xây dựng công trình trong khu quy hoạch từ 2.70 m.

1.3.3.2. Hệ thống giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng

a. Giao thông đối ngoại:

- Khu công nghiệp có tuyến đường đối ngoại là Quốc Lộ 10 và đường BOT Thái Bình - Hải Phòng, tuyến đường chính nối thành phố Thái Bình, thành phố Hải Phòng và các tỉnh lân cận:

- Quốc lộ 10 đoạn trong KCN có lộ giới quy hoạch 42,0 m, trong đó:

- + Phần đường xe chạy chính: (14,0 x 2) m.
- + Dải phân cách: 1,0 m.
- + Vĩa hè: 10,5 m.

- Quốc lộ 10 đoạn ngoài KCN, phía Cầu Nghìn có lộ giới 22,0 m, trong đó:

- + Phần đường xe chạy chính: 14,0 m.
- + Vĩa hè: $4 \times 2 = 8$ m.

- Đường BOT Thái Bình - Hải Phòng đoạn qua KCN có lộ giới 22,5 m, trong đó:

- + Phần đường xe chạy chính: $10,5 \times 2 = 21,0$ m.
- + Dải phân cách: 0,5 m
- + Lề đường: $0,5 \times 2 = 1,0$ m.

b. Giao thông đối nội

* Cốt thiết kế: Cao độ quy hoạch tại tím đường bám theo cao độ đường giao thông đường Quốc Lộ 10 hiện hữu (cao độ đường Quốc lộ 10 đoạn qua khu quy hoạch từ + 2,4 m đến + 2,5 m), chọn cao độ quy hoạch tại tím đường KCN là + 2,4 m.

* Đường trục chính khu công nghiệp:

- Đường D1b (MC 3 - 3 và MC 4 - 4): (đã thi công 900 m) kết nối giao thông phía Nam KCN với Quốc lộ 10; lộ giới: 35,0 m:

- + Phần đường dành cho xe chạy: $8,0 \times 2 = 16,0$ m.
- + Phân cách giữa: 3,0 m.

- + Vĩa hè (lề đi bộ 1,2 m): $8,0 \text{ m} \times 2 = 16,0 \text{ m}$.
- * Đường nội bộ khu công nghiệp:
- Đường D1a (MC 1 - 1) với lộ giới: 24,0 m:
 - + Phần đường dành cho xe chạy: 8,0m.
 - + Vĩa hè (lề đi bộ 1,2 m): $8,0 \text{ m} \times 2 = 16,0 \text{ m}$.
- Đường D2 (MC 5 - 5) (đã thi công); lộ giới: 17,5 m:
 - + Phần đường dành cho xe chạy: 7,5 m.
 - + Vĩa hè (lề đi bộ 1,2 m): $5,0 \text{ m} \times 2 = 10,0 \text{ m}$.
- Đường D1c (MC 6 - 6) với lộ giới: 19,0 m:
 - + Phần đường dành cho xe chạy: 9,0 m.
 - + Vĩa hè (lề đi bộ 1,2 m): $4,0 \text{ m} + 6,0 \text{ m} = 10,0 \text{ m}$.
- Đường N1a (MC 7 - 7) với lộ giới: 23,0 m.
 - + Phần đường dành cho xe chạy: 11,0 m.
 - + Vĩa hè (lề đi bộ 1,2 m): $6,0 \text{ m} \times 2 = 12,0 \text{ m}$.
- Đường D3 (MC 8 - 8) với lộ giới: 23,0 m
 - + Phần đường dành cho xe chạy: 11,0 m.
 - + Vĩa hè (lề đi bộ 1,2 m): $6,0 \text{ m} \times 2 = 12,0 \text{ m}$.
- Đường N2 (MC 9 - 9) với lộ giới: 21,0 m:
 - + Phần đường dành cho xe chạy: 11,0 m.
 - + Vĩa hè (lề đi bộ 1,2 m): $5,0 \text{ m} \times 2 = 10,0 \text{ m}$.
- Đường SH (MC 2 - 2g): (đã thi công); lộ giới: 11,5 m:
 - + Phần đường dành cho xe chạy: 7,5 m.
 - + Vĩa hè (lề đi bộ 1,2 m): 4,0 m.

1.3.3.3. Thoát nước mưa

- Toàn bộ nước mưa trong Khu công nghiệp chia làm 10 lưu vực chính: 2 lưu vực thoát ra kênh cắt ngang đường D1a, 2 lưu vực thoát ra kênh cắt ngang đường QL10, 1 lưu vực thoát ra kênh cắt ngang đường D1b, 1 lưu vực thoát ra kênh dọc đường D1c, 2 lưu vực thoát ra kênh cắt ngang đường D1c, 2 lưu vực thoát ra kênh cắt ngang đường D3.

- Các kênh tiêu trong khu công nghiệp sẽ được nối với nhau bằng hệ thống công hộp đôi 2 x (3 x 3) m.

- Mạng lưới thoát nước mưa trong Khu công nghiệp được thiết kế kiểu tự chảy theo trọng lực, bao gồm cống tròn bê tông cốt thép đường kính D 600 mm, D 800 mm, D 1.000 mm, D 1.200 mm, D 1.500 mm, D 1.800 mm thoát nước mưa cho Khu công nghiệp.

- Tại các vị trí tuyến cống thoát nước mưa dưới đường sử dụng cống bê tông cốt thép chịu tải trọng H30. Các vị trí tuyến cống thoát nước mưa dưới vĩa hè sử dụng cống bê tông cốt thép chịu tải trọng H10.

- Hệ thống thoát nước đảm bảo đầy đủ và đồng bộ từ giếng thu nước, cống nối,

giếng thăm, ga kỹ thuật (nếu cần) và cửa xả.

- Một số kênh hiện hữu trong Khu công nghiệp được giữ lại, nạo vét, cải tạo và kiên cố hóa phục vụ thoát nước cho Khu công nghiệp.

1.3.3.4. Hệ thống cấp nước:

- Hệ thống cấp nước cho khu công nghiệp gồm 1 trạm bơm tăng áp, và mạng lưới đường ống đến từng lô đất.

- Đường ống: Ống cấp nước sử dụng ống HDPE đường kính từ DN110 - DN315. Ống cấp nước được đặt dưới vỉa hè cách chỉ giới đường đỏ 0,5 m.

- Dọc theo các tuyến đường ống cấp nước có bố trí trụ cứu hỏa DN100 bán kính phục vụ 150 m để cấp nước cho xe cứu hỏa khi có cháy với áp lực tại điểm bất lợi nhất 10 m.

1.3.3.5. Cấp điện:

- Khoảng cách ly đối với công trình cấp điện: đối với đường dây 35KV/22KV là 2 m.

1.3.3.6. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc: Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc hạ ngầm đồng bộ với các hệ thống hạ tầng khác trong khu công nghiệp như cấp điện, cấp nước, thoát nước.

1.3.3.7. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Phải tuân thủ vị trí và các yêu cầu kỹ thuật về hướng, tuyến, cao độ trạm của hệ thống thoát nước bản.

- Các nhà máy phải hợp đồng với đơn vị làm công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn thu gom vận chuyển rác thải.

- Khoảng cách ly đối với các công trình thoát nước bản và vệ sinh môi trường.

- Nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt phải được xử lý cục bộ tùy theo tính chất, mức độ độc hại trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu.

- Nước thải công nghiệp của các nhà máy phải được xử lý đạt yêu cầu theo quy định (loại A theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40 - 2011/BTNMT) trước khi thoát ra hệ thống công chung thải ra môi trường. Nước thải sinh hoạt và sản xuất tùy theo tính chất, mức độ độc hại phải được xử lý đảm bảo yêu cầu theo quy định trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của cụm công nghiệp.

- Trạm xử lý nước thải bên trong các xí nghiệp, nhà máy, trạm xử lý nước thải của cụm công nghiệp phải tuân thủ theo quy định về khoảng cách ly và vệ sinh môi trường.

- Đối với chất thải rắn: Trong từng phân xưởng, từng nhà máy phải được trang bị thùng chứa rác có nắp đậy, đồng thời phải kết hợp với cơ quan chức năng về thu gom xử lý chất thải rắn để có giải pháp xử lý, chôn lấp hoặc tái chế hợp lý.

- Khí thải của từng nhà máy phải được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định trước khi thải ra môi trường.

2. Xác định chỉ tiêu về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất và chiều cao tối đa, tối thiểu, cốt xây dựng với từng lô đất:

2.1 Trong các lô đất nhà máy, xí nghiệp:

- Đất xây dựng khu công nghiệp, phải được quy hoạch phù hợp với tiềm năng phát triển công nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội và các chiến lược phát triển có liên quan của từng địa phương;

- Tỷ lệ các loại đất trong khu công nghiệp phụ thuộc vào loại hình, tính chất các cơ sở sản xuất, môđun diện tích của các lô đất xây dựng cơ sở sản xuất, kho tàng;

- Mật độ xây dựng thuần của lô đất xây dựng nhà máy, kho tàng tối đa là 70 %. Đối với các lô đất xây dựng nhà máy có trên 05 sản sử dụng để sản xuất, mật độ xây dựng thuần tối đa là 60 %.

- Cây xanh: $\geq 20\%$.

- Đường, bãi xe: $10\% \div 20\%$.

- Cốt nền tầng trệt cộng thêm 0,3 m tại cao độ san nền vị trí xây dựng (tùy theo yêu cầu công nghệ của nhà máy).

- Chỉ giới xây dựng so với lộ giới: ≥ 6 m.

- Chỉ giới xây dựng so với ranh đất: ≥ 6 m (trừ ranh đất tiếp giáp với cây xanh cách ly dọc đường D1a và D1b chỉ giới xây dựng trùng với ranh đất).

- Khoảng cách chống cháy lan giữa hai dãy nhà xưởng tối thiểu ≥ 12 m

2.2 Đất khu hành chính, điều hành- dịch vụ:

- Mật độ xây dựng tối đa: 40 %;

- Tầng cao xây dựng: 1 ÷ 3 tầng;

- Chỉ giới xây dựng so với lộ giới: ≥ 6 m.

- Chỉ giới xây dựng so với ranh đất: ≥ 6 m.

- Cốt nền tầng trệt cộng thêm 0,3 m tại cao độ san nền vị trí xây dựng.

2.3 Trong các khu đầu mối hạ tầng kỹ thuật:

- Mật độ xây dựng tối đa: 40 %;

- Tầng cao xây dựng: 1 ÷ 3 tầng;

- Chỉ giới xây dựng so với lộ giới: ≥ 6 m.

- Cốt nền tầng trệt cộng thêm 0,3 m tại cao độ san nền vị trí xây dựng.

- Phải đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường của các đối tượng gây ô nhiễm trong khu công nghiệp, kho tàng và cụm công nghiệp là các nhà xưởng sản xuất, kho chứa vật liệu, thành phẩm, phế thải có tính chất độc hại và các công trình phụ trợ có phát sinh chất thải ngoài dân dụng khác;

- Phải bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu công nghiệp, kho tàng và cụm công nghiệp với chiều rộng ≥ 10 m;

- Trong khoảng cách an toàn môi trường chỉ được quy hoạch đường giao thông, bãi đỗ xe, công trình cấp điện, hàng rào, cổng, nhà bảo vệ, trạm bơm nước thải, nhà máy xử lý nước thải (XLNT), trạm XLNT, trạm trung chuyển chất thải rắn (CTR), cơ sở xử lý CTR và các công trình công nghiệp và kho tàng khác.

- Trong khoảng cách an toàn môi trường không được bố trí các công trình dân dụng.

Điều 3. Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng và các yêu cầu cụ thể về kỹ thuật đối với từng tuyến đường, khu vực; phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật:

1. Phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn hạ tầng kỹ thuật: Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng và các yêu cầu cụ thể về kỹ thuật đối với từng tuyến đường:

- Chỉ giới đường đỏ (CGĐĐ): là đường ranh giới phân định giữa phần lô đất để xây dựng công trình và phần đất được dành cho đường giao thông hoặc các công trình kỹ thuật hạ tầng.

- Chỉ giới xây dựng (CGXD): là đường giới hạn cho phép xây dựng nhà ở, các công trình trên lô đất.

- Khoảng lùi (KL): là khoảng cách giữa chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng,

- Cao độ khống chế tìm các tuyến đường quy hoạch được xác định:

+ Cao độ khống chế tìm đường là $2,40\text{ m} + 2,5\text{ m}$;

+ Độ dốc dọc tuyến phù hợp với cao độ nền quy hoạch các lô đất.

2. Phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn hạ tầng kỹ thuật:

- Phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình ngầm thực hiện phù hợp với quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành và các quy định hiện hành có liên quan.

- Giải pháp thiết kế các công trình đường dây, đường ống kỹ thuật tuân thủ theo phương án quy hoạch được duyệt.

- Đường ống cấp nước được bố trí chôn dưới lòng đường, vỉa hè, độ sâu chôn ống theo quy định. Các vị trí ống cấp nước đi dưới lòng đường phải có biện pháp kết cấu thích hợp để bảo vệ đường ống. Hồ van được bố trí tại các điểm nút để thuận tiện cho công tác vận hành và quản lý mạng lưới đường ống.

- Các công trình thấp tầng: Được cấp nước tiếp đến công trình khi mạng nguồn nước bên ngoài đủ áp lực. Để đảm bảo an toàn cấp nước cần kết hợp xây bể nước ngầm để trữ nước trong các công trình.

Điều 4. Các trục không gian chính, điểm nhấn khu vực

1. Không gian cửa ngõ khu công nghiệp:

- Không gian cửa ngõ phía trục đường chính ra đường quốc lộ 10. Đây là cửa ngõ được chiêm ngưỡng cảm thụ nhiều nhất, dễ gây ấn tượng với khu công nghiệp, tạo nên cảnh sắc riêng cho cụm công nghiệp.

- Được phép xây dựng, sử dụng các công trình biểu tượng, tiểu cảnh trang trí nhưng phải đảm bảo các yêu cầu an toàn, mỹ quan đô thị và được cơ quan thẩm quyền chấp thuận.

2. Trục đường chính:

- Tại trục đường trong KCN bố trí các công trình nhà máy có mặt tiền đẹp tạo cảnh quan cho cụm công nghiệp. Các nhà máy hướng mặt chính ra đường đảm bảo khoảng lùi theo quy định, được bố trí không gian cây xanh, lối vào tạo nên các điểm nhìn đẹp cho KCN

- Đường giao thông chạy xung quanh khu đất đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy thuận lợi cho các xe ra vào.

- Dải cây xanh dọc các tuyến đường có tác dụng tạo trục nhấn chính cảnh quan cho khu vực, dải phân cách có thêm chức năng phụ như là một mảng xanh của khu công nghiệp hay là vành đai xanh nhằm trang trí cho các con đường: bao hàm các cây lớn, cây bụi, thảo mộc lâu năm hay cỏ trang trí.

3. Kiểm soát phát triển không gian kiến trúc cảnh quan:

- Về tổng thể, KCN phát triển theo dạng thấp tầng, mật độ trung bình. Khi thiết kế, xây dựng công trình phải đảm bảo tuân thủ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình... theo quy hoạch đã được phê duyệt. Hình thức kiến trúc sẽ được nghiên cứu cụ thể trong quá trình thiết kế chi tiết các hạng mục công trình, phù hợp với tính chất sử dụng, hài hòa với cảnh quan chung của khu vực. Khuyến khích sử dụng các loại vật liệu thân thiện môi trường, sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng.

- Các công trình điểm nhấn được bố trí dọc theo các trục cảnh quan chính và phía cuối của các hướng nhìn như: cổng khu công nghiệp, các công trình điều hành, dịch vụ ở mặt ngoài cụm công nghiệp...

- * Không gian khu trung tâm điều hành, dịch vụ công cộng:

- Vị trí đặt tại thế đất trung tâm, vị trí đất đẹp liên hệ thuận tiện các khu chức năng khác và trên trục chính KCN.

- Tổ hợp kiến trúc hài hòa xung quanh, tạo bộ mặt đặc trưng cho khu vực, là điểm nhấn, điểm sáng, điểm hội tụ, mốc ấn tượng của khu công nghiệp. Công trình hợp khối, quan hệ chặt chẽ tạo không gian xây dựng tập trung.

- * Không gian nhà máy xí nghiệp, kho tàng

- Được bố trí theo các cụm nhà máy dọc đường chính và đường nội bộ KCN.

- Tổ hợp kiến trúc nhà xưởng thấp tầng, khẩu độ lớn, bố cục dạng song song, vuông góc tạo nhịp điệu thay đổi, hạn chế bố trí đầu hồi nhà máy hướng ra mặt đường.

Điều 5. Yêu cầu, biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường:

- Phát triển Khu công nghiệp phải tuân thủ quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước, của tỉnh về bảo vệ môi trường.

- Phải có biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, cải thiện vấn đề môi trường trong đồ án quy hoạch; Đề xuất danh mục các dự án đầu tư xây dựng cần thực hiện đánh giá môi trường chiến lược.

- Có chính sách và chương trình cụ thể tuyên truyền, vận động, giáo dục ý thức cho người dân về bảo vệ môi trường và giữ gìn cảnh quan chung, có chính sách khuyến khích người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng, giảm bớt sử dụng các phương tiện giao thông cá nhân.

- Thành lập tổ thanh tra môi trường, theo dõi và xử lý các yếu tố tác động tiêu cực đến môi trường khi triển khai đồ án cũng như khi đồ án đi vào sử dụng.

- Thông tin về dự án cần được công bố tới dân cư trong khu vực và các cơ quan có liên quan đến hạ tầng kỹ thuật. có thể tổ chức tham vấn với dân cư khu vực và các cơ quan hữu quan.

Điều 6. Quy định về tính pháp lý, kế hoạch tổ chức thực hiện

1. Quy định về tính pháp lý:

1.1. Các cơ quan có trách nhiệm quản lý về xây dựng căn cứ các quy hoạch liên quan và quy định cụ thể của Quy định này để hướng dẫn thực hiện xây dựng theo quy hoạch và quy định của pháp luật.

1.2. Mọi hành vi vi phạm các điều, khoản của Quy định này, tùy theo hình thức và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Kế hoạch tổ chức thực hiện:

2.1. Tổ chức thực hiện:

- Ban Quản lý khu kinh tế và các KCN tỉnh Thái Bình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Ủy ban nhân dân thị trấn An Bài, Ủy ban nhân dân xã An Thanh và các cơ quan liên quan công bố công khai Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch để các đơn vị và nhân dân được biết để quản lý và thực hiện theo quy định.

- Ủy ban nhân dân thị trấn An Bài, Ủy ban nhân dân xã An Thanh chịu trách nhiệm thực hiện các chế độ, chính sách về quản lý sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2.2. Lưu trữ hồ sơ:

- Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghiệp Cầu Ngàn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình và Quy định quản lý này được lưu trữ tại các cơ quan sau đây:

- + Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.
- + Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình;
- + Ban Quản lý khu kinh tế và các KCN tỉnh Thái Bình;
- + Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ;
- + Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Quỳnh Phụ;
- + Ủy ban nhân dân Thị Trấn An Bài.
- + Ủy ban nhân dân xã An Thanh.

TỔNG CÔNG TY IDICO
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ
KHU CÔNG NGHIỆP IDICO
Số: 65/QĐ-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 29 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế về bảo vệ môi trường của khu công nghiệp Cầu Nhìn

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHU CÔNG NGHIỆP IDICO

Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH MTV Dịch vụ khu công nghiệp IDICO được ban hành theo Quyết định số 132/QĐ-TCT ngày 29/12/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty IDICO-CTCP;

Căn cứ Hợp đồng số 58/HĐKT-TCT ngày 02/10/2023 giữa Tổng công ty IDICO-CTCP và Công ty TNHH MTV Dịch vụ khu công nghiệp IDICO về việc quản lý vận hành hạ tầng kỹ thuật KCN Cầu Nhìn;

Căn cứ Hợp đồng ủy quyền số 06/HĐUQ/IDICO-ISC ngày 13/10/2023 giữa Tổng công ty IDICO-CTCP và Công ty TNHH MTV Dịch vụ khu công nghiệp IDICO về việc quản lý vận hành nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Cầu Nhìn;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế kỹ thuật tại Tờ trình số 410/TTr-KTKT ngày 24/05/2024 về việc ban hành “Quy chế về bảo vệ môi trường của khu công nghiệp Cầu Nhìn”.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Quy chế về bảo vệ môi trường của khu công nghiệp Cầu Nhìn kèm theo Quyết định này.

(Quy chế đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Phó Giám đốc, các Phòng chức năng, Đội quản lý hạ tầng khu công nghiệp Cầu Nhìn, Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp Cầu Nhìn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VPTH, KTKT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Hóa

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHU CÔNG NGHIỆP IDICO
("IDICO-ISC")

-----oOo-----

QUY CHẾ
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
KHU CÔNG NGHIỆP CẦU NGHÌN

ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 65/QĐ-CT ngày 29 tháng 5 năm 2024)

Đồng Nai, tháng 5 năm 2024

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
Chương I QUY ĐỊNH CHUNG.....	2
Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng.....	2
Điều 2. Khái niệm, thuật ngữ.....	3
Chương II BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ TRIỂN Khai xây dựng dự án.....	4
Điều 3. Tiếp nhận dự án đầu tư vào KCN Cầu Ngàn	4
Điều 4. Các quy định trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư	4
Điều 5. Các quy định trong giai đoạn triển khai xây dựng.....	4
Điều 6. Các quy định trong giai đoạn vận hành thử nghiệm	7
Chương III BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN HOẠT ĐỘNG	7
Điều 7. Điều kiện để doanh nghiệp hoạt động chính thức.....	7
Điều 8. Quản lý nước thải	8
Điều 9. Quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường	9
Điều 10. Quản lý chất thải nguy hại.....	10
Điều 11. Quản lý phòng ngừa ô nhiễm bụi, khí thải.....	11
Điều 12. Quản lý phòng ngừa ô nhiễm đất, nước ngầm	11
Điều 13. Ứng phó sự cố môi trường	12
Điều 14. Chế độ báo cáo, cung cấp và công khai thông tin.....	12
Điều 15. Quy định đối với Nhà đầu tư thứ cấp, các đơn vị cung cấp dịch vụ trong khu công nghiệp.....	13
Điều 16. Kiểm tra, phối hợp thanh tra giám sát	13
Điều 17. Giải quyết phản ánh, khiếu nại của Doanh nghiệp:	13
Điều 18. Xử lý vi phạm.....	13
Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN	14
Điều 19. Trách nhiệm thi hành.....	14
PHỤ LỤC I.....	14
PHỤ LỤC II.....	15
PHỤ LỤC III.....	20
PHỤ LỤC IV.....	23
PHỤ LỤC V	25

Đồng Nai, ngày tháng năm 2024

**QUY CHẾ VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA KHU CÔNG NGHIỆP CẦU NGHÌN**
Địa điểm: Huyện Quỳnh Phụ - Tỉnh Thái Bình

Căn cứ:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17/11/2020;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;
- Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/07/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường liên quan;
- Quyết định số 3009/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ngày 11/12/2009 phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Cầu Nghìn”;
- Giấy phép số 48/GPMT-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ngày 16/09/2022 cấp phép môi trường;

Để đảm bảo công tác bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp Cầu Nghìn thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật, Công ty TNHH MTV Dịch vụ khu công nghiệp IDICO (sau đây gọi là IDICO-ISC) ban hành Quy chế về bảo vệ môi trường áp dụng cho khu công nghiệp Cầu Nghìn bao gồm các chương và điều khoản sau đây:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định thống nhất các yêu cầu về công tác bảo vệ môi trường từ giai đoạn đầu tư đến khi hoạt động đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, Nhà thầu,... (sau đây gọi là Doanh nghiệp) tại khu công nghiệp Cầu Nghìn (sau đây gọi là khu công nghiệp) nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững, tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan.

2. Quy chế này được xem là căn cứ để các Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan tại khu công nghiệp tuân thủ thực hiện.

3. Các trường hợp đặc biệt chưa được đề cập trong Quy chế này sẽ căn cứ theo thực tế dựa trên các quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện riêng tại khu công nghiệp.

Điều 2. Khái niệm, thuật ngữ

1. “Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật KCN”: là đơn vị đại diện pháp luật về đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Cầu Nghìn.

2. “Môi trường”: Bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên.

3. “KCN”: Là khu vực có ranh giới địa lý xác định chuyên sản xuất hàng công nghiệp và cung ứng dịch vụ cho sản xuất công nghiệp.

4. “Cơ sở hạ tầng KCN”: là các công trình bao gồm hệ thống đường giao thông, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, các công trình công cộng, thoát nước và xử lý nước thải tập trung, sân bãi, kho tàng, hàng rào, cây xanh, bãi lưu giữ và khu xử lý chất thải rắn (nếu có), hệ thống phòng ngừa và ứng phó sự cố;

5. “Hoạt động bảo vệ môi trường”: Là hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu.

6. “Giấy phép môi trường”: Là Văn bản do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được phép xả chất thải ra môi trường, quản lý chất thải, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất kèm theo yêu cầu, điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

7. “Đăng ký môi trường”: Là việc Doanh nghiệp thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước các nội dung liên quan đến xả chất thải và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (sau đây gọi chung là dự án đầu tư, cơ sở).

8. “Các Doanh nghiệp”: Được áp dụng trong quy chế này bao gồm các cá nhân, tổ chức, công ty, doanh nghiệp, xí nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nhà thầu thi công xây dựng, các Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, khách hàng thuê lại đất, nhà xưởng trong KCN.

9. “Chất thải nguy hại”: Là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác.

10. “Chất thải”: Là vật chất ở thể rắn, lỏng, khí hoặc ở dạng khác được thải ra từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác.

Chương II

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ TRIỂN KHAI XÂY DỰNG DỰ ÁN

Điều 3. Tiếp nhận dự án đầu tư vào KCN Cầu Ngàn

1. Chỉ tiếp nhận các dự án đầu tư vào KCN thuộc danh mục các ngành nghề đã được cơ quan chức năng phê duyệt và điều chỉnh bổ sung tính chất ngành nghề một số KCN trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2. Ưu tiên các dự án có công nghệ sản xuất hiện đại, công nghệ cao; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp sản xuất vật liệu mới; công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản; công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn; các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu cao; tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường. Hạn chế tiếp nhận các dự án có công nghệ, thiết bị lạc hậu, hiệu quả sử dụng nguyên, nhiên liệu thấp, phát sinh nhiều chất thải, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Điều 4. Các quy định trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư

1. Căn cứ theo các tiêu chí phân loại dự án đầu tư quy định tại Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường và các hướng dẫn tại Điều 25 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Doanh nghiệp có trách nhiệm lập, trình Cơ quan có thẩm quyền thẩm định phê duyệt các hồ sơ pháp lý về môi trường cho dự án trước khi triển khai các thủ tục tiếp theo.

2. Sau khi hồ sơ pháp lý môi trường của dự án đã được phê duyệt, Doanh nghiệp nộp 01 bản (bản cứng và file scan) Quyết định kèm nội dung báo cáo cho Bộ phận quản lý môi trường khu công nghiệp của IDICO-ISC để lưu trữ, theo dõi, quản lý.

3. Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung quy định trong hồ sơ pháp lý về môi trường đã được phê duyệt. Trong quá trình triển khai dự án, nếu có bất kỳ nội dung nào phát sinh, thay đổi sai khác so với Hồ sơ đã được phê duyệt, Doanh nghiệp phải thực hiện thủ tục điều chỉnh để được Cơ quan chức năng chấp thuận, phê duyệt trước khi thực hiện.

4. Đối với các Doanh nghiệp cho thuê lại một phần hoặc toàn bộ dự án cho bên thứ ba phải thông báo cho IDICO-ISC; ngành nghề hoạt động của đơn vị thuê lại phải phù hợp với ngành nghề thu hút đầu tư vào khu công nghiệp.

Điều 5. Các quy định trong giai đoạn triển khai xây dựng

1. Trước khi triển khai xây dựng dự án, Doanh nghiệp phải đáp ứng đúng và đầy đủ các điều kiện sau:

a) Đã được Cơ quan chức năng về môi trường phê duyệt hồ sơ bảo vệ môi trường của dự án và cung cấp cho IDICO-ISC;

b) Đã được Cơ quan chức năng về xây dựng cấp Giấy phép xây dựng hoặc các Văn bản chấp thuận có liên quan;

c) Đã có phương án bảo vệ môi trường cho giai đoạn thi công xây dựng của dự án được cơ quan chức năng phê duyệt;

d) Đã thông báo và cung cấp cho IDICO-ISC đầy đủ hồ sơ bản vẽ thiết kế của công trình để phối hợp, giám sát;

e) Đã xây dựng phương án kết nối và bảo vệ hạ tầng kỹ thuật của khu công nghiệp được IDICO-ISC chấp thuận;

f) Thông báo Nhà thầu thi công của dự án cho IDICO-ISC;

g) Ký quỹ để đảm bảo cam kết tuân thủ các quy định liên quan trong quá trình thi công xây dựng.

2. Trong quá trình triển khai xây dựng dự án, Doanh nghiệp phải đáp ứng đúng và đầy đủ các điều kiện sau:

a) Bố trí mặt bằng thi công theo đúng phương án giảm thiểu tác động môi trường đã cam kết trong hồ sơ pháp lý môi trường đã được phê duyệt;

b) Thực hiện đúng, đầy đủ các phương án bảo vệ môi trường đã được Cơ quan chức năng phê duyệt và IDICO-ISC chấp thuận, đảm bảo ngăn ngừa và hạn chế thấp nhất các nguồn ô nhiễm có thể phát sinh làm ảnh hưởng đến các Doanh nghiệp và môi trường xung quanh;

c) Mọi hoạt động của Doanh nghiệp chỉ được triển khai bên trong ranh đất của dự án; không được để hàng hóa, nguyên vật liệu, thiết bị, rác thải,... trên khu vực lối vào và bên ngoài ranh dự án;

d) Lắp đặt các rào chắn, biển báo, chỉ dẫn để cảnh báo các khu vực thi công nguy hiểm, đảm bảo an toàn khu vực bên trong và bên ngoài dự án;

e) Đăng ký danh sách phương tiện thi công, vận chuyển và người điều khiển cho IDICO-ISC để phối hợp giám sát; kiểm soát các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phương tiện thi công lưu thông trên các tuyến đường nội bộ của khu công nghiệp đảm bảo các quy định về khí thải và tiếng ồn, đảm bảo tốc độ giới hạn cho phép; thùng xe phải được che chắn, không để rơi vãi; phương tiện không được dừng đậu bên ngoài phạm vi dự án;

f) Quản lý lao động tại công trường đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, an toàn giao thông; không để tình trạng xả rác hoặc tập kết rác bên ngoài dự án gây mất mỹ quan; phải thu gom, dọn dẹp sạch sẽ nếu để xảy ra tình trạng trên;

3. Hạ tầng kỹ thuật về môi trường của dự án phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Xây dựng tách riêng hoàn toàn hệ thống thu gom thoát nước thải, nước mưa cục bộ từ bên trong Nhà máy;

b) Hệ thống mạng lưới thu gom nước mưa, nước thải phải sử dụng vật liệu, chủng loại đảm bảo kín hoàn toàn, không để xảy ra tình trạng rò rỉ ra bên ngoài hoặc các nguồn nước bên ngoài xâm nhập vào bên trong; Hệ thống phải được kiểm tra nghiệm thu thử thấm trước khi đầu nối;

c) Hệ thống thoát nước mưa chỉ thu và thoát nước mưa tự nhiên, không bao gồm các loại nước khác như nước làm mát, nước rửa...; trên hệ thống thu gom nước mưa phải xây dựng ngăn lắng cặn được IDICO-ISC có ý kiến chấp thuận trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước mưa của khu công nghiệp;

d) Mỗi Doanh nghiệp có dự án trên một hoặc nhiều lô đất liền kề chỉ được

đầu nổi nước thải của dự án vào hệ thống thu gom nước thải chung của khu công nghiệp tại 01 (một) điểm duy nhất cho toàn bộ dự án. Vị trí đầu nổi theo vị trí của hồ sơ giao đất hoặc các Văn bản thỏa thuận khác có liên quan;

e) Số lượng vị trí đầu nổi thoát nước mưa của dự án vào hệ thống thu gom nước mưa chung sẽ theo thỏa thuận của 02 bên đảm bảo phù hợp với quy mô diện tích của dự án. Kích thước đường kính cống thoát nước mưa dự án không được lớn hơn kích thước đường cống thu gom chung của khu công nghiệp tại khu vực đầu nổi. Vị trí đầu nổi theo vị trí của hồ sơ giao đất hoặc các Văn bản thỏa thuận khác có liên quan;

f) Sau khi đầu tư hoàn thành các hạng mục hạ tầng kỹ thuật về môi trường bên trong dự án, Doanh nghiệp phải thông báo cho IDICO-ISC để kiểm tra nghiệm thu và xác nhận đạt yêu cầu trước khi thực hiện các bước tiếp theo;

g) Cốt cao độ đường ống và hố ga đầu nổi nước mưa, nước thải phải phù hợp với cốt hệ thống thu gom chung của khu công nghiệp để đảm bảo việc tiêu thoát nước;

h) Trên đường cống thoát nước thải ngay vị trí giáp hàng rào bên trong dự án, Doanh nghiệp phải bố trí hố ga lắng cặn, song chắn rác và hệ thống đường ống/thiết bị thu hồi tái xử lý cho trường hợp nước thải chưa đạt tiêu chuẩn đầu nổi;

i) Trên đường cống thoát nước thải ngay vị trí giáp hàng rào bên ngoài dự án trước khi đầu nổi vào hố ga chung, Doanh nghiệp phải lắp đặt van kiểm soát (loại van bướm tay quay, kích thước van theo kích thước đường ống đầu nổi, vật liệu van có khả năng chống ăn mòn) đặt trong hố van kiểm soát (có nắp đậy, khóa bảo vệ, đường ống thu nước chống ngập hố van) theo yêu cầu kỹ thuật của IDICO-ISC và bàn giao cho IDICO-ISC để quản lý khi hoàn thành; trước khi thi công phải thông báo cho IDICO-ISC để phối hợp giám sát đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng của khu công nghiệp;

j) Trên đường cống thoát nước mưa ngay vị trí giáp hàng rào bên trong dự án, Doanh nghiệp phải bố trí hố ga lắng cặn, song chắn rác và hệ thống đường ống/thiết bị thu hồi trong các trường hợp có phát sinh các nguồn nước không phải là nước mưa tự nhiên có trong cống; Trên đường ống thoát nước mưa ngay vị trí giáp hàng rào bên ngoài dự án trước khi đầu nổi vào hố ga chung, Doanh nghiệp phải bố trí hố thăm có nắp hở bằng tấm FRP chịu lực, chống ăn mòn để kiểm tra giám sát;

k) Tại các vị trí đầu nổi nước mưa, nước thải, Doanh nghiệp phải có biển báo chỉ dẫn với các thông tin (tên vị trí, tọa độ, đường kính cống, cốt cao độ đáy cống) với biểu mẫu, màu sắc, kích cỡ theo hướng dẫn của IDICO-ISC và có trách nhiệm bảo quản, thay thế khi hư hỏng;

l) Không được khoan, đào giếng trong phạm vi dự án; Nếu có nhu cầu sử dụng nước trong giai đoạn thi công xây dựng, chủ dự án liên hệ đăng ký với IDICO-ISC để được cung cấp dịch vụ;

m) Trong quá trình xây dựng, nếu ảnh hưởng đến các công trình hạ tầng kỹ thuật của khu công nghiệp như: di dời cây xanh, đào vĩa hè, khoan cắt đường... thì chủ dự án phải thỏa thuận với IDICO-ISC về biện pháp thi công, thời gian thi công, phương thức đền bù và các điều kiện khác (nếu có) trước khi thực hiện;

n) Trường hợp trong giai đoạn xây dựng có phát sinh nước thải, Doanh nghiệp phải có phương án thu gom, chuyển giao xử lý theo quy định của hồ sơ môi trường đã được phê duyệt.

Điều 6. Các quy định trong giai đoạn vận hành thử nghiệm

1. Trước khi vận hành thử nghiệm dự án, Doanh nghiệp phải đáp ứng đúng và đầy đủ các điều kiện sau:

a) Doanh nghiệp đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy chế này;

b) Công khai Giấy phép môi trường đã được cấp theo đúng quy định;

c) Có thông báo gửi IDICO-ISC về thời gian, kế hoạch và các phương án vận hành thử nghiệm, phương án ứng phó sự cố để phối hợp, giám sát.

2. Trong quá trình vận hành thử nghiệm dự án, Doanh nghiệp phải đáp ứng đúng và đầy đủ các điều kiện sau:

a) Lập sổ Nhật ký vận hành và ghi chép đầy đủ thông tin quá trình vận hành thử nghiệm đối với các công trình bảo vệ môi trường;

b) Thông báo thường xuyên cho IDICO-ISC để kiểm tra giám sát quá trình vận hành thử nghiệm;

c) Chỉ được xả nước thải vào hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp khi chất lượng nước sau xử lý của quá trình vận hành thử nghiệm đạt tiêu chuẩn đầu nổi theo quy định của IDICO-ISC;

d) Thực hiện đúng, đầy đủ chương trình quan trắc chất thải (về thông số, vị trí, thời gian, tần suất giám sát), đánh giá hiệu quả công trình theo quy định; đối với dự án có lắp đặt thiết bị quan trắc tự động phải truyền và chia sẻ dữ liệu quan trắc online cho IDICO-ISC;

e) Trường hợp chất lượng nước thải sau xử lý trong quá trình vận hành thử nghiệm chưa đạt tiêu chuẩn đầu nổi của khu công nghiệp: Phải ngừng ngay việc xả thải vào hệ thống thu gom chung, thông báo cho IDICO-ISC, triển khai ngay phương án ứng phó sự cố theo phương án đã xây dựng và được phê duyệt;

f) Thông báo kết quả vận hành thử nghiệm cho IDICO-ISC sau khi kết thúc quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

g) Thực hiện gia hạn thời gian vận hành thử nghiệm nếu cần kéo dài thời gian so với kế hoạch trước khi tiếp tục vận hành thử nghiệm hệ thống.

Chương III BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Điều kiện để doanh nghiệp hoạt động chính thức

1. Đã hoàn thành các nội dung quy định tại điều 4, 5, 6 của Quy chế này.

2. Đã hoàn thành vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường đạt chất lượng được cơ quan chức năng kiểm tra xác nhận.

3. Các hạng mục công trình đã được Cơ quan chức năng kiểm tra nghiệm

thu xác nhận hoàn thành công trình xây dựng.

4. Đã ký Hợp đồng thu gom xử lý nước thải với khu công nghiệp và thực hiện đầy đủ các nội dung quy định của Hợp đồng; Lưu lượng nước thải tính phí được tính bằng 80% tổng lượng nước cấp sử dụng cho toàn bộ dự án hoặc theo thỏa thuận với IDICO-ISC; Đơn giá xử lý thực hiện theo quy định của Hợp đồng thu gom xử lý nước thải.

5. Đã hoàn thiện đấu nối với hạ tầng của khu công nghiệp được IDICO-ISC nghiệm thu chấp thuận.

6. Bố trí nhân sự có chuyên môn phụ trách công tác bảo vệ môi trường và đầu mối liên hệ để phối hợp trong quá trình hoạt động, thông báo cập nhật thông tin nếu có thay đổi nhân sự phụ trách.

Điều 8. Quản lý nước thải

1. Nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải của Doanh nghiệp khi xả vào hệ thống thu gom nước thải chung của khu công nghiệp, không được vượt quá Mức tiêu chuẩn tiếp nhận đã đăng ký theo quy định của Hợp đồng thu gom xử lý nước thải. Các Mức tiêu chuẩn tiếp nhận được quy định chi tiết tại Phụ lục I của Quy chế này.

2. Có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, kiểm soát Hệ thống thu gom nước mưa, nước thải trước vị trí đấu nối đảm bảo độ kín, không để xảy ra tình trạng rò rỉ ra bên ngoài hoặc các nguồn nước bên ngoài xâm nhập vào bên trong cống. Hệ thống thoát nước mưa chỉ có chức năng thu và thoát nước mưa tự nhiên (không bao gồm các loại nước khác như nước làm mát, nước rửa,...).

3. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi cho đại diện của IDICO-ISC kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về công trình hạ tầng kỹ thuật, hoạt động của hệ thống xử lý nước thải cục bộ và chất lượng nước thải bên trong Nhà máy của Doanh nghiệp. Cung cấp danh sách nhân viên phối hợp khi IDICO-ISC tiến hành kiểm tra, lấy mẫu định kỳ hoặc đột xuất. Khi có sự thay đổi về nhân sự phụ trách công tác trên, Doanh nghiệp phải có Văn bản thông báo cho IDICO-ISC.

4. Có trách nhiệm theo dõi, tự phân tích, đánh giá hiệu quả xử lý của công trình xử lý nước thải cục bộ và mức độ tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường của Doanh nghiệp. Hệ thống xử lý nước thải cục bộ phải có nhật ký vận hành hàng ngày để kiểm tra, theo dõi và cung cấp cho IDICO-ISC khi được yêu cầu. Nhật ký vận hành phải đầy đủ các thông tin theo quy định như tình trạng thiết bị, thời gian vận hành, lưu lượng xử lý (đầu vào, đầu ra), số liệu diện tiêu thụ, chất thải phát sinh, hóa chất sử dụng,....

5. Khi nước thải xả vào hệ thống thu gom nước thải tập trung của khu công nghiệp không đạt Mức tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc hệ thống xử lý nước thải cục bộ trong Nhà máy gặp sự cố, Doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo cho IDICO-ISC để phối hợp ứng phó. Đồng thời, Doanh nghiệp phải ngừng ngay việc xả thải và thông báo ngay cho IDICO-ISC để có phương án phối hợp, ứng phó, điều chỉnh hệ thống xử lý nước thải tập trung. Doanh nghiệp phải chi trả các chi phí xử lý phát sinh liên quan do sự cố gây ra theo quy định.

6. Không được xả các chất không phải là nước thải vào hệ thống thu gom nước thải hoặc chuyển tải lượng ô nhiễm sang môi trường khác; không thải chất thải rắn và chất thải nguy hại vào hệ thống thu gom nước thải, nước mưa hoặc ra bên ngoài môi trường làm tắc nghẽn hệ thống thu gom nước thải, nước mưa; không xả nước mưa vào hệ thống thoát nước thải của khu công nghiệp; không pha loãng nước thải tại công trình xử lý nước thải cục bộ của Doanh nghiệp cũng như trên đường ống dẫn nối với hệ thống thu gom của khu công nghiệp để đạt Mức tiêu chuẩn tiếp nhận.

7. Bảo vệ các công trình thu gom nước thải, hồ ga kiểm tra mẫu, biển báo, van kiểm soát và các khu vực an toàn công trình thuộc phạm vi quản lý của Doanh nghiệp; không gây trở ngại cho việc quản lý và khai thác mạng lưới thu gom nước mưa, nước thải của khu công nghiệp; sửa chữa, nâng cấp hoặc thay thế các hạng mục do Doanh nghiệp đầu tư khi bị hư hỏng, xuống cấp để đảm bảo duy trì tình trạng hoạt động bình thường.

8. Khi nhu cầu lưu lượng xả thải của Doanh nghiệp tăng $\geq 30\%$ so với lưu lượng xả thải bình quân hàng tháng, Doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo cho IDICO-ISC trước 6 tháng để phối hợp giải quyết.

9. Đối với các Doanh nghiệp đang được miễn trừ đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải chung của khu công nghiệp thì thực hiện theo quy định của Giấy phép xả thải hoặc Giấy phép môi trường được Cơ quan chức năng cấp phép và tự đóng phí bảo vệ môi trường cho Cơ quan quản lý Nhà nước; Doanh nghiệp xả thải riêng phải cung cấp các hồ sơ pháp lý liên quan cho IDICO-ISC và báo cáo tình hình xả thải cho IDICO-ISC khi được yêu cầu.

Điều 9. Quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

1. Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải được lưu giữ riêng theo loại đã được phân loại; lưu giữ bằng các thiết bị, dụng cụ, khu vực lưu giữ phù hợp theo quy định của pháp luật.

2. Khu vực lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Có bờ bao, hệ thống thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn, nước thải phát sinh trong quá trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường;

b) Có cao độ nền bảo đảm không bị ngập lụt; nền bảo đảm kín, không rạn nứt, không bị thấm thấu, đủ độ bền chịu được tải trọng của phương tiện vận chuyển và lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường lưu giữ;

c) Có biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ bãi lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường (đối với loại chất thải có phát sinh bụi).

3. Không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải rắn công nghiệp thông thường; không làm phát tán bụi, rò rỉ nước thải ra môi trường.

4. Chất thải rắn công nghiệp thông thường có lẫn chất thải nguy hại không thực hiện việc phân loại hoặc không thể phân loại được thì được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

5. Sử dụng biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý đối với mỗi lần nhận chuyển giao (Mẫu biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 1 năm 2022).

6. Lập nhật ký vận hành các hệ thống, phương tiện, thiết bị xử lý bao gồm sơ chế, tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, thu hồi năng lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường; sổ theo dõi số lượng các sản phẩm tái chế hoặc thu hồi từ chất thải rắn công nghiệp thông thường (nếu có).

7. Thực hiện ký kết hợp đồng với Doanh nghiệp thu gom, vận chuyển, xử lý có giấy phép đầy đủ chức năng theo quy định pháp luật.

Điều 10. Quản lý chất thải nguy hại

1. Các Doanh nghiệp phải có hồ sơ quản lý chất thải nguy hại theo quy định.

2. Chủ nguồn thải chất thải nguy hại có trách nhiệm khai báo khối lượng, loại chất thải nguy hại trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường hoặc nội dung đăng ký môi trường.

3. Thực hiện phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ riêng và không để lẫn với chất thải không nguy hại, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường; tự tái sử dụng, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng theo quy định của pháp luật hoặc chuyển giao chất thải nguy hại cho cơ sở có giấy phép môi trường phù hợp để xử lý.

4. Việc lưu giữ chất thải nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu sau: Phải được lưu giữ riêng theo loại đã được phân loại; không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải thông thường; không làm phát tán bụi, rò rỉ chất thải lỏng ra môi trường; chỉ được lưu giữ trong một khoảng thời gian nhất định theo quy định của pháp luật.

5. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại (không bắt buộc phải xây dựng dưới dạng kho) phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Mặt sàn trong khu vực lưu giữ chất thải nguy hại bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào;

b) Có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, trừ các thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại với dung tích lớn hơn 02 m³ thì được đặt ngoài trời;

c) Có biện pháp hoặc thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong; có biện pháp cách ly với các loại chất thải nguy hại hoặc nhóm chất thải nguy hại khác có khả năng phản ứng hóa học với nhau;

d) Khu lưu giữ chất thải nguy hại phải bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.

6. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau:

a) Có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng;

b) Có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30 cm mỗi chiều.

7. Chất thải nguy hại khi vận chuyển phải được lưu chứa và vận chuyển bằng thiết bị, phương tiện chuyên động phù hợp đến cơ sở xử lý chất thải. Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải lắp đặt thiết bị định vị; hoạt động theo tuyến đường và thời gian theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

8. Thực hiện ký kết hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý có giấy phép đầy đủ chức năng theo quy định pháp luật.

9. Sử dụng chứng từ chất thải nguy hại theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 1 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 11. Quản lý phòng ngừa ô nhiễm bụi, khí thải

1. Thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát khí thải theo hồ sơ pháp lý về môi trường đã được cơ quan chức năng phê duyệt.

2. Công khai thông tin số liệu trạng thái liên tục của hệ thống quan trắc tự động khí thải cho IDICO-ISC nếu thuộc đối tượng phải lắp đặt theo quy định.

3. Chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các phương tiện vận chuyển ra vào Doanh nghiệp phải đáp ứng các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về khí thải, phải có biện pháp quản lý đảm bảo không làm phát tán bụi, khí thải gây ô nhiễm môi trường trong và ngoài khu công nghiệp.

4. Các bãi tập kết, lưu chứa nguyên vật liệu có khả năng phát tán bụi phải có biện pháp quản lý đảm bảo không làm phát tán ra môi trường xung quanh.

5. Thực hiện trồng cây xanh cách ly đảm bảo đủ diện tích theo quy định.

Điều 12. Quản lý phòng ngừa ô nhiễm đất, nước ngầm

1. Đất phát sinh từ quá trình thi công xây dựng hoặc các hoạt động liên quan phải được vận chuyển tập kết tại vị trí bãi đổ theo quy định của khu công nghiệp, không được vận chuyển ra khỏi phạm vi khu công nghiệp hoặc các vị trí khác không đúng quy định.

2. Không được chuyển tải ô nhiễm từ quá trình hoạt động sản xuất vào môi trường đất, nước ngầm tại khu vực dự án, bên trong và ngoài khu công nghiệp.

3. Không được khai thác nước ngầm trong KCN cho bất kỳ hoạt động nào của Doanh nghiệp.

4. Các Doanh nghiệp phải sử dụng nước cấp do chủ đầu tư KCN cung cấp hoặc ủy quyền. Không được thực hiện hoạt động kinh doanh nước trong KCN.

Điều 13. Ứng phó sự cố môi trường

1. Doanh nghiệp phải xây dựng, diễn tập, công khai các phương án phòng ngừa ứng phó các sự cố môi trường có thể xảy ra tại Doanh nghiệp; cung cấp phương án phòng ngừa ứng phó các sự cố môi trường cho IDICO-ISC để có ý kiến và tham gia điều phối, phối hợp khi cần thiết.

2. Xây dựng phương án phòng ngừa ứng phó sự cố cho trường hợp chất lượng nước thải đầu nổi không đạt tiêu chuẩn theo quy định của Hợp đồng thu gom xử lý nước thải; Bố trí phương tiện, thiết bị và có biện pháp thu hồi xử lý khi phát hiện tình trạng có nguồn nước phát sinh thải vào hệ thống thoát nước mưa khi trời không mưa. Có trách nhiệm phối hợp khi IDICO-ISC đề nghị để xác định phần lưu lượng phát sinh không đúng quy định.

3. Cung cấp đầu mối quản lý, đường dây nóng để liên hệ và tham gia mạng lưới ứng phó của khu công nghiệp khi có đề nghị.

Điều 14. Chế độ báo cáo, cung cấp và công khai thông tin

1. Các Doanh nghiệp thực hiện quan trắc định kỳ và báo cáo kết quả cho IDICO-ISC và cơ quan chức năng. Chịu trách nhiệm với kết quả quan trắc đã báo cáo. Tần suất quan trắc phải thực hiện theo giấy phép môi trường đã được phê duyệt.

2. Lập và gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền và IDICO-ISC theo quy định của pháp luật trước ngày 15 tháng 01 của năm kế tiếp.

3. Nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường của các Doanh nghiệp thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường theo quy định tại Mẫu số 05.A Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 1 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường của Doanh nghiệp thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định tại Mẫu số 05.B Phụ lục VI ban hành kèm Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 1 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đối tượng được miễn đăng ký môi trường theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP thì không phải thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường.

5. Các Doanh nghiệp trong quá trình hoạt động nếu có thay đổi về quy mô, công suất, cải tiến, thay đổi công nghệ thì phải liên hệ Cơ quan chức năng để được hướng dẫn bổ sung các thủ tục pháp lý về môi trường và thông báo bằng văn bản cho IDICO-ISC.

Điều 15. Quy định đối với Nhà đầu tư thứ cấp, các đơn vị cung cấp dịch vụ trong khu công nghiệp

1. Các Nhà đầu tư thứ cấp thông qua chủ dự án phải thông báo cho IDICO-ISC các thông tin liên quan về ngành nghề đầu tư, các thủ tục pháp lý môi trường để giám sát trước khi hoạt động.

2. Các đơn vị cung cấp dịch vụ thông qua chủ dự án phải cung cấp các thông tin liên quan cho bộ phận môi trường của IDICO-ISC khi được yêu cầu để kiểm tra giám sát.

3. Các đơn vị thứ cấp, các đơn vị cung cấp dịch vụ cho các Doanh nghiệp trong khu công nghiệp phải thực hiện các quy định liên quan về bảo vệ môi trường theo quy chế này.

4. Doanh nghiệp cho đơn vị thứ cấp thuê lại hoặc đơn vị sử dụng dịch vụ của các đơn vị bên ngoài phải chịu trách nhiệm chính về các vấn đề liên quan khi có sự cố ảnh hưởng đến môi trường bên trong và bên ngoài khu công nghiệp do các đơn vị nêu trên được quy định tại điều này gây ra.

Điều 16. Kiểm tra, phối hợp thanh tra giám sát

1. IDICO-ISC thực hiện chức năng quản lý, giám sát theo quy định tại Điều g, h, i Khoản 4, Điều 51 của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể:

a) Phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường tổ chức hoạt động bảo vệ môi trường; phối hợp tổ chức thanh tra kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với Doanh nghiệp trong khu công nghiệp;

b) Tổ chức việc thực hiện cam kết về bảo vệ môi trường đối với các Doanh nghiệp khi đăng ký đầu tư vào khu công nghiệp;

c) Phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của Pháp luật;

d) Trách nhiệm khác theo quy định của Pháp luật.

2. Kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện các quy định của Quy chế bảo vệ môi trường, các Hợp đồng dịch vụ được 02 bên ký kết.

3. Doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện để các đơn vị liên quan thực hiện công tác trên.

Điều 17. Giải quyết phản ánh, khiếu nại của Doanh nghiệp:

Trong quá trình hoạt động, Doanh nghiệp có quyền khiếu nại phản ánh đến IDICO-ISC nếu phát hiện hành vi gây ô nhiễm môi trường trong khu công nghiệp. Tùy theo mức độ ô nhiễm, IDICO-ISC sẽ có biện pháp xử lý hoặc kiến nghị đến Cơ quan chức năng kiểm tra xử lý theo quy định của Pháp luật.

Điều 18. Xử lý vi phạm

1. Doanh nghiệp phổ biến đến toàn bộ cán bộ công nhân viên, Nhà thầu, các đơn vị cung cấp dịch vụ tuân thủ và thực hiện các quy định của Quy chế này. Nếu tổ chức, cá nhân vi phạm một trong các quy định của Quy chế này, tùy theo mức độ, IDICO-ISC sẽ áp dụng các mức xử lý sau:

a) Lập biên bản sự việc hoặc thông báo bằng mail, điện thoại cho đầu mối phụ trách về môi trường đề nghị khắc phục, hoàn thiện ngay đối với các vi phạm ở mức độ nhẹ, chưa gây ô nhiễm môi trường. Trường hợp tiếp tục không thực hiện, IDICO-ISC sẽ chuyển sang áp dụng các chế tài cao hơn;

b) Tính phí dịch vụ phát sinh tăng thêm hoặc chi phí phát sinh;

c) Tạm ngưng cung cấp các tiện ích, dịch vụ phục vụ cho hoạt động xây dựng, sản xuất kinh doanh (như dịch vụ cung cấp nước, xử lý nước thải,...);

d) Tạm ngưng việc cho phép lưu thông ra vào khu công nghiệp;

e) Thông báo cho cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm trong trường hợp vượt thẩm quyền.

2. Tùy các mức độ vi phạm, các chế tài nêu trên có thể áp dụng riêng biệt hoặc kết hợp nhiều chế tài cùng lúc cho đến khi Doanh nghiệp khắc phục hoàn toàn sai phạm và hậu quả gây ra.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Quy chế này là cơ sở pháp lý trong hoạt động bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp Cầu Ngàn.

2. Các Nhà đầu tư, Nhà thầu xây dựng, Nhà đầu tư thứ cấp, đơn vị cung cấp dịch vụ, tổ chức cá nhân có hoạt động liên quan trong phạm vi khu công nghiệp chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của quy chế này.

3. IDICO-ISC có trách nhiệm tổ chức phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra giám sát để tổ chức cá nhân liên quan tuân thủ đúng quy định.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi, IDICO-ISC sẽ rà soát, cập nhật, sửa đổi để phù hợp với quy định và thực tế tại khu công nghiệp.

5. Quy chế này có hiệu lực thi hành sau 30 ngày kể từ ngày ký ban hành./.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Hóa

PHỤ LỤC I
BẢNG GIỚI HẠN TIÊU CHUẨN TIẾP NHẬN NƯỚC THẢI
KCN CẦU NGHÌN

STT	Thông số	Đơn vị	Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của KCN (TCNT-CN/2022)
1	Nhiệt độ	°C	45
2	Màu	Pt/Co	150
3	pH	-	≥ 5 và ≤ 9
4	BOD ₅ (20°C)	mg/l	200
5	COD	mg/l	400
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	150
7	Amoni (tính theo N)	mg/l	15
8	Tổng nitơ	mg/l	40
9	Tổng phospho (tính theo P)	mg/l	8
10	Asen	mg/l	0,05
11	Thủy ngân	mg/l	0,005
12	Chì	mg/l	0,1
13	Cadimi	mg/l	0,05
14	Crom (VI)	mg/l	0,05
15	Crom (III)	mg/l	0,2
16	Đồng	mg/l	2
17	Kẽm	mg/l	3
18	Niken	mg/l	0,2
19	Mangan	mg/l	0,5
20	Sắt	mg/l	1
21	Tổng xianua	mg/l	0,07
22	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	5
23	Sunfua	mg/l	0,2
24	Florua	mg/l	5
25	Clorua	mg/l	500
26	Clo dư	mg/l	1

STT	Thông số	Đơn vị	Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của KCN (TCNT-CN/2022)
27	Tổng PCB	mg/l	0,003
28	Tổng phenol	mg/l	0,1
29	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	mg/l	0,05
30	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật phot pho hữu cơ	mg/l	0,3
31	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,1
32	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1

Ghi chú: Phụ lục I sẽ được cập nhật, điều chỉnh khi có sự thay đổi về:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước thải công nghiệp.
- Quy định của pháp luật đối với chất lượng nước thải sau xử lý của Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp Cầu Ngần.

PHỤ LỤC II
MỘT SỐ QUY ĐỊNH HỒ SƠ THỦ TỤC MÔI TRƯỜNG

A. Quy định thực hiện các thủ tục môi trường		
STT	Thủ Tục	Quy định
1	Phân loại dự án đầu tư	- Điều 28, Luật Bảo vệ môi trường 2020. - Điều 25, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Phụ lục I, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.
2	Đánh giá sơ bộ tác động môi trường	- Điều 29, Luật Bảo vệ môi trường 2020.
3	Báo cáo Đánh giá tác động môi trường	- Điều 30-38, Luật Bảo vệ môi trường 2020.
4	Giấy phép môi trường	- Điều 39-48, Luật Bảo vệ môi trường 2020. - Điều 28-30, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
5	Đăng ký môi trường	- Điều 49, Luật Bảo vệ môi trường 2020. - Điều 32, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
6	Vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải	- Điều 31, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
7	Báo cáo kết quả vận thử nghiệm các công xử lý chất thải	- Điều 31, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
8	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường	- Điều 66, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

B. Quy định nồng độ phát thải		
1	Nước thải	- Đạt giới hạn tiếp nhận nước thải của KCN Cầu Ngàn.
2	Khí thải	- QCVN 19: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. - QCVN 20: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ. - QCVN 51:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất thép.
3	Chất lượng không khí xung quanh	- QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí. - QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh. - QCVN 26/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc.
4	Tiếng ồn	- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. - QCVN 24/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – mức cho phép tiếp xúc tiếng ồn tại nơi làm việc.
5	Độ rung	- QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung. - QCVN 27/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung - giá trị cho phép tại nơi làm việc.
6	Bùn thải	- QCVN 50:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước.

C. Quy định quản lý chất thải		
1	Chất thải sinh hoạt	- Điều 26, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường	- Điều 33-34, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
3	Chất thải nguy hại	- Điều 35-36, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
4	Danh mục chi tiết của chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát, chất thải rắn công nghiệp thông thường	- Phần C, Phụ lục III, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

PHỤ LỤC III
MẪU BIÊN BẢN THỎA THUẬN ĐẦU NỐI
NƯỚC MƯA, NƯỚC THẢI KCN CẦU NGHÌN

TỔNG CÔNG TY IDICO
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ
KHU CÔNG NGHIỆP IDICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thái Bình, ngày tháng năm 2024

BIÊN BẢN THỎA THUẬN
ĐẦU NỐI NƯỚC MƯA, NƯỚC THẢI

Dự án:

Địa điểm:

I. Hạng mục:

- Đầu nối thoát nước mưa;
- Đầu nối thoát nước thải.

II. Địa điểm:.....

III. Thành phần tham gia:

1. Đại diện Bên A: Công ty TNHH MTV Dịch vụ khu công nghiệp IDICO (IDICO-ISC)

+ Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

+ Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

+ Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

2. Đại diện Bên B: Công ty.....

+ Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

+ Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

IV. Thời gian

+ Bắt đầu: giờ phút, ngày tháng năm 2024.

+ Kết thúc: giờ phút, ngày tháng năm 2024.

V. Nội dung

1. Tài liệu làm căn cứ:

- Hợp đồng thuê lại đất số ngày giữa Tổng Công ty IDICO - CTCP và Công ty.....;

- Văn bản (nếu có);

2. Đầu nối thoát nước mưa:

- Vị trí đầu nối: (Theo bản vẽ đính kèm)

- Số lượng vị trí đầu nối:

- Hồ ga thu nước mưa của KCN tại vị trí đầu nối có các thông số sau:

a. Hồ ga 1:

+ Vị trí đầu nổi:

+ Tọa độ (theo VN 2000): X.....; Y

+ Cao độ đáy cống:

+ Kích thước cống thoát nước mưa:- Vật liệu:.....

b. Hố ga 2:

+ Vị trí đầu nổi:

+ Tọa độ (theo VN 2000): X.....; Y

+ Cao độ đáy cống:

+ Kích thước cống thoát nước mưa:- Vật liệu:.....

c. Hố ga 3:

+ Vị trí đầu nổi:

+ Tọa độ (theo VN 2000): X.....; Y

+ Cao độ đáy cống:

+ Kích thước cống thoát nước mưa:- Vật liệu:.....

- Trên đường cống thoát nước mưa ngay vị trí giáp hàng rào bên trong Dự án, Doanh nghiệp phải bố trí hố ga lắng cặn, song chắn rác và hệ thống đường ống/thiết bị thu hồi trong các trường hợp có phát sinh các nguồn nước không phải là nước mưa tự nhiên có trong cống; Trên đường ống thoát nước mưa ngay vị trí giáp hàng rào bên ngoài dự án trước khi đầu nổi vào hố ga chung, Doanh nghiệp phải bố trí hố thăm có nắp hờ bằng tấm FRP chịu lực, chống ăn mòn để kiểm tra giám sát

- Bên B chịu trách nhiệm về việc đầu nổi hệ thống thoát nước mưa vào hệ thống thoát nước chung KCN (bao gồm các khoản chi phí thực hiện đầu nổi và các nội dung đã cam kết)

- Cao độ đáy cống đầu nổi từ nhà máy ra KCN phải cao hơn cao độ đáy cống thoát nước mưa của KCN tối thiểu là 0,2m.

3. Đầu nổi thoát nước thải:

- Để đảm bảo việc thoát nước thải và kiểm soát nước thải của dự án trước khi đầu nổi vào hệ thống chung của KCN, Bên B chỉ được đầu nổi 01 (một) điểm duy nhất.

+ Vị trí hố ga thu gom nước thải: (Theo bản vẽ đính kèm)

+ Tọa độ (theo VN 2000): X....., Y.....

- Hố ga thu nước thải của KCN tại vị trí đầu nổi có các thông số sau:

+ Cao độ đáy cống:

+ Kích thước cống thoát nước thải: - Vật liệu:

- Trên đường cống thoát nước thải ngay vị trí giáp hàng rào bên ngoài dự án trước khi đầu nổi vào hố ga chung, Doanh nghiệp phải bố trí hố ga, lắp đặt van kiểm soát (loại van bướm tay quay, kích thước van theo kích thước đường ống đầu nổi, vật liệu van có khả năng chống ăn mòn) đặt trong hố van kiểm soát (có nắp dẹt, khóa bảo vệ, đường ống thu nước chống ngập hố van) theo yêu cầu

kỹ thuật của IDICO-ISC và bàn giao cho IDICO-ISC để quản lý khi hoàn thành; trước khi thi công phải thông báo cho IDICO-ISC để phối hợp giám sát đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng của khu công nghiệp

- Bên B chịu trách nhiệm về việc đấu nối hệ thống thoát nước thải vào hệ thống thoát nước thải chung KCN (bao gồm các khoản chi phí thực hiện đấu nối và các nội dung đã cam kết)

- Cao độ đáy cống đấu nối từ nhà máy ra KCN phải cao hơn cao độ đáy công thoát nước mưa của KCN tối thiểu là 0,2m.

VI. Điều khoản chung:

- Hai bên cùng thống nhất thực hiện đúng các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết.

Biên bản được thành lập 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản làm căn cứ thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

PHỤ LỤC IV
MẪU BIÊN BẢN XÁC NHẬN ĐẦU NỔI
NƯỚC MƯA, NƯỚC THẢI KCN CẦU NGHÌN

TỔNG CÔNG TY IDICO
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ
KHU CÔNG NGHIỆP IDICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thái Bình, ngày tháng năm 2024

BIÊN BẢN XÁC NHẬN
ĐẦU NỔI NƯỚC MƯA, NƯỚC THẢI

Dự án:

Địa điểm:

I. Hạng mục:

- Đầu nổi thoát nước mưa;
- Đầu nổi thoát nước thải.

II. Địa điểm:

III. Thành phần tham gia:

1. Đại diện Bên A: Công ty TNHH MTV Dịch vụ khu công nghiệp IDICO (IDICO-ISC)

+ Ông/Bà: Chức vụ:

+ Ông/Bà: Chức vụ:

+ Ông/Bà: Chức vụ:

2. Đại diện Bên B: Công ty

+ Ông/Bà: Chức vụ:

+ Ông/Bà: Chức vụ:

IV. Thời gian:

+ Bắt đầu: giờ phút, ngày tháng năm 2024.

+ Kết thúc: giờ phút, ngày tháng năm 2024.

V. Nội dung:

1. Tài liệu làm căn cứ:

- Hợp đồng thuê lại đất số ngày giữa Tổng Công ty IDICO - CTCP và Công ty

- Biên bản thỏa thuận (nếu có)

2. Xác nhận:

2.1. Đầu nổi thoát nước mưa:

- Vị trí đầu nổi: (Theo bản vẽ đính kèm)

- Số lượng vị trí đầu nổi:

- Hồ ga thu nước mưa của KCN tại vị trí đầu nổi có các thông số sau:

a. Hồ ga 1:

+ Vị trí đầu nối:

+ Tọa độ (theo VN 2000): X.....; Y

+ Cao độ đáy cống:

+ Kích thước cống thoát nước mưa:- Vật liệu:.....

b. Hồ ga 2:

+ Vị trí đầu nối:

+ Tọa độ (theo VN 2000): X.....; Y

+ Cao độ đáy cống:

+ Kích thước cống thoát nước mưa:- Vật liệu:.....

c. Hồ ga 3:

+ Vị trí đầu nối:

+ Tọa độ (theo VN 2000): X.....; Y

+ Cao độ đáy cống:

+ Kích thước cống thoát nước mưa:- Vật liệu:.....

2.2. Đầu nối thoát nước thải

+ Vị trí hồ ga thu gom nước thải:(Theo bản vẽ đính kèm)

+ Tọa độ (theo VN 2000): X....., Y.....

- Hồ ga thu nước thải của KCN tại vị trí đầu nối có các thông số sau:

+ Cao độ đáy cống:

+ Kích thước cống thoát nước thải: - Vật liệu:

VI. Ý kiến khác:

- Đề nghị Công ty
tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong KCN trong quá trình vận hành nhà máy vào khai thác; Nước thải phải được xử lý đạt đầu ra theo đúng cam kết trước khi thải ra hệ thống thu gom chung của KCN; đảm bảo tách riêng triệt để giữa hai hệ thống thu gom nước mưa và nước thải, không được để nước thải chảy vào nước mưa trong suốt quá trình vận hành nhà máy.

- Các nội dung khác tuân thủ theo Quy chế bảo vệ môi trường của KCN Cầu Ngàn.

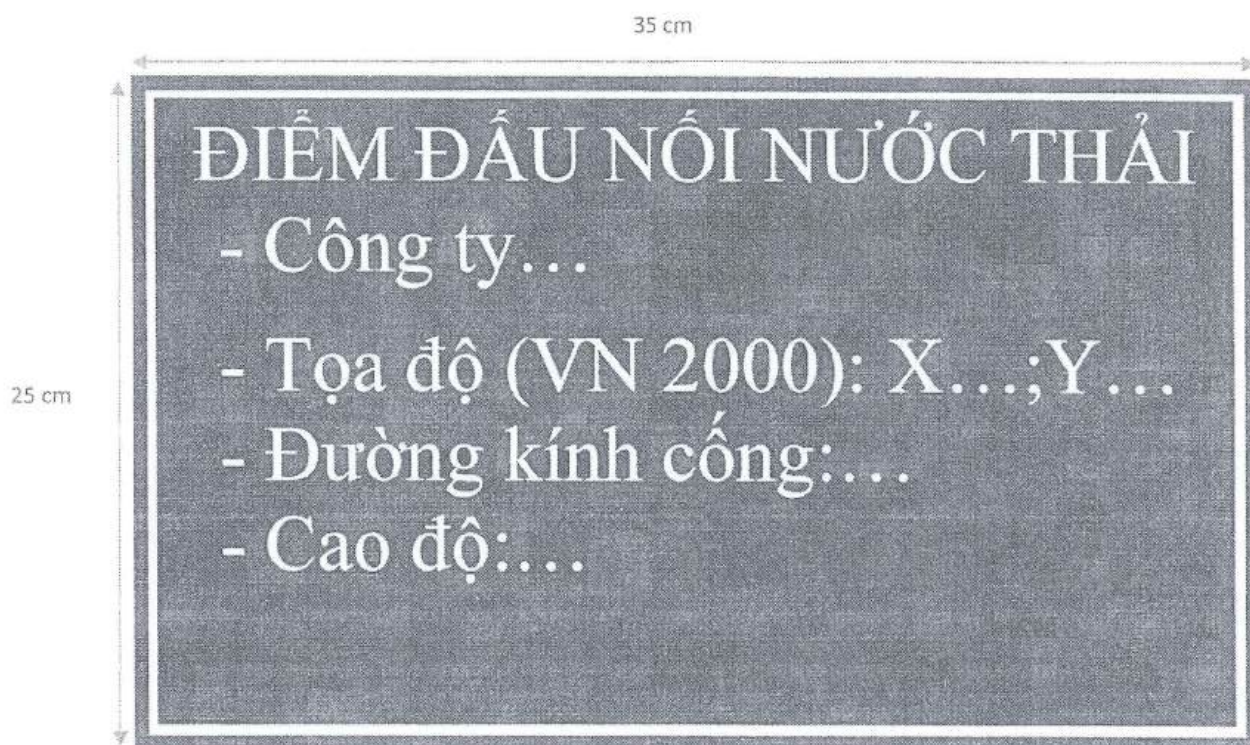
Biên bản này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

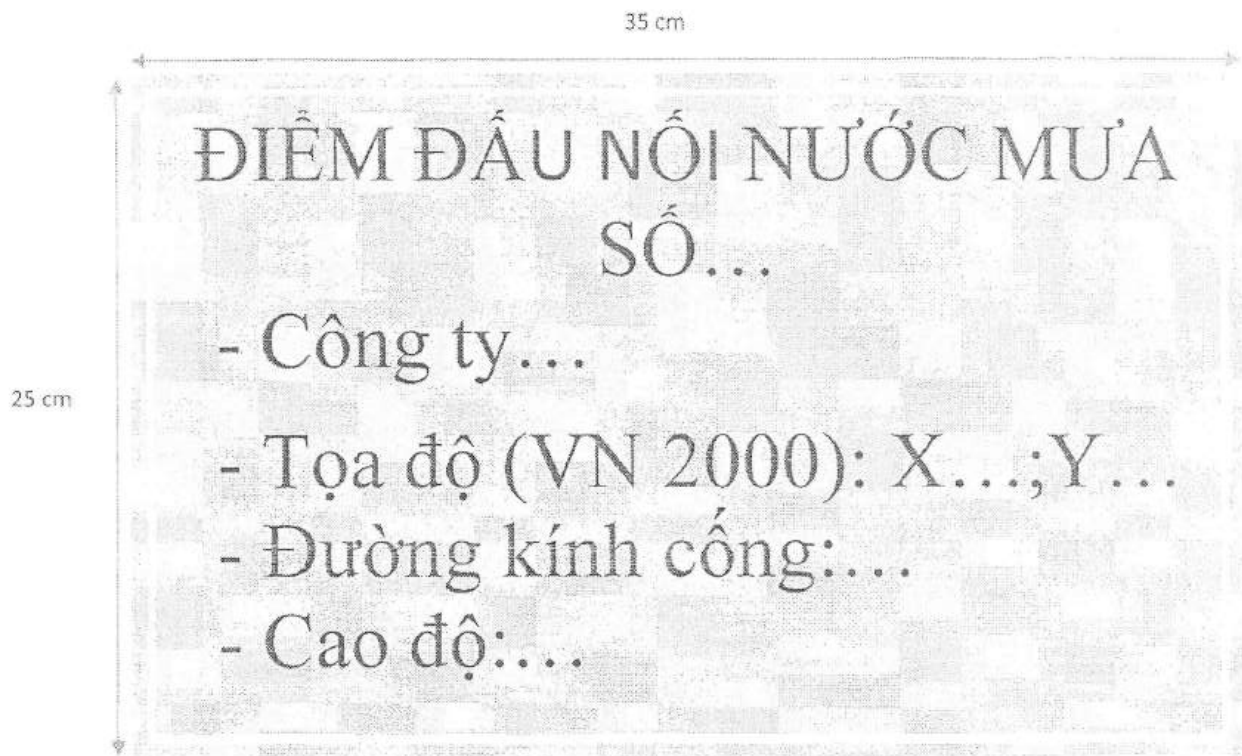
PHỤ LỤC V
MẪU BẢNG HIỆU ĐẤU NỒI
NƯỚC MƯA, NƯỚC THẢI KCN CẦU NGHÌN

1. Bảng hiệu đầu nổi nước thải



Ghi chú: Bảng hiệu đầu nổi nước thải có kích thước bằng 25cm x 35cm, nền màu đỏ, chữ màu trắng, font chữ Times New Roman.

2. Bảng hiệu đầu nổi nước mưa



Ghi chú: Bảng hiệu đầu nổi nước mưa có kích thước bảng 25cm x 35cm, nền màu vàng, chữ màu đỏ, font chữ Times New Roman.



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1644/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 07 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định tính chất ngành nghề một số khu công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh (Tờ trình số 27/TTr-BQLKKT ngày 31 tháng 7 năm 2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định tính chất ngành nghề các khu công nghiệp: Phúc Khánh, Nguyễn Đức Cảnh, Gia Lễ, Sông Trà, Cầu Nghìn, Tiền Hải, như sau:

1. Tính chất khu công nghiệp: Là khu công nghiệp tổng hợp đa ngành, chủ yếu là công nghiệp chế biến, chế tạo và các ngành công nghiệp, dịch vụ phục vụ công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư và đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường.

2. Ưu tiên bố trí các ngành nghề: Sử dụng công nghệ cao; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp sản xuất vật liệu mới; công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản; công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn; các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu cao; tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.

3. Đối với dự án có ngành nghề không khuyến khích đầu tư: Thuộc Mức I và Mức II của danh mục các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; sử dụng công nghệ thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ. Quy định như sau:

a) Tại các khu công nghiệp Phúc Khánh, Nguyễn Đức Cảnh: Không bố trí dự án đầu tư mới; không mở rộng quy mô diện tích, không nâng công suất sản xuất sản phẩm các dự án đã đầu tư đang hoạt động (trừ trường hợp đổi mới công nghệ và đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường); không gia hạn khi hết thời gian hoạt động của dự án hoặc hết thời hạn thuê đất, giao đất để thực hiện dự án.

b) Tại các khu công nghiệp Gia Lễ, Cầu Ngàn, Tiền Hải và Sông Trà: Phải đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật và một số quy định sau:

- Vị trí xây dựng của dự án phải đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường theo cấp độc hại của ngành nghề sản xuất tuân thủ theo Phụ lục 3 của Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4449 - 1987.

- Dự án phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, giải trình về công nghệ sử dụng trong hồ sơ đề xuất dự án đầu tư; có biện pháp thu gom, xử lý chất thải đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

4. Đối với các dự án đang hoạt động tại các khu công nghiệp trên, khuyến khích Nhà đầu tư chuyển đổi công nghệ, ngành nghề, lĩnh vực sản xuất của dự án để giảm thiểu nguy cơ gây ô nhiễm, tác động xấu đến môi trường.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình lựa chọn, thẩm định dự án đầu tư:

1. Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh: Lựa chọn các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư, đảm bảo phù hợp với tính chất ngành nghề quy định tại Điều 1 Quyết định này. Đối với các dự án có ngành nghề quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định này phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận trước khi chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp thẩm định hồ sơ dự án, tham gia ý kiến giải quyết thủ tục đầu tư dự án theo Quy chế phối hợp trong giải quyết thủ tục đầu tư được ban hành kèm theo Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp Quy chế phối hợp trong giải quyết thủ tục đầu tư được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; đồng thời thay thế Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung tính chất ngành nghề một số khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình và bãi bỏ những quy định trước đây trái với quy định tại Quyết định này.



Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CTXDGT

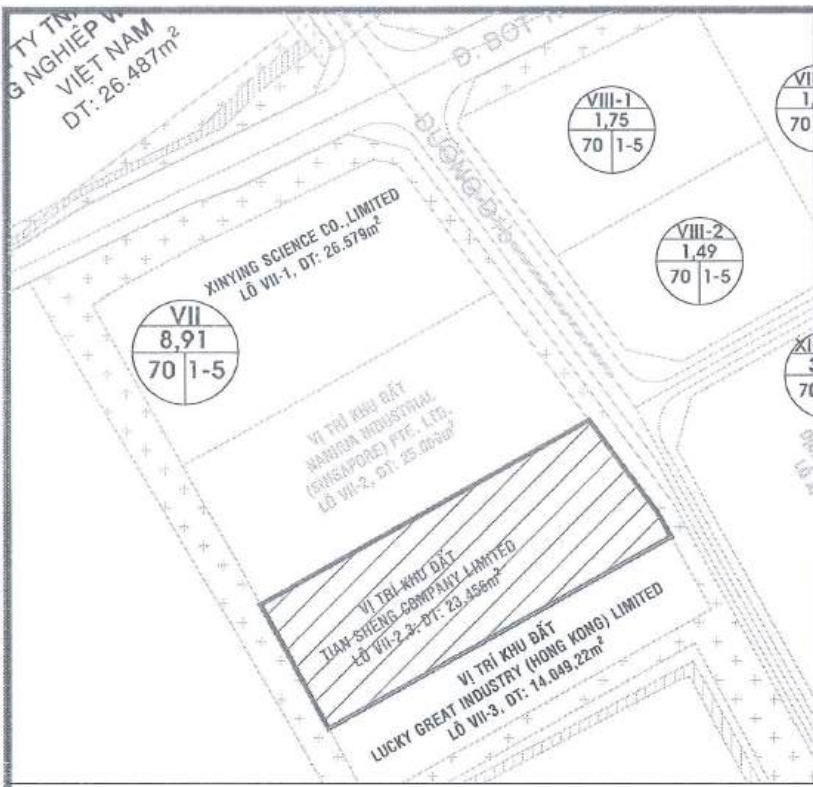
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



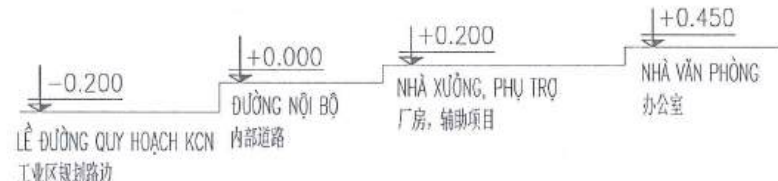
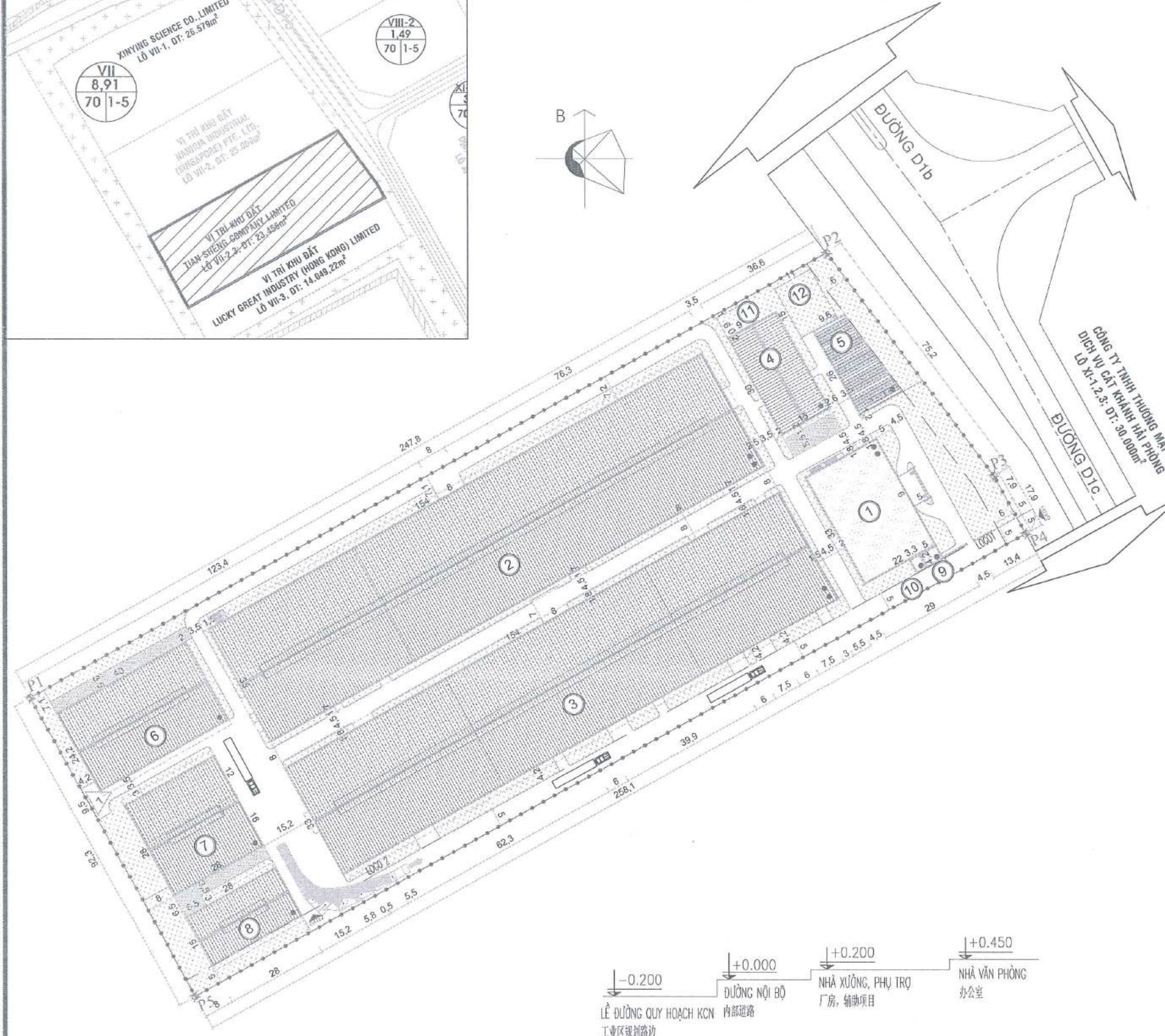
Nguyễn Khắc Thận



PHỤ LỤC
CÁC SƠ ĐỒ, BẢN VẼ
LIÊN QUAN ĐẾN DỰ ÁN



TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG 建筑总平面图



QUY CÁCH CỐT NỀN CÔNG TRÌNH
工程地面标高规格

BẢNG THÔNG KÊ CHI TIẾT SỬ DỤNG ĐẤT 土地利用统计表				
STT 序号	Loại đất 土地类型	Tầng cao 层高 (m)	Diện tích 面积 (m ²)	Tỷ lệ 比例 (%)
I	Đất xây dựng công trình 建筑用地		14,152.56	60.34
1	Nhà văn phòng 办公楼	2	726.00	
2	Nhà xưởng số 1 车间1	2	5,390.00	
3	Nhà xưởng số 2 车间2	2	5,082.00	
4	Nhà đa năng (Nhà để xe, Nhà ăn, Phòng bơm PCCC, Phòng máy phát điện, Phòng y tế, Nhà vệ sinh công nhân) 多功能用房 (车库、食堂、消防泵房、发电机房、医务室、工人卫生间)	1	450.00	
5	Nhà xe 车棚	1	297.70	
6	Kho nguyên liệu 原材料库	1	968.00	
7	Nhà rác, kho bóng tái sinh 垃圾房、再生棉	1	784.00	
8	Phòng máy phát khí hơi sinh chất 生物质蒸气发生器房	1	420.00	
9	Nhà bảo vệ 门卫室	1	21.00	
10	Nhà vệ sinh công nhân 工人卫生间	1	13.86	
11	Bể ngầm xử lý nước thải sinh hoạt (6x9m) 生活污水池			
12	Bể ngầm PCCC (11x15m) 消防池			
II	Đất cây xanh cảnh quan 景观绿化用地		4,693.75	20.01
III	Đất sân bãi, giao thông nội bộ 场地、道路用地		4,609.69	19.65
Tổng diện tích 总面积			23,456.00	100.00

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT 土地使用比率表			
STT 序号	Loại đất 土地类型	Diện tích 面积 (m ²)	Tỷ lệ 比例 (%)
I	Đất xây dựng công trình 建筑用地	14,152.56	60.34
II	Đất cây xanh cảnh quan 景观绿化用地	4,693.75	20.01
III	Đất sân bãi, giao thông nội bộ 场地、道路用地	4,609.69	19.65
Tổng diện tích 总面积		23,456.00	100.00

KÍ HIỆU HÌNH:

- PHẠM VI BÊN GIỚI LẬP QUY HOẠCH, DIỆN TÍCH: 23,456.00 M²
规划红线 面积: 23,456.00 M²
- CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG Mái DỐC
斜屋顶工程
- CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG Mái BẰNG
平屋顶工程
- SÂN BÀI
场地
- CÂY XANH CẢNH QUAN
景观绿化
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
道路

STT 序号	ĐIỂM 点	TỌA ĐỘ KHU ĐẤT 地块坐标	
		X	Y
1	P1	2283836.757	597764.849
2	P2	2283957.057	597981.480
3	P3	2283896.976	598026.652
4	P4	2283881.295	598035.355
5	P5	2283756.031	597809.654
	P1	2283836.757	597764.849

CÔNG TRÌNH - PROJECT

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG - SITE

CÔNG TY THIẾT KẾ - DESIGN COMPANY

SHT
CONSTRUCTION

OFF: L05ND11 - KHU ĐÔ THỊ VÀ NHÀ Ở QUẬN VIÊN - P. BẮC SƠN - KIẾN AN - HẢI PHÒNG
TEL: 02253876522 - 0904183669
EMAIL: SHTVIETNAM.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC / DIRECTOR

CHỦ TRÌ - PROJECT MANAGER

THIẾT KẾ - DESIGNER

KIỂM TRA - CHECKER

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ - PHASE

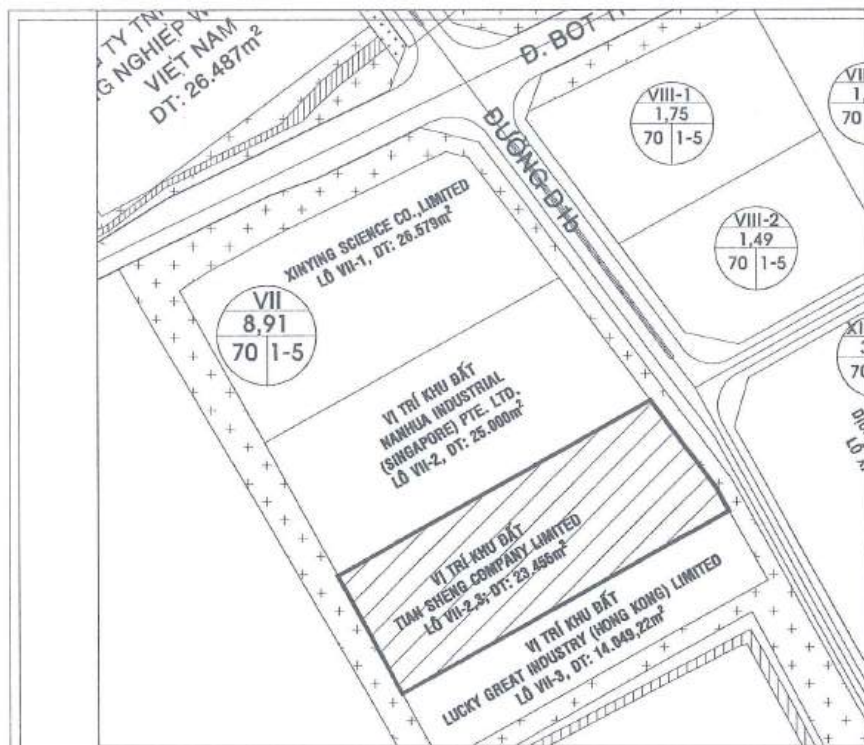
HIỆU CHỈNH - MODIFICATION

LẦN - TIME	NGÀY - DATE	DUYỆT - APPROVED

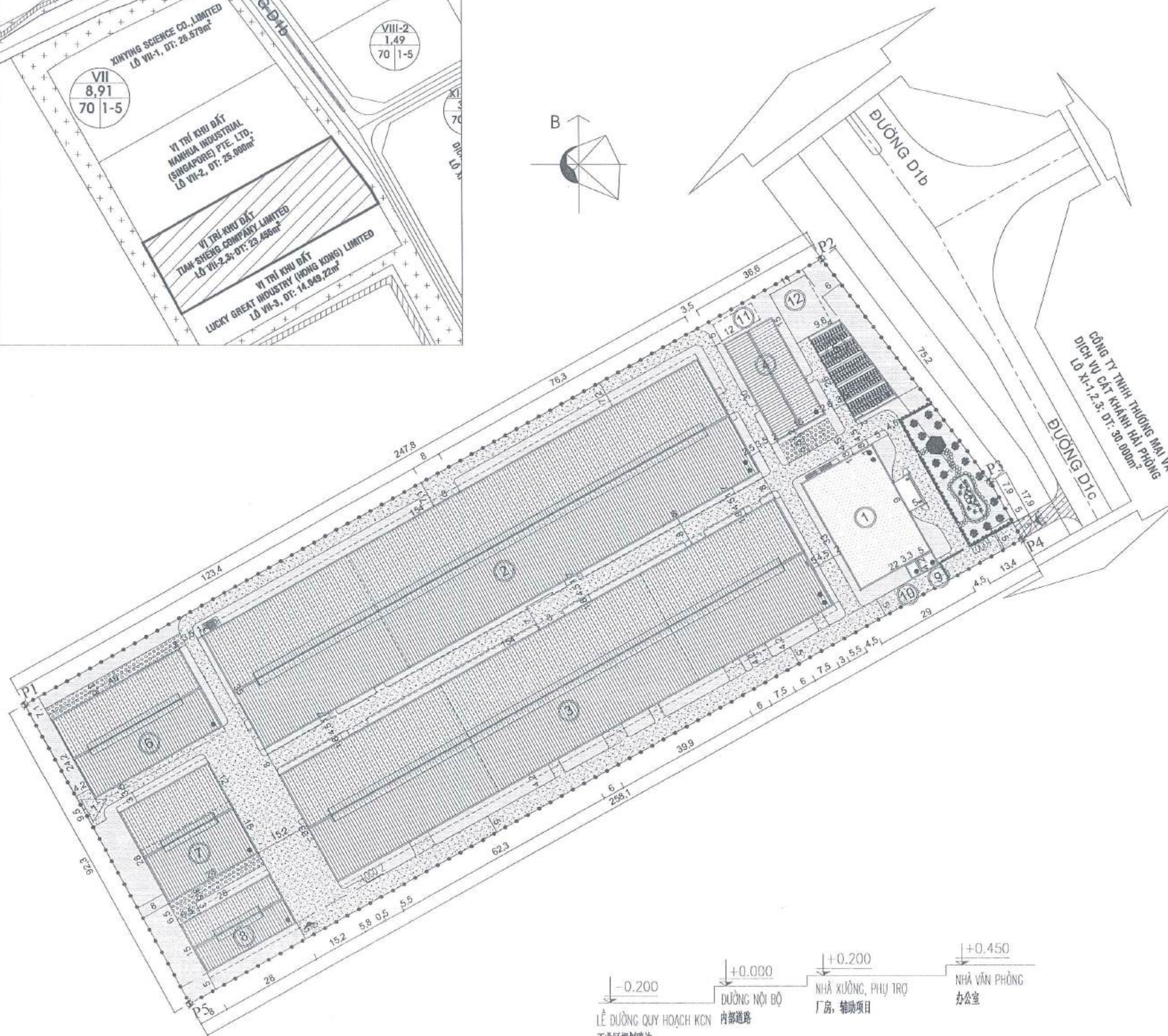
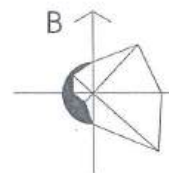
HOÀN THÀNH - FINISHED DATE
2025

TÊN BẢN VẼ - TITLE
MASTER PLAN
MS-01

SỐ HIỆU - DRAWING NO
A - 01



MẶT BẰNG GIAO THÔNG



QUY CÁCH CỐT NỀN CÔNG TRÌNH
工程地面标高规格

BẢNG THỐNG KÊ CHI TIẾT SỬ DỤNG ĐẤT 土地利用统计表				
STT 序号	Loại đất 土地类型	Tầng cao 层数 (tầng)	Diện tích 面积 (m²)	Tỷ lệ 比例 (%)
I	Đất xây dựng công trình 建筑用地		14,152.56	60.34
1	Nhà văn phòng 办公楼	2	726.00	
2	Nhà xưởng số 1 车间1	2	5,390.00	
3	Nhà xưởng số 2 车间2	2	5,082.00	
4	Nhà đa năng (Nhà để xe, Nhà ăn, Phòng họp PCCC, Phòng máy phát điện, Phòng y tế, Nhà vệ sinh công nhân) 多功能用房 (车库、食堂、消防泵房、发电机房、医务室、工人卫生间)	1	450.00	
5	Nhà xe 车棚	1	297.70	
6	Kho nguyên liệu 原材料库	1	968.00	
7	Nhà rác, kho bông tái sinh 垃圾房、再生棉	1	784.00	
8	Phòng máy phát khí hơi sinh chất 生物沼气发生装置	1	420.00	
9	Nhà bảo vệ 门卫室	1	21.00	
10	Nhà vệ sinh công nhân 工人卫生间	1	13.86	
11	Bể ngầm xử lý nước thải sinh hoạt (5x12m) 生活污水池			
12	Bể ngầm PCCC (11x15m) 消防池			
II	Đất cây xanh cảnh quan 景观绿化用地		4,693.75	20.01
III	Đất sân bãi, giao thông nội bộ 场地、道路用地		4,609.69	19.65
Tổng diện tích 总面积			23,456.00	100.00

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT 土地使用比率表			
STT 序号	Loại đất 土地类型	Diện tích 面积 (m²)	Tỷ lệ 比例 (%)
I	Đất xây dựng công trình 建筑用地	14,152.56	60.34
II	Đất cây xanh cảnh quan 景观绿化用地	4,693.75	20.01
III	Đất sân bãi, giao thông nội bộ 场地、道路用地	4,609.69	19.65
Tổng diện tích 总面积		23,456.00	100.00

KÍ HIỆU MẪU:

- PHẠM VI RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH, DIỆN TÍCH: 23.456.00 M2
规划红线
面积: 23.456.00 M2
- CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG Mái DỐC
斜坡工程
- CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG Mái BẰNG
平屋顶工程
- SÂN BÀI
场地
- CÂY XANH CẢNH QUAN
景观绿化
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
道路
- KẾT CẤU ĐƯỜNG LOẠI 1
- KẾT CẤU ĐƯỜNG LOẠI 2
- KẾT CẤU ĐƯỜNG LOẠI 3
- KHU VỰC TRỐNG CỎ

CHỦ ĐẦU TƯ
TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:
DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ (ADD):
LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D1b, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ DỤC, TỈNH HƯNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG
ADD: 57 AN DƯƠNG 2 - AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG
EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM
TEL: 0789.211.181 HOTLINE: 0904.881.468

GIÁM ĐỐC

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ TRƯ THIẾT KẾ

KS. PHẠM KHÁNH TOÀN

THIẾT KẾ

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

Kiểm TRA

KS. VŨ VĂN ĐĂNG

TÊN BẢN VẼ

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

HOÀN THÀNH: 2024

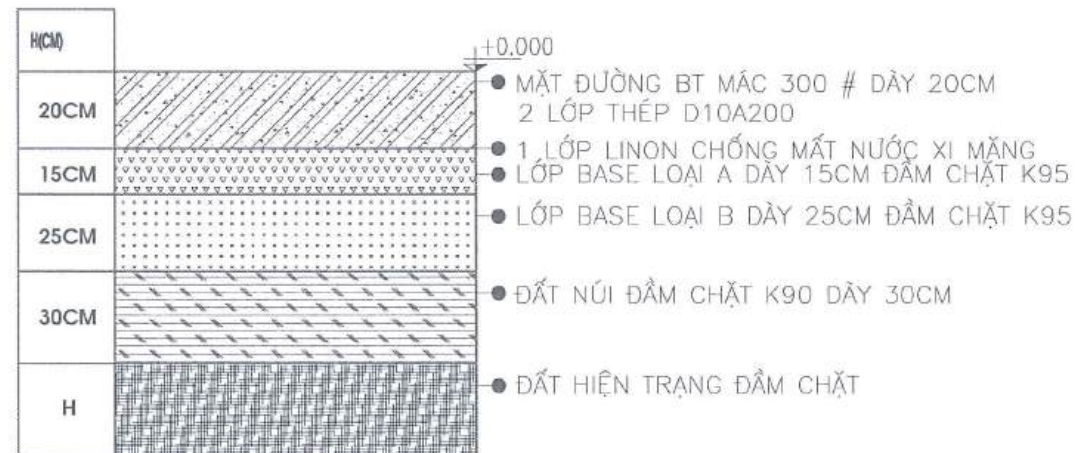
TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

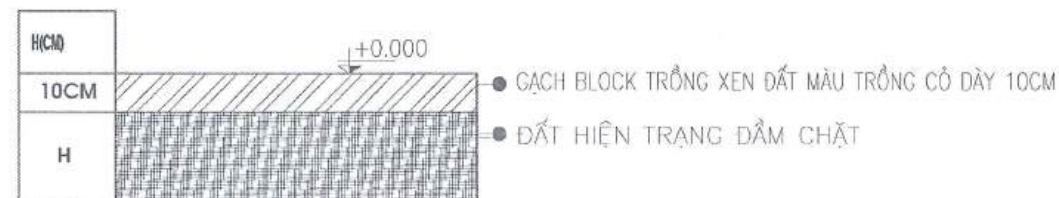
KẾT CẤU ĐƯỜNG LOẠI 1



KẾT CẤU ĐƯỜNG LOẠI 2

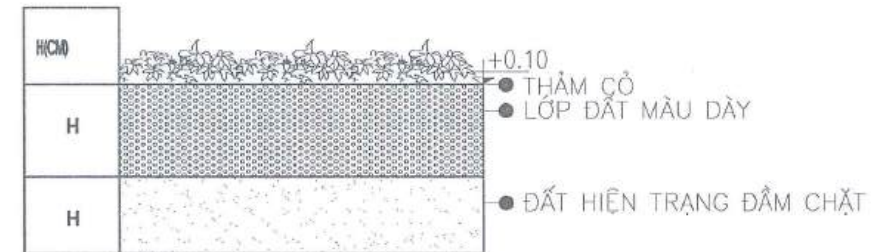


KẾT CẤU ĐƯỜNG LOẠI 3

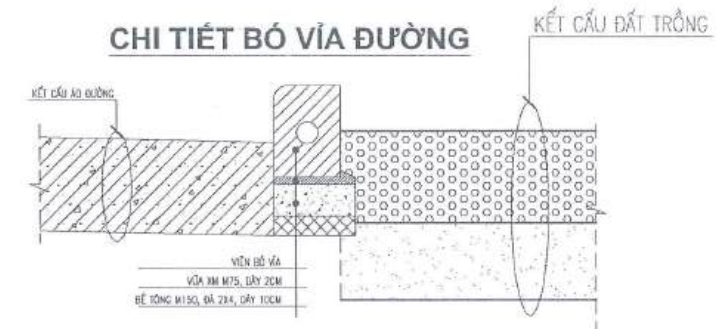


KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG

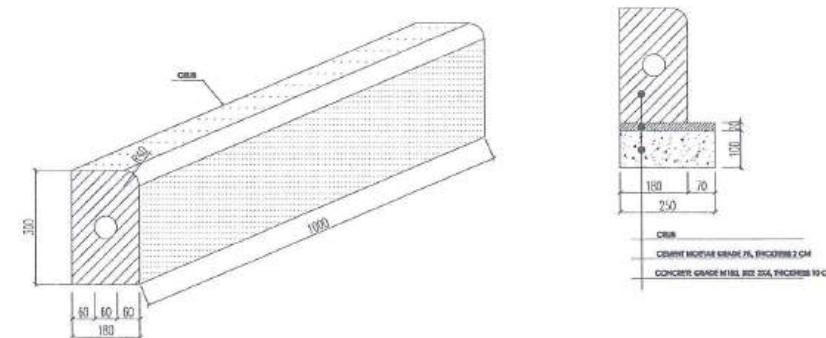
MẶT CẮT KHU VỰC TRỒNG CỎ



CHI TIẾT BÓ VÍA ĐƯỜNG



CHI TIẾT BÓ VÍA



CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ (ADD):

LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ DỤC
TỈNH HƯNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG

ADD: 57 AN DƯƠNG 2 - AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG
EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM
TEL: 0788.211.181 HOTLINE: 0904.891.488

GIÁM ĐỐC

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ TRƯỞNG THIẾT KẾ

KS. PHẠM KHÁNH TOÀN

THIẾT KẾ

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

Kiểm tra

KS. VU VĂN ĐĂNG

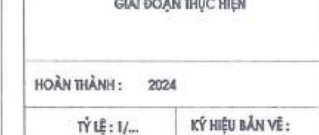
TÊN BẢN VẼ

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

HOÀN THÀNH: 2024

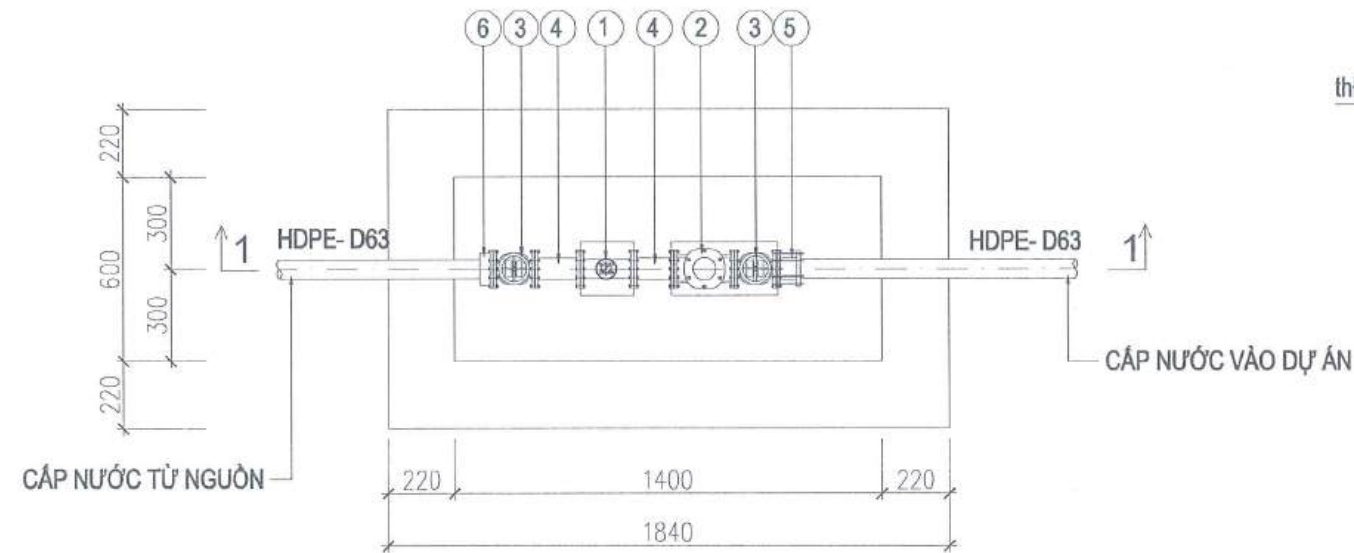
Tỷ lệ: 1/...

Ký hiệu bản vẽ:

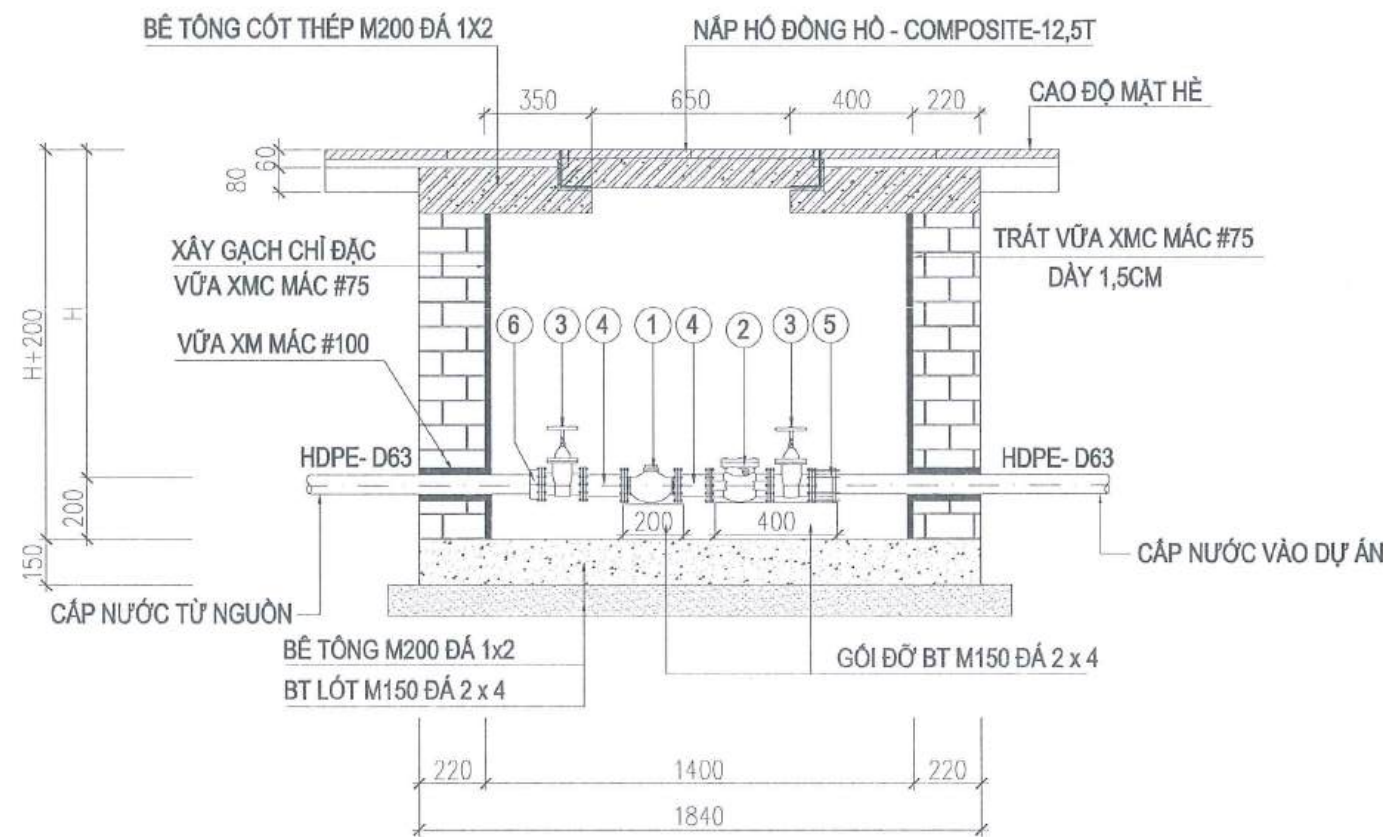


TỶ LỆ: 1/...	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
--------------	-----------------

CHI TIẾT CỤM ĐỒNG HỒ ĐẦU NỐI NGUỒN - DN50

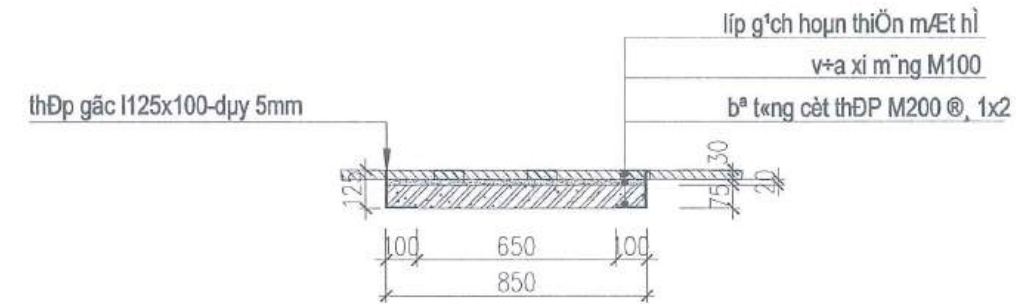


MẶT BẰNG

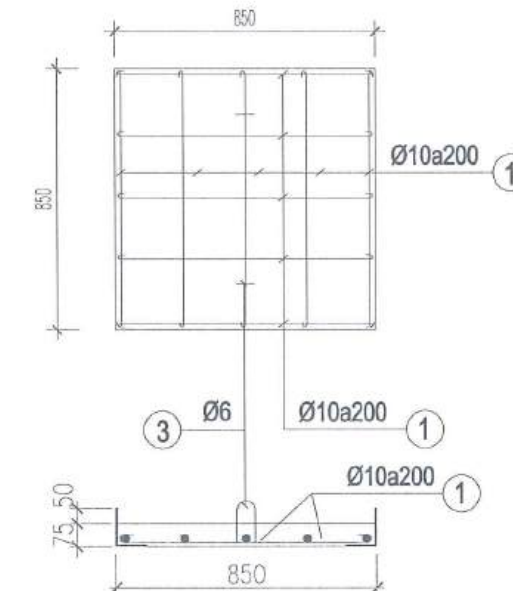


MẶT CẮT 1-1

CHI TIẾT NẮP HỒ ĐỒNG HỒ



TẤM ĐẠN NẮP ĐỒNG HỒ



KÝ HIỆU	VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	ĐỒNG HỒ BB - DN50	CÁI	01
2	VAN MỘT CHIỀU BB - DN50	CÁI	01
3	VAN CÔNG BB - DN50	CÁI	02
4	ỐNG THÉP - DN50	M	1.0
5	KHỚP NỐI MỀM BE DN50	CÁI	1.0
6	ĐẦU NỐI BÍCH HDPE + BÍCH LÔNG : D63	CÁI	1.0

BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ CỤM ĐỒNG HỒ DN50

CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ (ADD):

LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ DỤC
TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG

ADD: 5T AN DƯƠNG 2 - AN DƯƠNG - AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG
EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM
TEL: 0788.211.181 HOTLINE: 0904.891.488

GIÁM ĐỐC

(Signature)

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

(Signature)

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ TRƯ THIẾT KẾ

(Signature)

KS. NGUYỄN THỊ TÚO

THIẾT KẾ

(Signature)

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

Kiểm tra

(Signature)

KS. VU VĂN ĐĂNG

TÊN BẢN VẼ

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

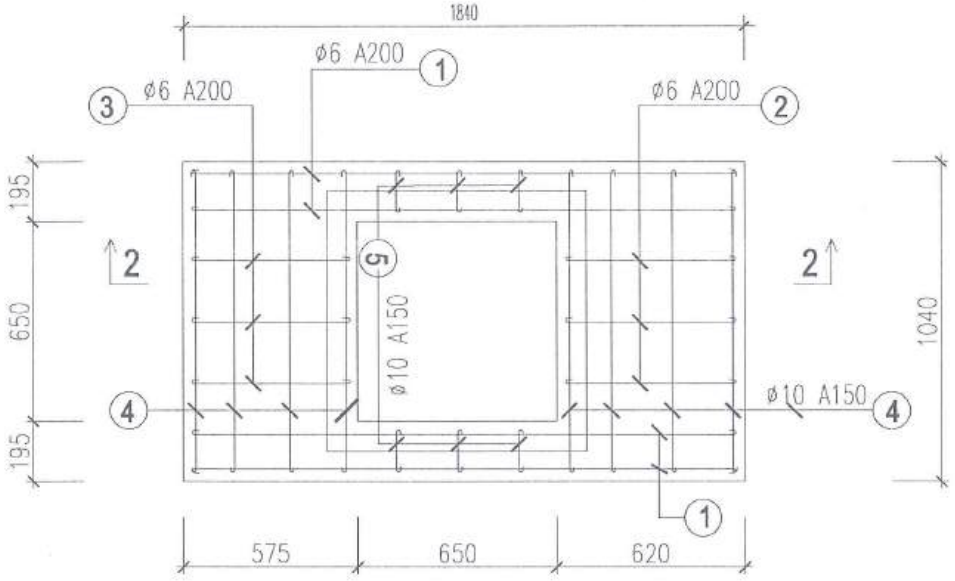
HOÀN THÀNH: 2024

TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

CHI TIẾT CỐT THÉP HỒ ĐỒNG HỒ ĐẦU NỐI NGUỒN - DN50

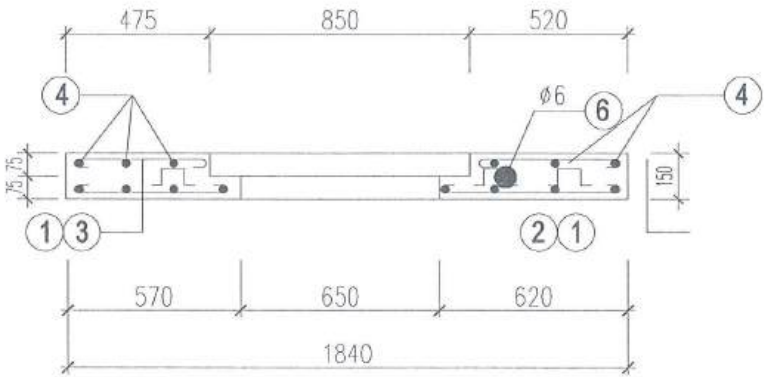
CHI TIẾT THÉP TẤM ĐAN NẮP HỒ ĐỒNG HỒ



THÔNG KÊ CỐT THÉP TẤM ĐAN NẮP HỒ ĐỒNG HỒ

CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	QUI CÁCH	Đ.K (MM)	CHIỀU DÀI (MM)	SỐ LƯỢNG /1 C.K	SỐ LƯỢNG C.K	TỔNG C.DÀI (M)	KHỐI LƯỢNG (KG)
CỐT THÉP ĐAN	1	50 1780 50	6	1880	4	2	15.03	3.34
	2	50 560 50	6	660	3	2	3.96	0.87
	3	50 515 50	6	615	3	2	3.69	0.81
	4	100 980 100	10	1180	11	2	25.96	15.96
	5	100 225 100	10	425	6	2	5.10	3.14
	6	100 50 100 100 50	6	500	12	1	6.00	1.33

MẶT CẮT 2-2



THÔNG KÊ CỐT THÉP NẮP HỒ ĐỒNG HỒ

CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	QUI CÁCH	Đ.K (MM)	CHIỀU DÀI (MM)	SỐ LƯỢNG /1 C.K	SỐ LƯỢNG C.K	TỔNG C.DÀI (M)	KHỐI LƯỢNG (KG)
CỐT THÉP NẮP	1	75 800 75	10	950	5	1	4.75	2.93
	2	75 800 75	10	950	5	1	4.75	2.93
	3	50 100 50 100 50	6	500	2	1	1.00	0.22

CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ (ADD):

LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ DỤC
TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG

ADD: 57 AN DƯƠNG 2 - AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG
EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM
TEL: 0789.211.181 HOTLINE: 0904.891.488

GIÁM ĐỐC

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ TRƯ THIẾT KẾ

KS. NGUYỄN THỊ TÚOÍ

THIẾT KẾ

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

KIỂM TRA

KS. VU VĂN ĐĂNG

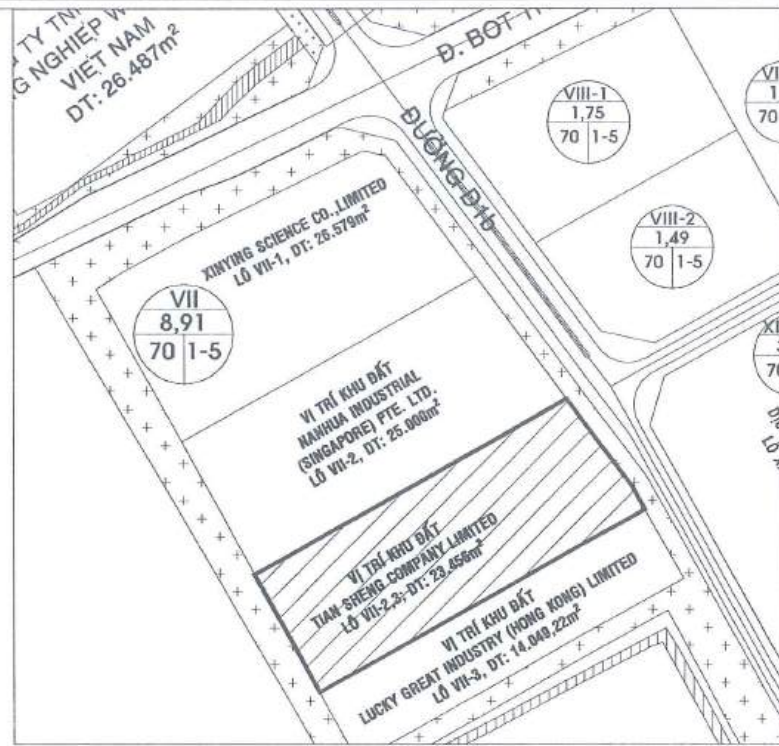
TÊN BẢN VẼ

GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN

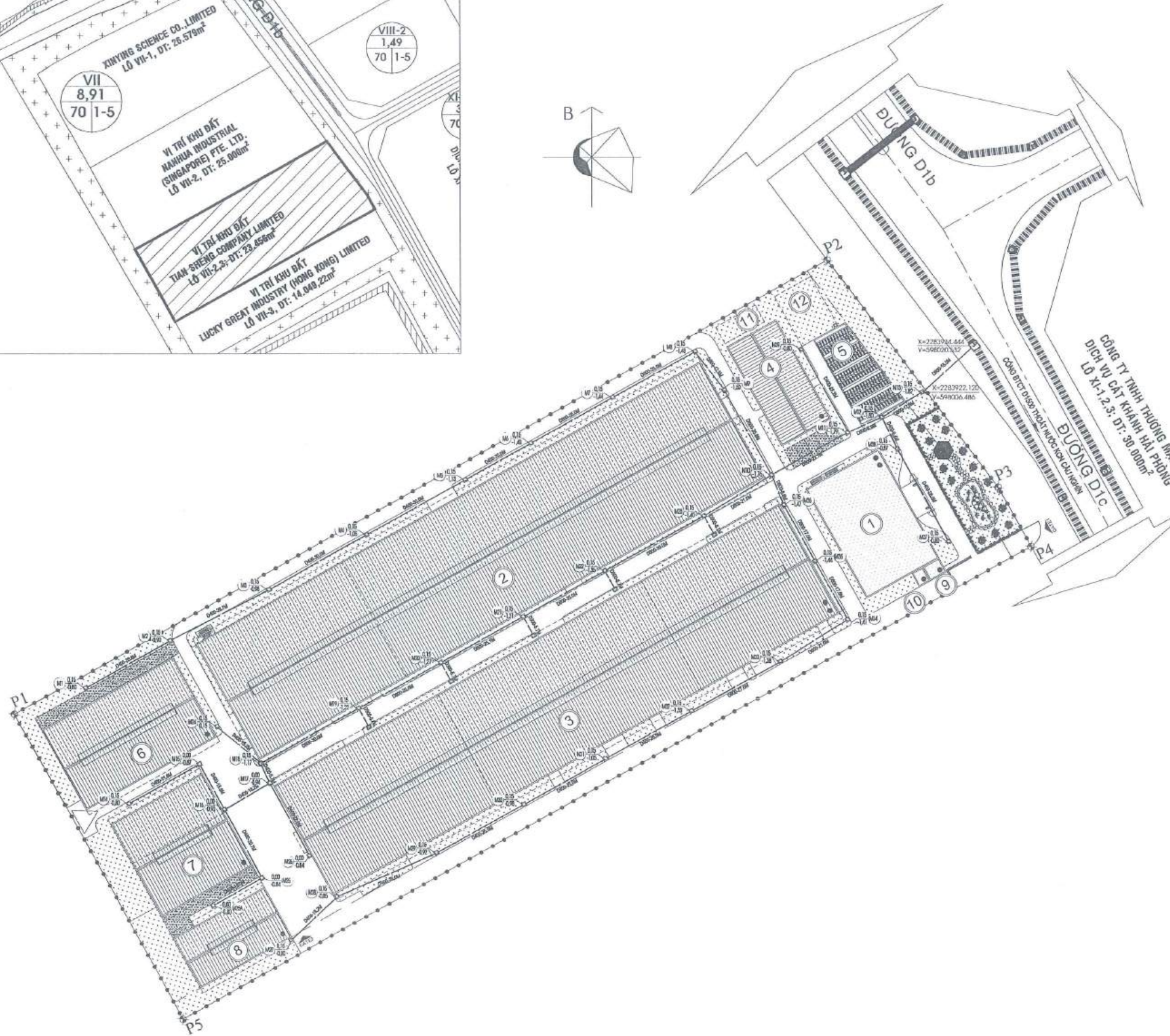
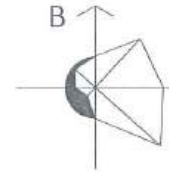
HOÀN THÀNH: 2024

TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:



MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC MƯA



BẢNG THÔNG KÊ CHI TIẾT SỬ DỤNG ĐẤT				
土地利用统计表				
STT 序号	Loại đất 土地类型	Tầng cao 层数 (cổng)	Diện tích 面积 (m²)	Tỷ lệ 比例 (%)
I	Đất xây dựng công trình 建筑用地		14,152.56	60.34
1	Nhà văn phòng 办公楼	2	726.00	
2	Nhà xưởng số 1 车间1	2	5,390.00	
3	Nhà xưởng số 2 车间2	2	5,082.00	
4	Nhà đa năng (Nhà để xe, Nhà ăn, Phòng bơm PCCC, Phòng máy phát điện, Phòng y tế, Nhà vệ sinh công nhân) 多功能用房 (车库、食堂、消防泵房 、发电机房、医务室、工人卫生间)	1	450.00	
5	Nhà xe 车棚	1	297.70	
6	Kho nguyên liệu 原材料库	1	968.00	
7	Nhà rác, kho bông tái sinh 垃圾房、再生棉	1	784.00	
8	Phòng máy phát khí hơi sinh chất 生物质蒸汽发生装置	1	420.00	
9	Nhà bảo vệ 门卫室	1	21.00	
10	Nhà vệ sinh công nhân 工人卫生间	1	13.86	
11	Bể ngầm xử lý nước thải sinh hoạt (3x12m) 生活污水处理地下池			
12	Bể ngầm PCCC (11x15m) 消防地下水池			
II	Đất cây xanh cảnh quan 景观绿化用地		4,693.75	20.01
III	Đất sân bãi, giao thông nội bộ 场地、道路用地		4,609.69	19.65
Tổng diện tích 总面积			23,456.00	100.00

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT			
土地使用比率表			
STT 序号	Loại đất 土地类型	Diện tích 面积 (m²)	Tỷ lệ 比例 (%)
I	Đất xây dựng công trình 建筑用地	14,152.56	60.34
II	Đất cây xanh cảnh quan 景观绿化用地	4,693.75	20.01
III	Đất sân bãi, giao thông nội bộ 场地、道路用地	4,609.69	19.65
Tổng diện tích 总面积		23,456.00	100.00

KÍ HIỆU 图例:

PHẠM VI RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH,
DIỆN TÍCH: 23.456.00 M2
规划红线
面积: 23.456.00 M2



CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG Mái DỐC
斜屋顶工程



CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG Mái BẰNG
平屋顶工程



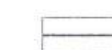
SÂN BÀI
场地



CÂY XANH CẢNH QUAN
景观绿化



ĐƯỜNG GIAO THÔNG
道路



- CỐNG BỊC THOÁT NƯỚC



- ĐƯỜNG XÍNH ỐNG GẠM, CHÉU DÀI ỐNG GẠM



- HƯỚNG THOÁT NƯỚC



- HỐ GA THOÁT NƯỚC MƯA

- ĐẦU NỐI HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA NHÀ MÁY VỚI HỐ GA THOÁT NƯỚC MƯA CỦA KHU CÔNG NGHIỆP

X: CAO ĐỘ DẪN GA
Y: CAO ĐỘ DÂY CỐNG

CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ (ADD):

LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHÚ DỤC
TỈNH HƯNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG

ADD: 57 AN DƯƠNG 2 - AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG
EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM
TEL: 0789 211.181 HOTLINE: 0904.891.488

GIÁM ĐỐC

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ TRƯ THIẾT KẾ

KS. NGUYỄN THỊ TƯƠI

THIẾT KẾ

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

KIỂM TRA

KS. VŨ VĂN ĐĂNG

TÊN BẢN VẼ

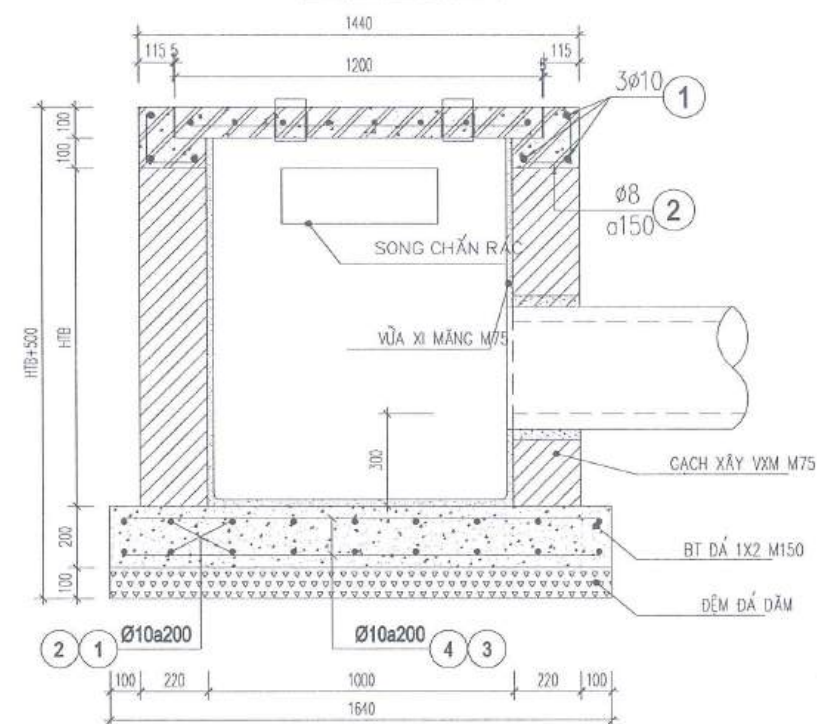
GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

HOÀN THÀNH: 2024

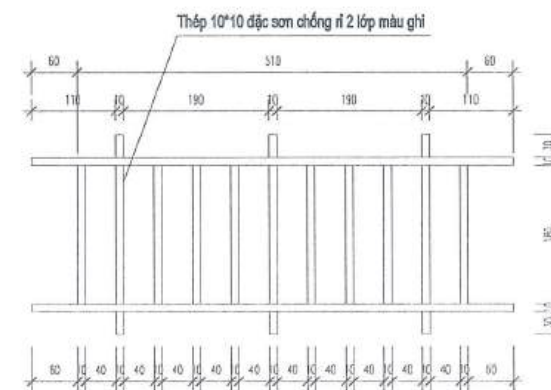
TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

MẮT BẰNG



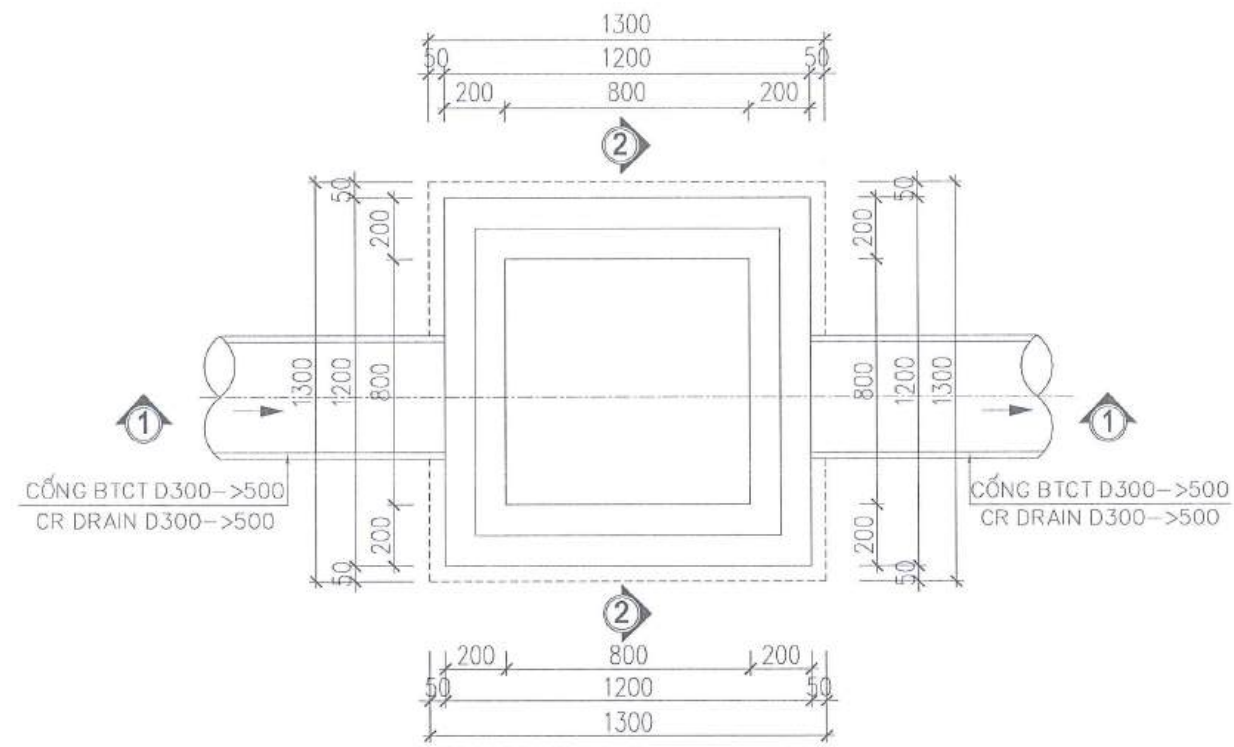
- BÊ TÔNG LỐT M100, BÊ TÔNG ĐÁY GA, MIỆNG GA, NẮP GA M250;
- TƯỜNG GA XÂY GẠCH CHỈ ĐẶC, VỮA XM M75;
- TƯỜNG TRÁT VỮA XMC M75 DÀY 1.5CM, ĐÁY LĂNG VỮA XMC DÀY 2CM;
- THÉP V50*5, V60*5 SAU KHI GIA CÔNG SƠN CHỐNG RỈ 2 LỚP MÀU GHI



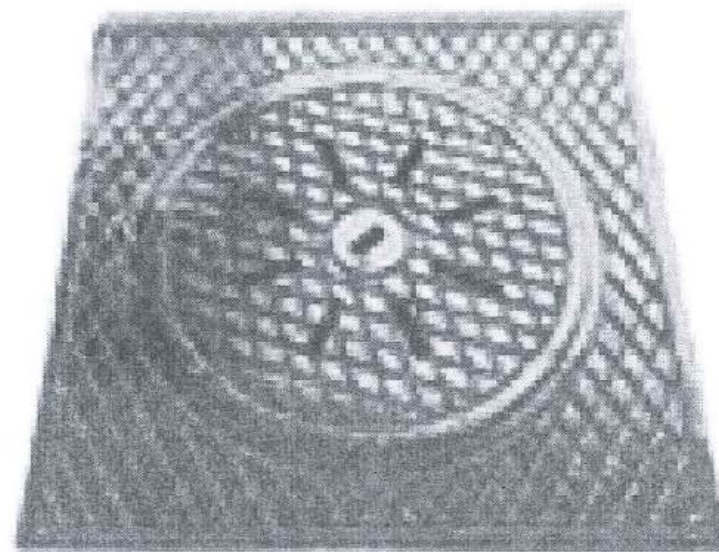
CHI TIẾT TẮM CHẮN RẮC

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

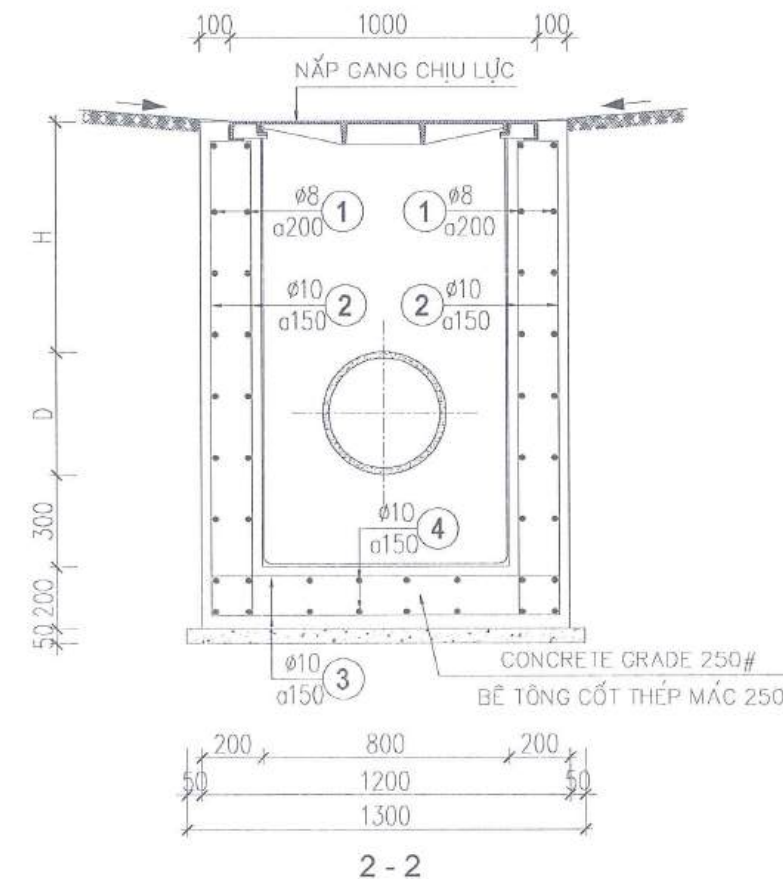
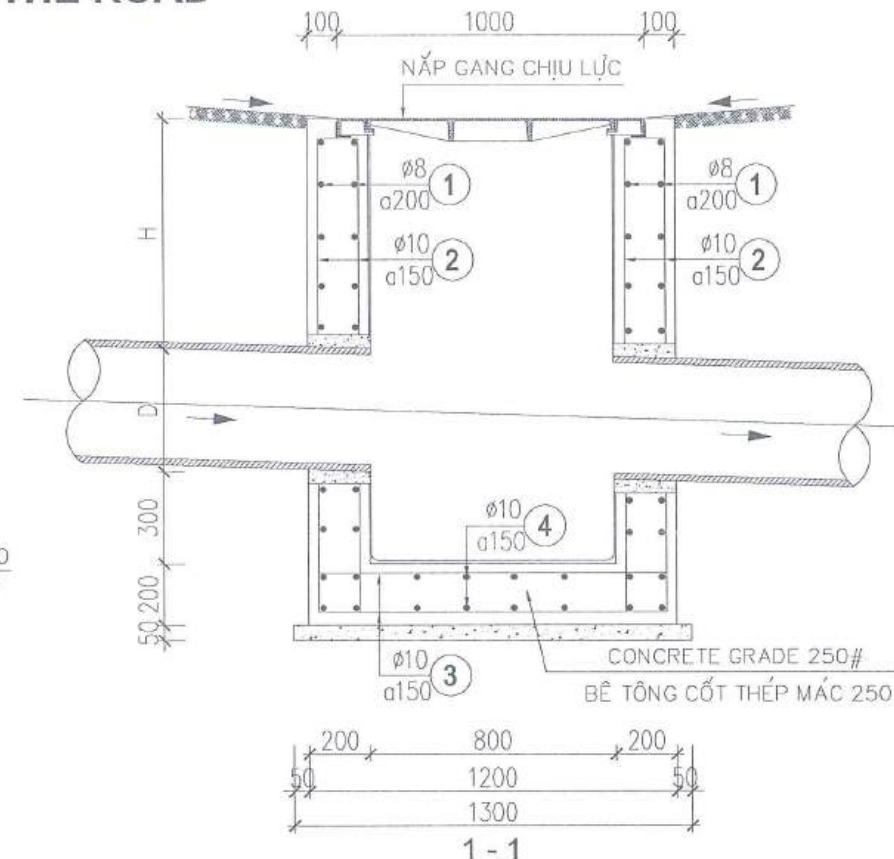
GA THOÁT NƯỚC MƯA TRÊN NỀN ĐƯỜNG MANHOLE ON THE ROAD



MẶT BẰNG HỐ GA
MANHOLE 平面图



ẢNH MINH HỌA



CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ (ADD):

LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ DỤC
TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG

ADD: 57 AN DƯƠNG 2 - AN DƯƠNG - AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG
EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM
TEL: 0789.211.181 HOTLINE: 0904.891.488

GIÁM ĐỐC

(Signature)

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

(Signature)

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ TRƯ THIẾT KẾ

(Signature)

KS. NGUYỄN THỊ TƯƠI

THIẾT KẾ

(Signature)

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

KIỂM TRA

(Signature)

KS. VŨ VĂN ĐĂNG

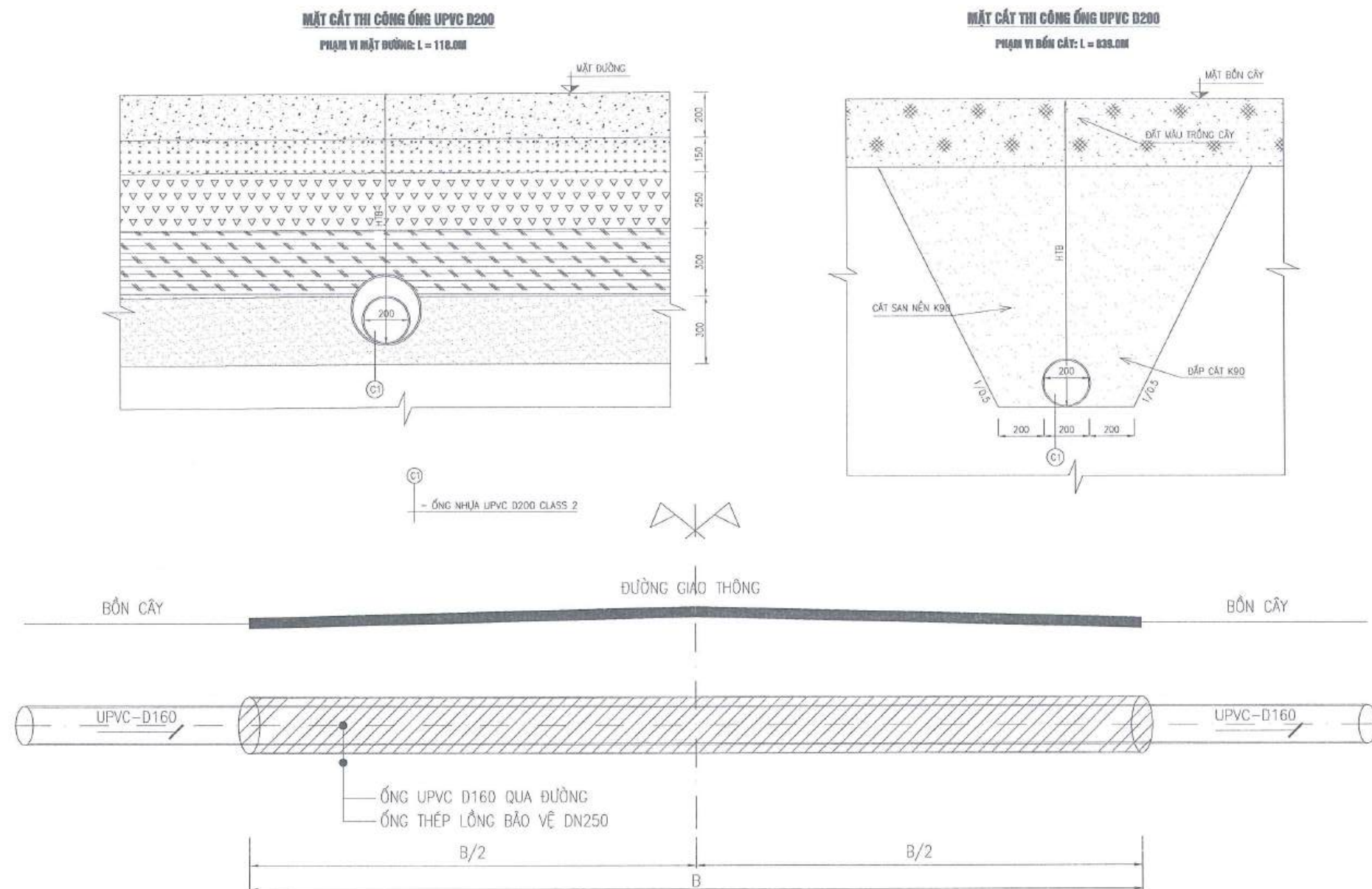
TÊN BẢN VẼ

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

HOÀN THÀNH: 2024

TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:



GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG MM, CAO ĐỘ GHI BẰNG M;
- ống thép và phụ tùng đi chôn dưới đất được cạo sạch gỉ và quét 2 lớp bitum nóng, phần đi nổi trên mặt đất và trong bể được cạo sạch gỉ và sơn 2 lớp sơn chống gỉ, một lớp epoxy;
- các mối hàn và cắt ống phải được tẩy sạch ba vĩa hàn khi thi công xong;
- ống thép được sản xuất theo tiêu chuẩn ASTM A53 hoặc tương đương.
- ống thép DN300 chiều dày 5,56mm.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG MM, CAO ĐỘ GHI BẰNG M.

CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ (ADD):

LÔ VI-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ DỤC
TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG

ADD: 57 AN DƯƠNG 2 - AN ĐÔNG - AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG
EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM
TEL: 0769.211.161 HOTLINE: 0904.891.688

GIÁM ĐỐC

(Signature)

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

(Signature)

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ TRƯỞNG THIẾT KẾ

(Signature)

KS. NGUYỄN THỊ TƯƠI

THIẾT KẾ

(Signature)

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

KIỂM TRA

(Signature)

KS. VU VĂN ĐĂNG

TÊN BẢN VẼ

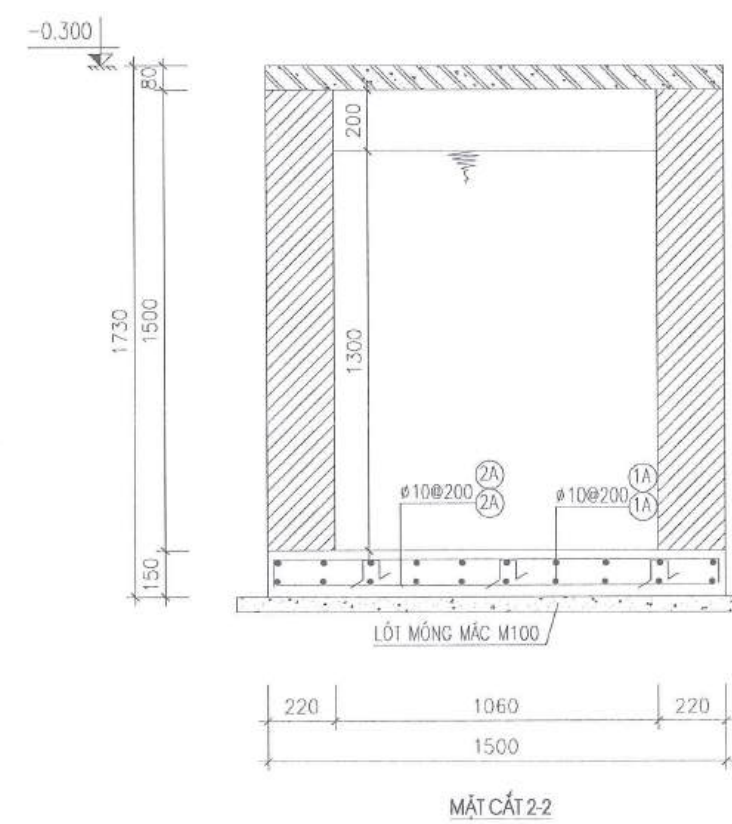
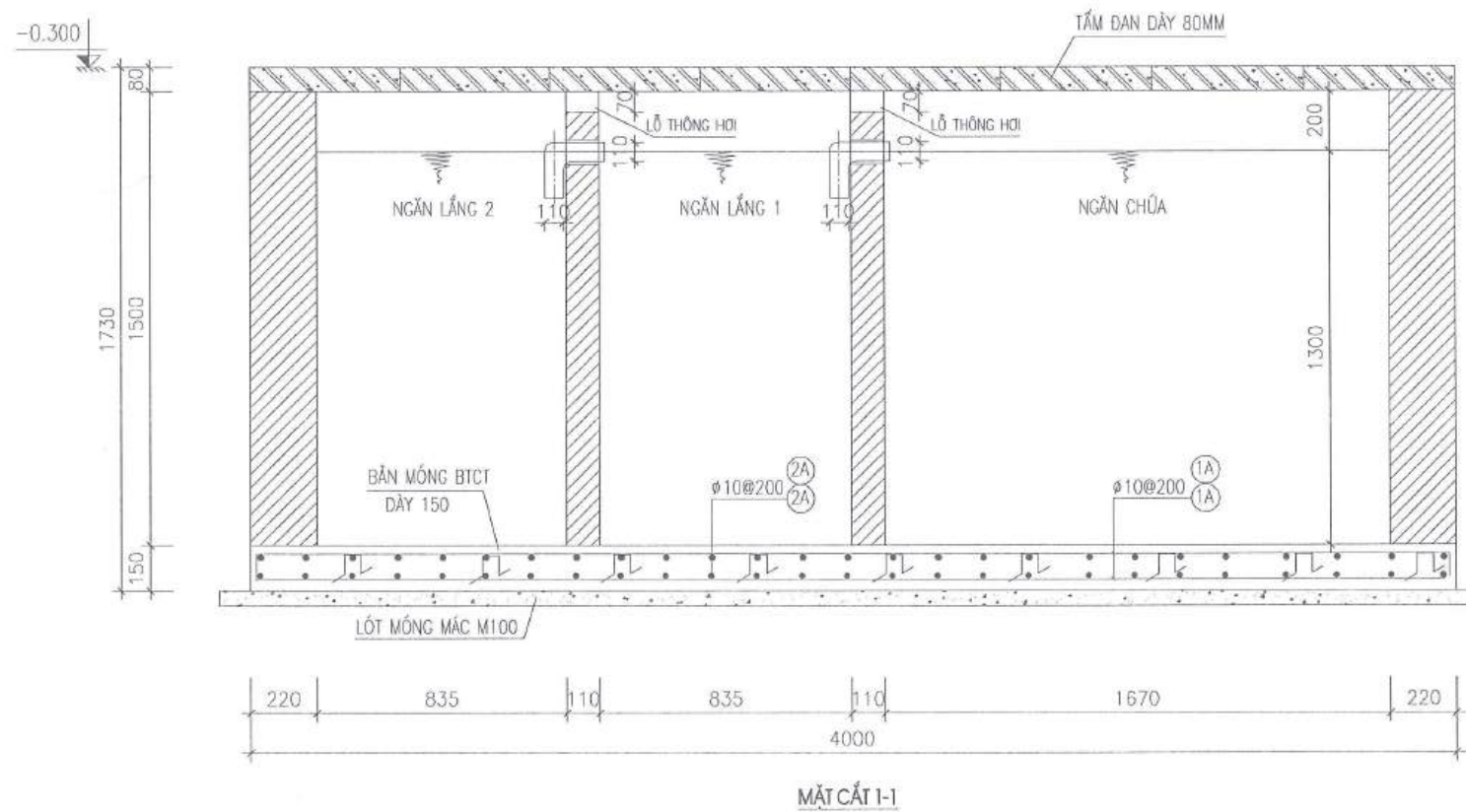
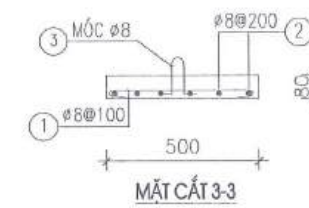
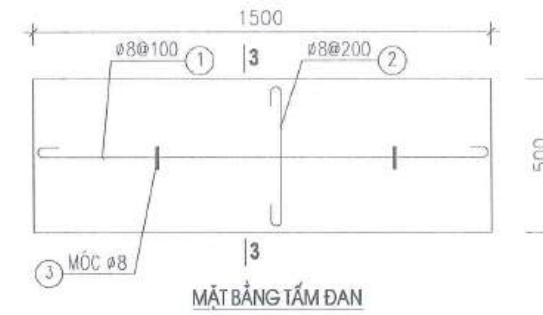
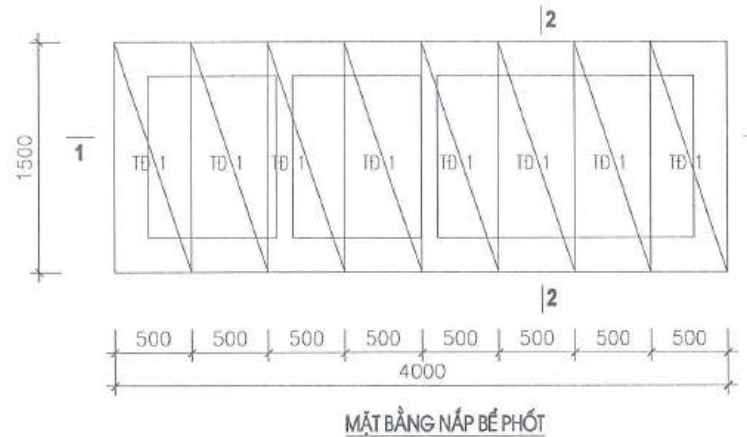
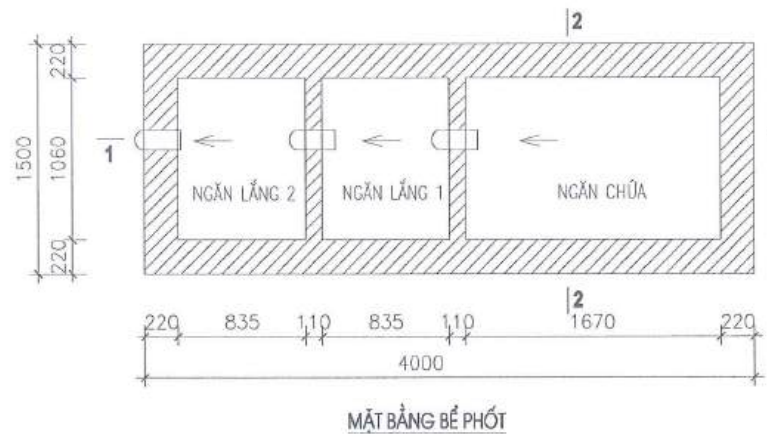
GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

HOÀN THÀNH: 2024

TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

CHI TIẾT BỂ PHỐT 5M3 - SL : 04



GHI CHÚ:

- XÂY THÀNH BỂ BẰNG CÁCH ĐỐC M100# VỮA XI MĂNG M75#.
- TRẬT BỂ DÀY 25MM CHIA LÂM 2 LỚP: LỚP 1 DÀY 15MM KHÓA NHÂM, LỚP 2 DÀY 10MM. ĐÁNH MÀU BẰNG XI MĂNG NGUYÊN CHẤT.
- BÊ TÔNG M250, RB = 11,5 MPA, RBT = 0.9 MPA.

சுய ஓய்வு

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

D(A CH) (ADD):

LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ DỤC
TỈNH HƯNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG**

ADD: 57 AN DƯƠNG 2 - AN ĐỒNG - AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG
EMAIL: GOLDSTARSYS@GMAIL.COM
TEL: 0789.211.181 HOTLINE: 0904.891.468

GIÁM ĐỐC

[Signature]

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ



KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

Two

KS. NGUYỄN THỊ TƯƠI

THIẾT KẾ



KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

KIỂM TRA

2

KS. VŨ VĂN ĐĂNG

TÊN BẢN VẼ

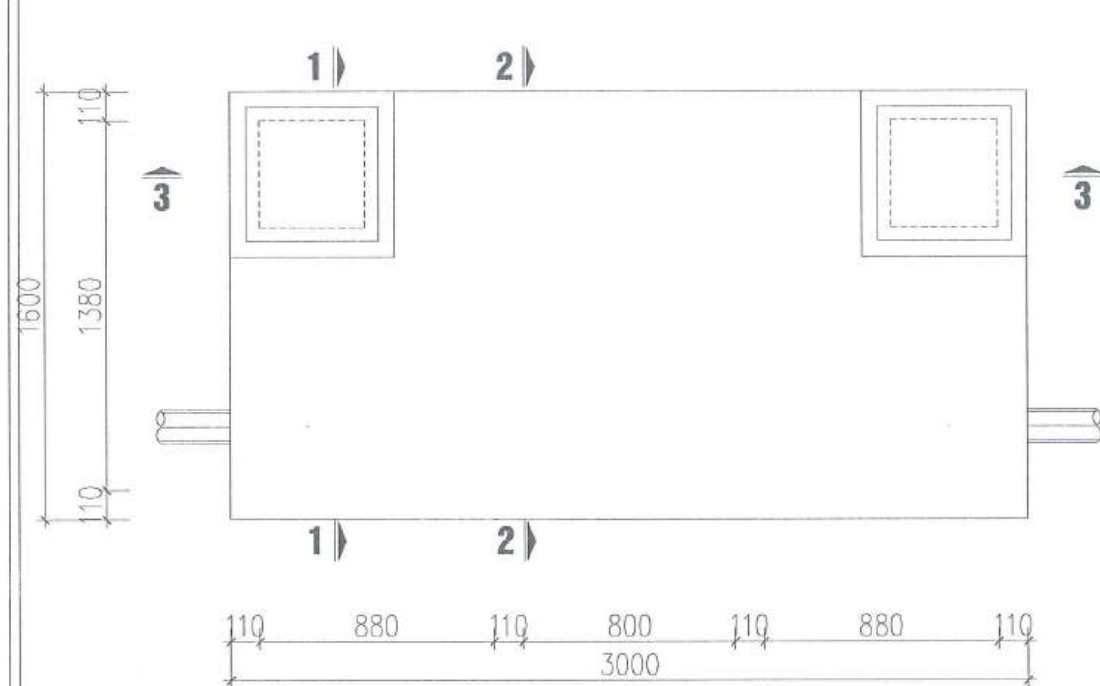
	GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN
--	----------------------------

HOÀN THÀNH:	2024
-------------	------

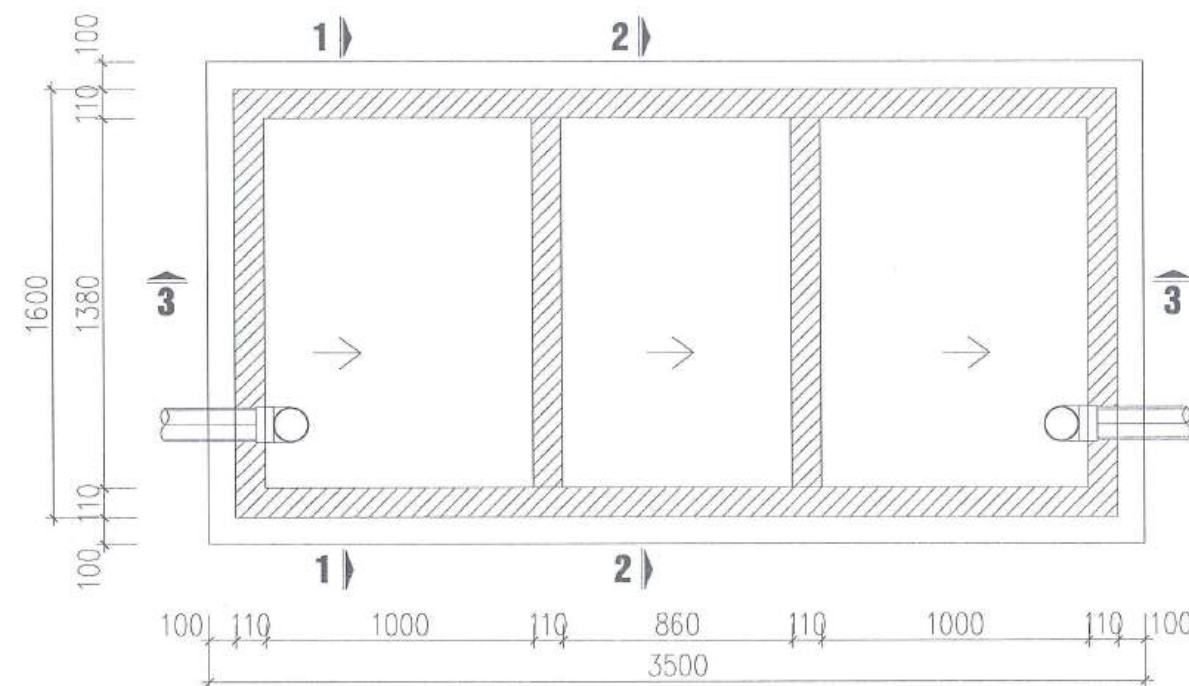
TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

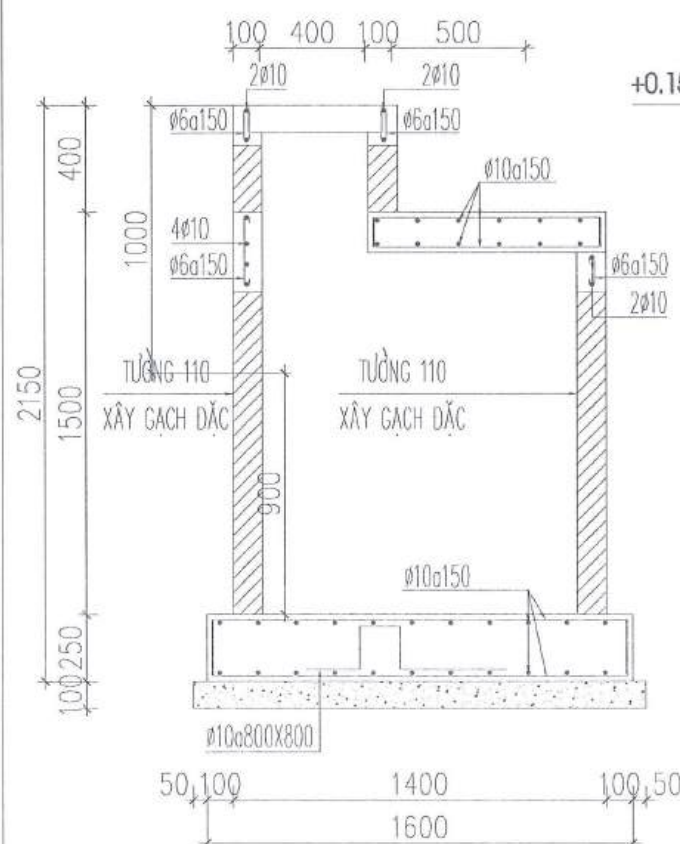
CHI TIẾT BỂ TÁCH MỠ 5M3



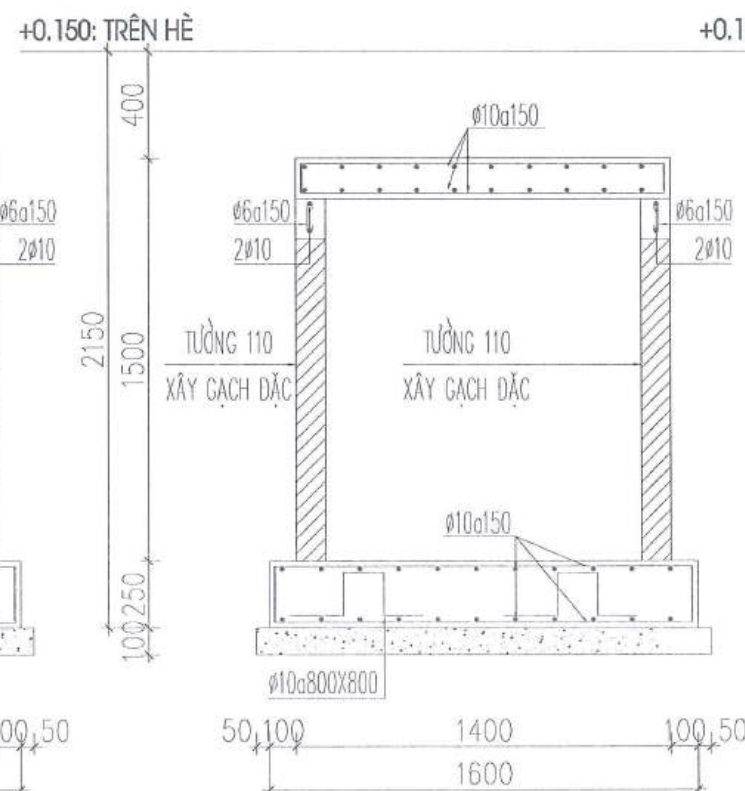
MẶT BẰNG NẮP BỂ



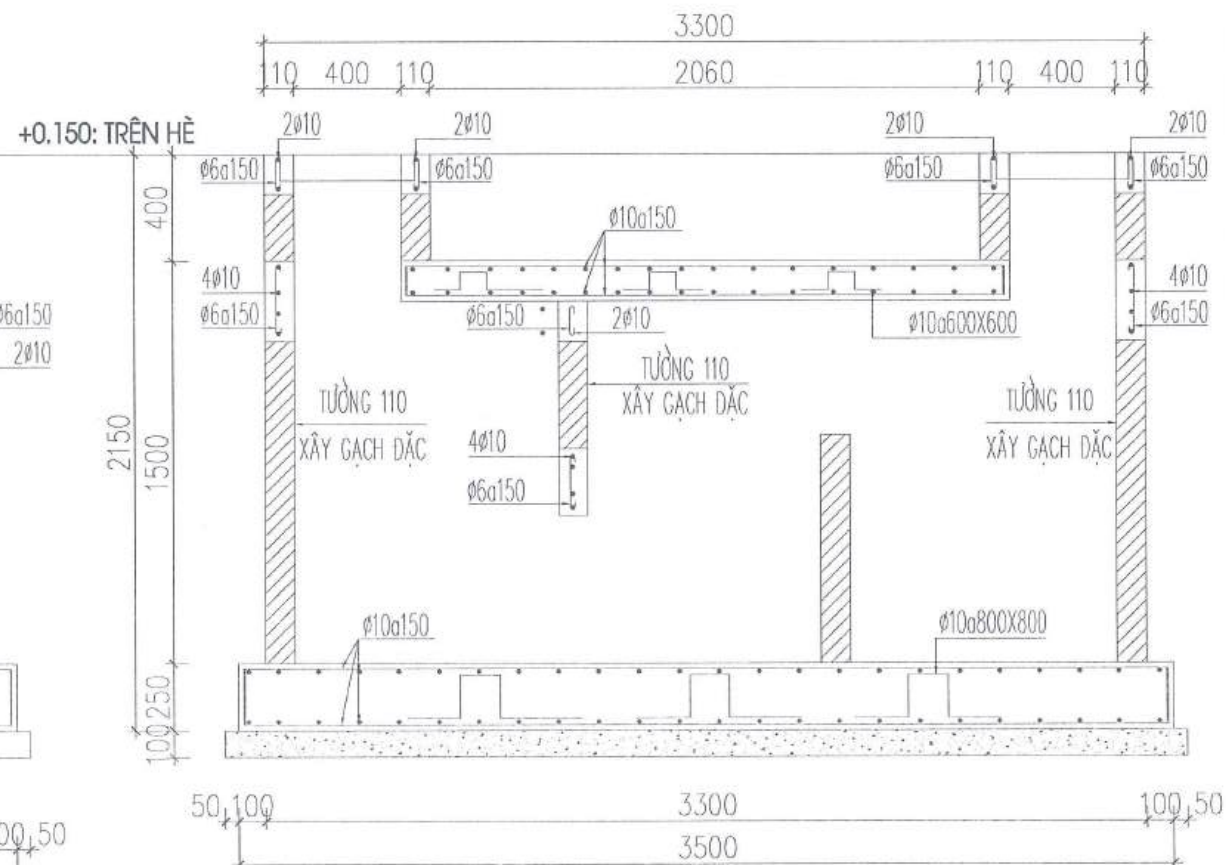
MẶT BẰNG ĐÁY BỂ



MẶT CẮT 1-1



MẶT CẮT 2-2



MẶT CẮT 3-3

CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ (ADD):

LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ DỤC
TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG

ADD: 57 AN DƯƠNG 2 - AN ĐỒNG - AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG
EMAIL: GOLDSTARSYS@GMAIL.COM
TEL: 0780.211.181 HOTLINE: 0904.891.468

GIÁM ĐỐC

(Signature)

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

(Signature)

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ TRƯỞNG THIẾT KẾ

(Signature)

KS. NGUYỄN THỊ TƯƠI

THIẾT KẾ

(Signature)

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

KIỂM TRA

(Signature)

KS. VU VĂN ĐĂNG

TÊN BẢN VẼ

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

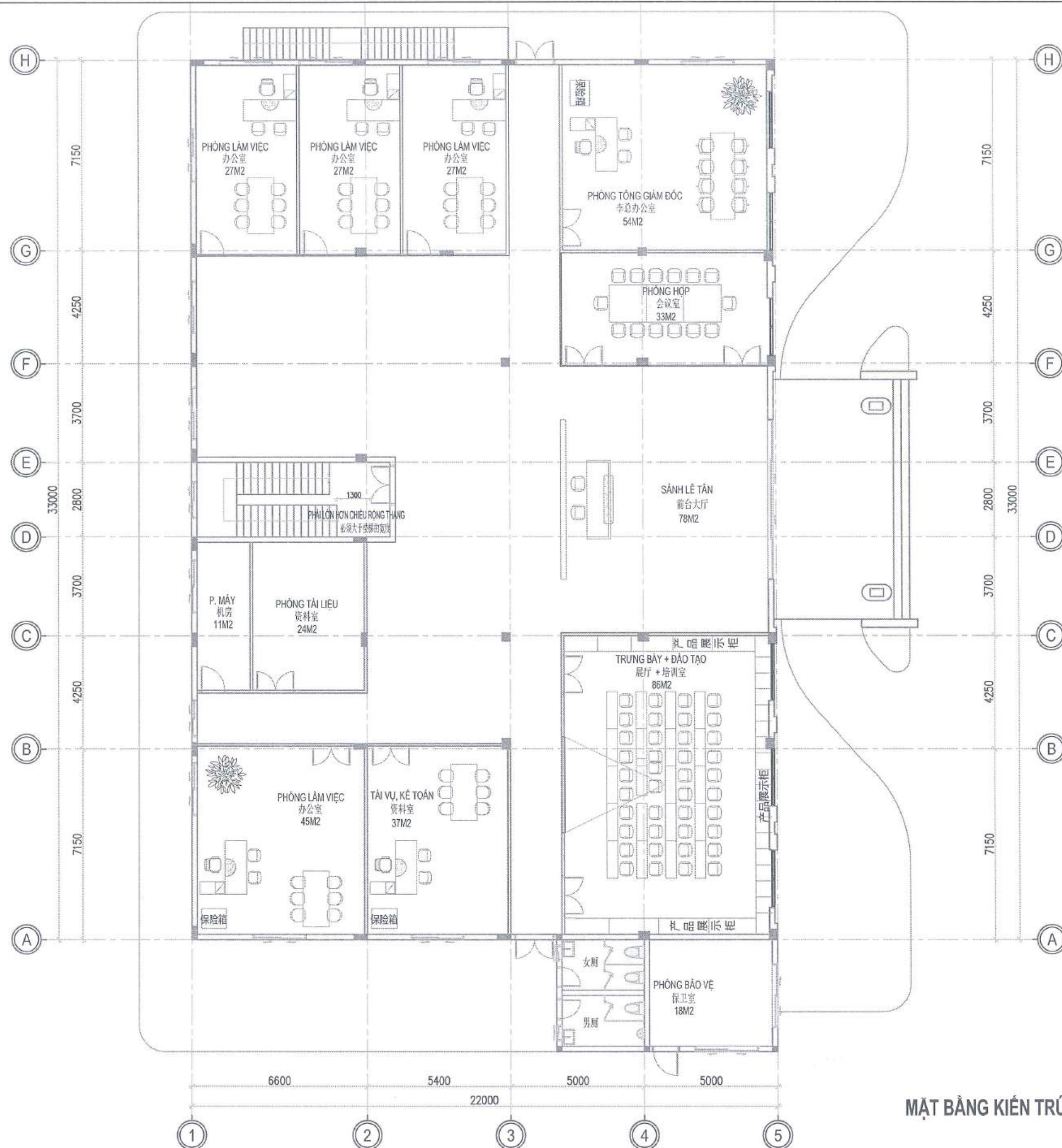
HOÀN THÀNH: 2024

TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

HẠNG MỤC: NHÀ VĂN PHÒNG (KÝ HIỆU 1)

PHẦN KIẾN TRÚC

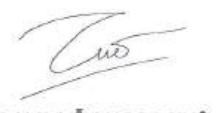


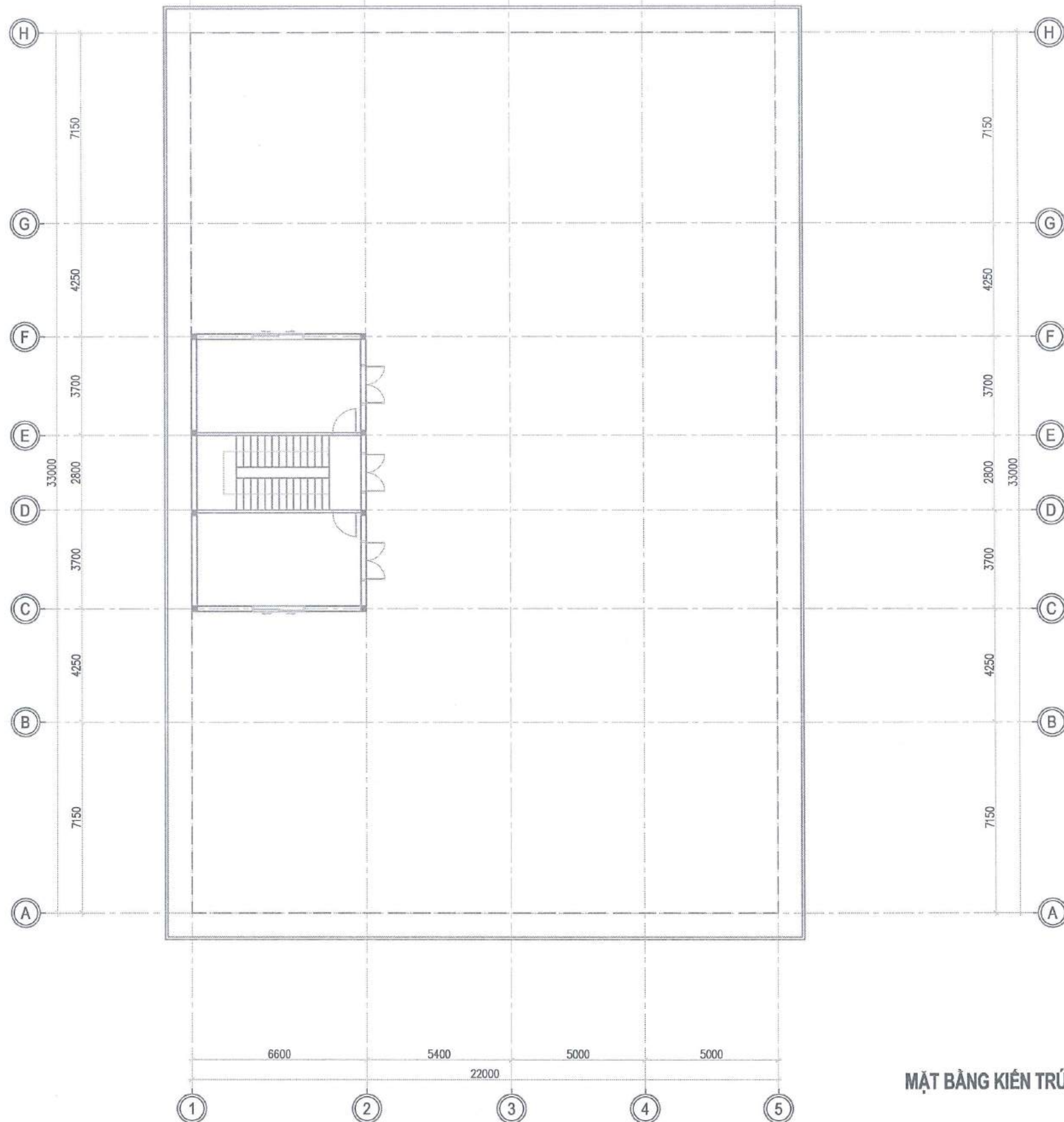
MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 1

CHỦ ĐẦU TƯ	
TIAN SHENG COMPANY LIMITED	
c=ng trxnh:	
DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG VIỆT NAM	
ĐỊA CHỈ (ADD): LÔ VI-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ DỤC, TỈNH HƯNG YÊN	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
	
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG SAO VÀNG HẢI PHÒNG	
Số: 57 AN ĐƯỜNG 2 - AN SING - AN DING - HƯNG YÊN EMAIL: GOLDSTARSYS@GMAIL.COM Tel: 0789.211.181 Hotline: 0901.691.668	
GIÁM ĐỐC	
	
KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	
	
KS. TRẦN NGỌC TRÚC	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	
	
KTS. NGUYỄN ÍCH THẮNG	
THIẾT KẾ	
	
KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ	
KIỂM TRA	
	
KS. VŨ VĂN ĐĂNG	
TÊN BẢN VẼ	
MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 1	
GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN THIẾT KẾ CƠ SỞ	
HOÀN THÀNH: 2025	
TỶ LỆ: 1/...	KÝ HIỆU BẢN VẼ: KT-



MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 2

CHỦ ĐẦU TƯ	
TIAN SHENG COMPANY LIMITED	
CƠNG TRÌNH:	
DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG VIỆT NAM	
Địa Chỉ (ADD):	
LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ DỤC, TỈNH HUNG YÊN	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
	
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG SAO VÀNG HẢI PHÒNG	
add: 57 AN DƯƠNG 2 - AN DƯƠNG - AN DƯƠNG - 1/3 phường	
EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM	
tel: 0789.211.181 hotline: 0504.891.408	
GIÁM ĐỐC	
	
KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	
	
KS. TRẦN NGỌC TRÚC	
CHỦ TRƯ THIẾT KẾ	
	
KTS. NGUYỄN ÍCH THẮNG	
THIẾT KẾ	
	
KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ	
KIỂM TRA	
	
KS. VŨ VĂN ĐĂNG	
TÊN BẢN VẼ	
MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 2	
GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN	
THIẾT KẾ CƠ SỞ	
HOÀN THÀNH: 2025	
TỶ LỆ: 1/...	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
	KT-



MẶT BẰNG KIẾN TRÚC MÃI

CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ (ADD):
LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHÚ DỤC
TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG

Số 57 AN DƯƠNG 2 - AN ĐÔNG - AN DƯƠNG - Hạng phòng
EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM
Tel: 0785.211.181 Hotline: 0904.891.468

GIÁM ĐỐC

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ TRƯ THIẾT KẾ

KTS. NGUYỄN ÍCH THẮNG

THIẾT KẾ

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

KIỂM TRA

KS. VU VĂN ĐĂNG

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG KIẾN TRÚC MÃI

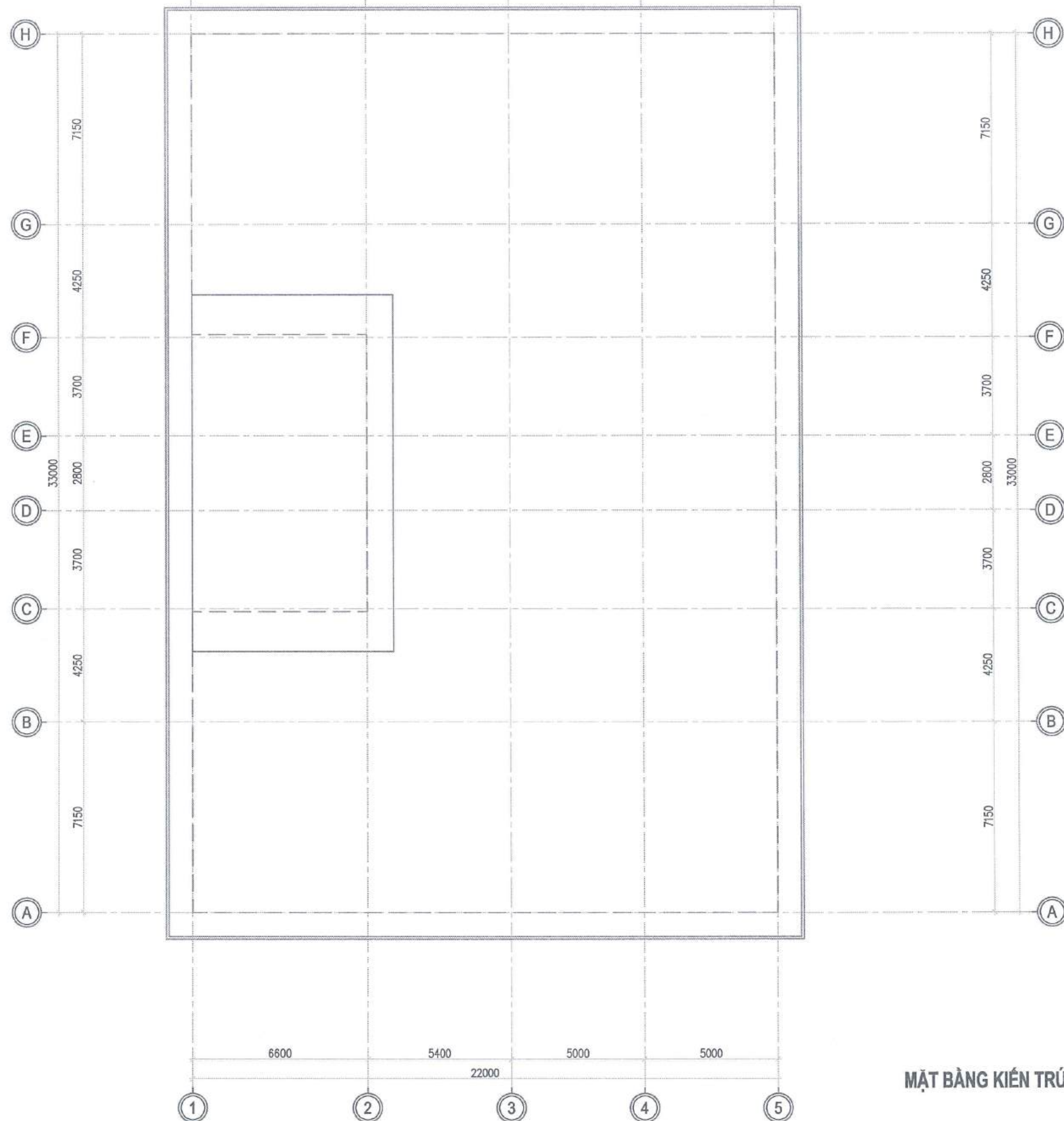
GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THIẾT KẾ CƠ SỞ

HOÀN THÀNH: 2025

TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:
KT-



MẶT BẰNG KIẾN TRÚC MÁI

CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

Địa Chỉ (ADD):

LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ DỤC
TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG

SAO VÀNG HẢI PHÒNG

số 2: 57 AN DƯƠNG 2 - AN GIANG - AN DƯƠNG - HƯNG YÊN

EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM

SĐT: 0789.211.181

Hotline: 0904.891.668

GIÁM ĐỐC

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ THỦ THIẾT KẾ

KTS. NGUYỄN ÍCH THẮNG

THIẾT KẾ

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

Kiểm tra

KS. VU VĂN ĐĂNG

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG KIẾN TRÚC MÁI

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

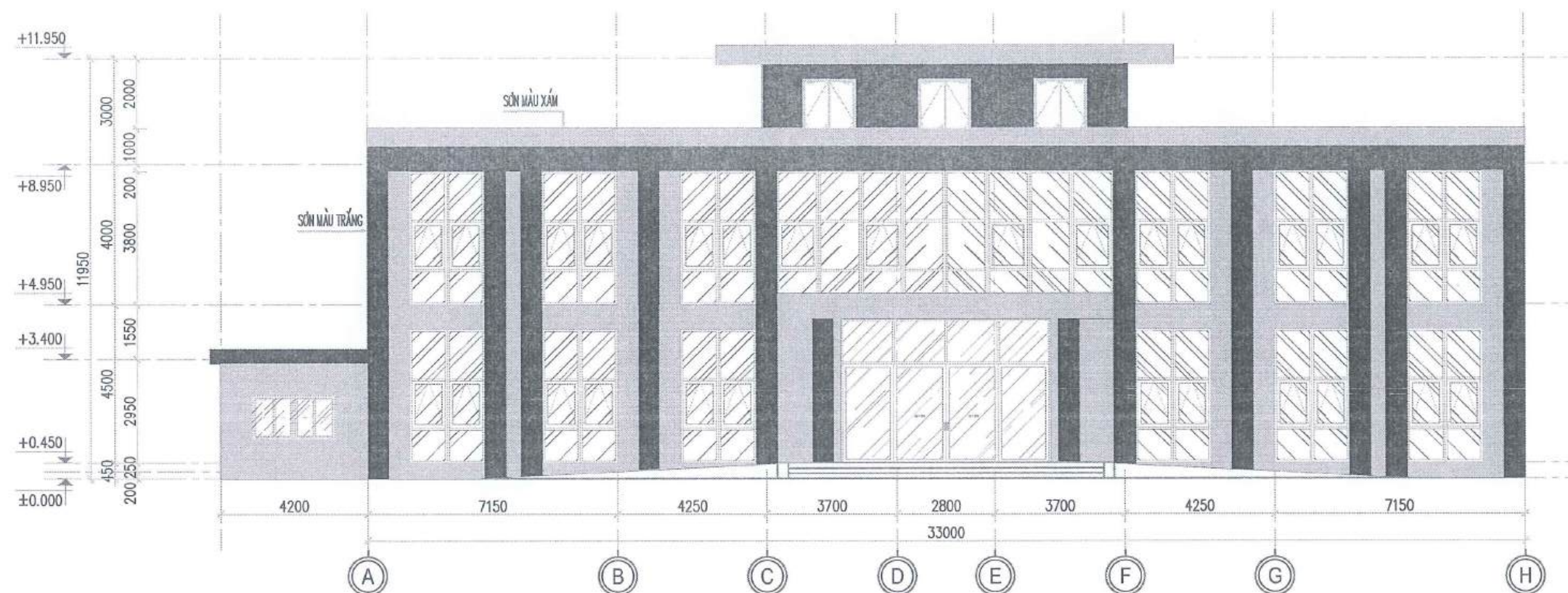
THIẾT KẾ CƠ SỞ

HOÀN THÀNH: 2025

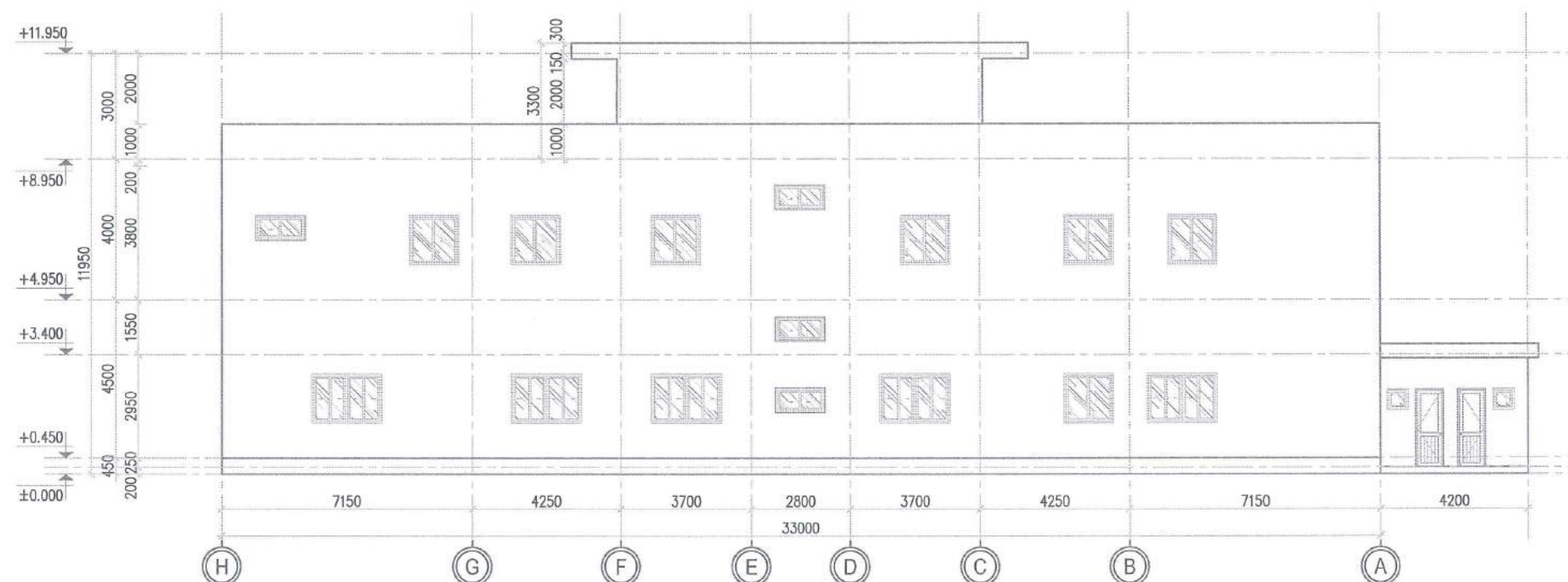
TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

KT-



MẶT ĐỨNG A - H



MẶT ĐỨNG H - A

CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ (ADD):
LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG Đ1B, KCN CẦU NGHIN, XÃ PHỤ ĐỨC,
TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG

ĐỒ: 57 AN DƯƠNG 2 - AN SING - AN DINH - HẢI PHÒNG
EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM
Số: 0793.211.131 Hotline: 0994.521.468

GIÁM ĐỐC

(Signature)

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

(Signature)

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

(Signature)

KTS. NGUYỄN ÍCH THẮNG

THIẾT KẾ

(Signature)

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

KIỂM TRA

(Signature)

KS. VŨ VĂN ĐĂNG

TÊN BẢN VẼ

MẶT ĐỨNG

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN
THIẾT KẾ CƠ SỞ

HOÀN THÀNH: 2025

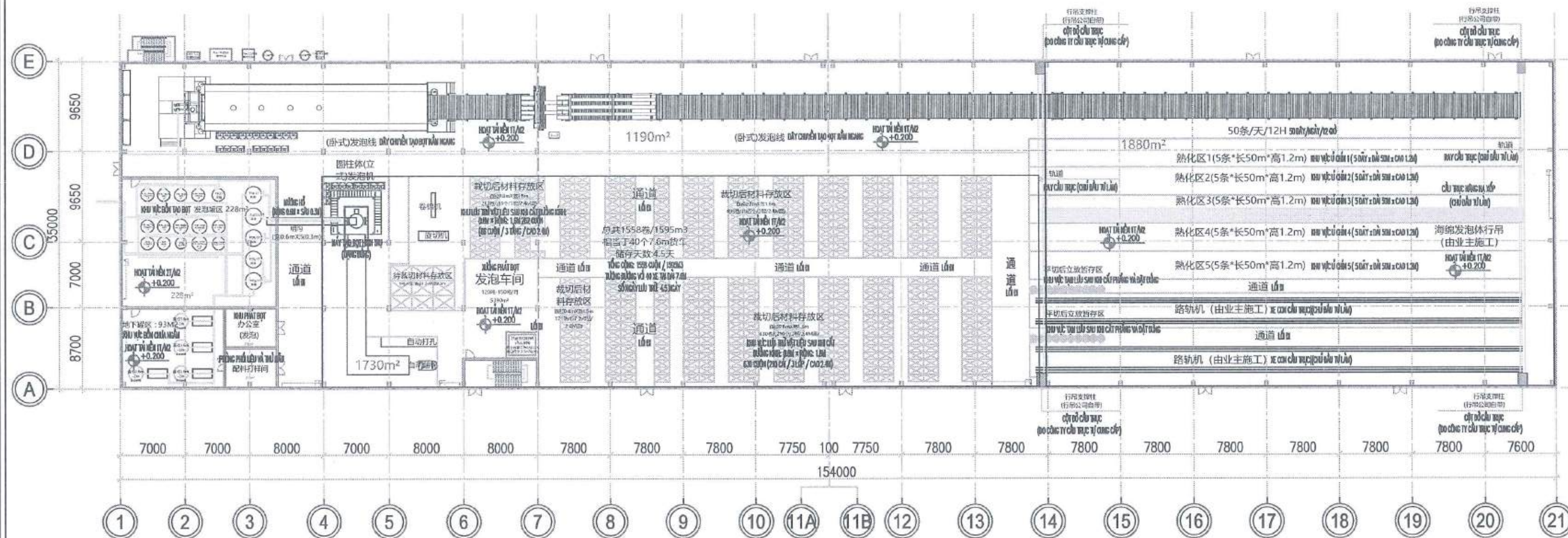
TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

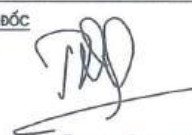
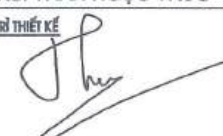
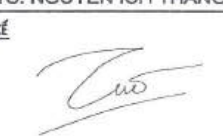
KT-

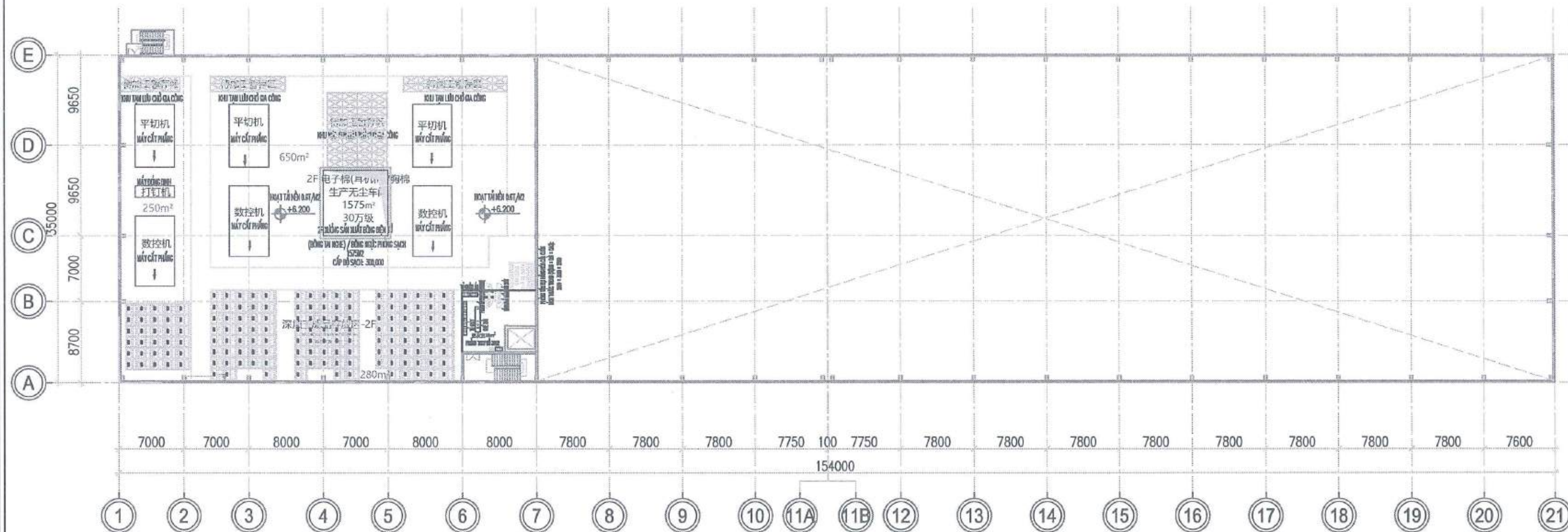
HẠNG MỤC: NHÀ XƯỞNG SỐ 1 (KÝ HIỆU 2)

PHẦN KIẾN TRÚC

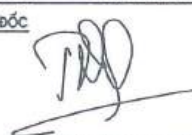
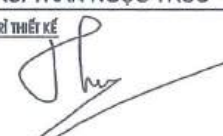


MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 1

CHỦ ĐẦU TƯ	
TIAN SHENG COMPANY LIMITED	
c-ngh trình:	
DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG VIỆT NAM	
Địa chỉ (ADD): LÔ V1-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGÔI, XÃ PHỤ DỤC, TỈNH HƯNG YÊN	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
	
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG SAO VÀNG HẢI PHÒNG số 57 AN DƯƠNG 2 - AN ĐING - AN DONG - HƯNG PHONG EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM Nr: 0799.211.181 hotline: 0904.691.668	
GIÁM ĐỐC	
 KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	
 KS. TRẦN NGỌC TRÚC	
CHỦ THÌ THIẾT KẾ	
 KTS. NGUYỄN ÍCH THẮNG	
THIẾT KẾ	
 KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ	
KIỂM TRA	
 KS. VU VĂN ĐĂNG	
TÊN BẢN VẼ	
MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 1	
GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN	
THIẾT KẾ CƠ SỞ	
HOÀN THÀNH: 2025	
TỶ LỆ: 1/...	KÝ HIỆU BẢN VẼ: KT-



MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 2

CHỦ ĐẦU TƯ	
TIAN SHENG COMPANY LIMITED	
C-NG TRÌNH:	
DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG VIỆT NAM	
ĐỊA CHỈ (ADD): LÔ V11-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHĨN, XÃ PHỤ DỤC TỈNH HƯNG YÊN	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG SAO VÀNG HẢI PHÒNG số: 57 AN DƯƠNG 2 - AN GIANG - AN DƯƠNG - HƯNG YÊN EMAIL: GOLDSTARS@GMAIL.COM tel: 0789.211.181 hotline: 0904.691.468	
GIÁM ĐỐC	
 KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	
 KS. TRẦN NGỌC TRÚC	
CHỦ TRƯỞNG THIẾT KẾ	
 KTS. NGUYỄN ÍCH THẮNG	
THIẾT KẾ	
 KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ	
KIỂM TRA	
 KS. VŨ VĂN ĐĂNG	
TÊN BẢN VẼ	
MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 1	
GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN THIẾT KẾ CƠ SỞ	
HOÀN THÀNH: 2025	
TỶ LỆ: 1/...	KÝ HIỆU BẢN VẼ: KT-

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM



GIÁM ĐỐC

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

THIẾT KẾ

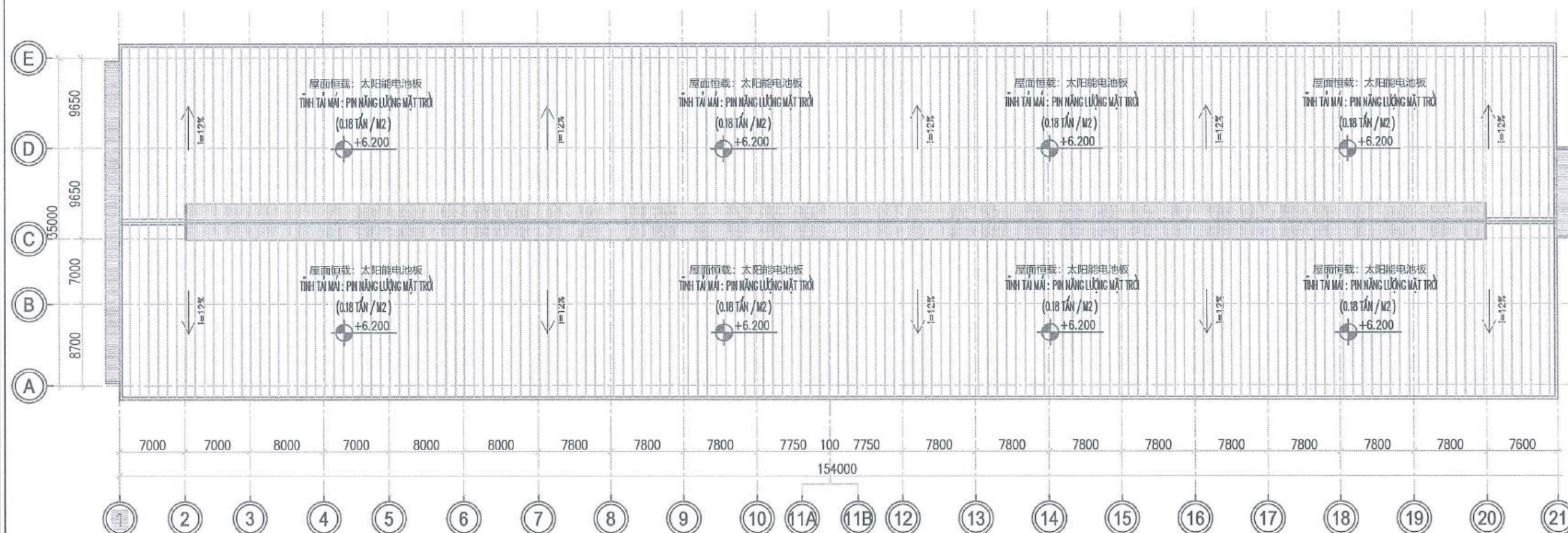
KIỂM TRA

TÊN BẢN VẼ

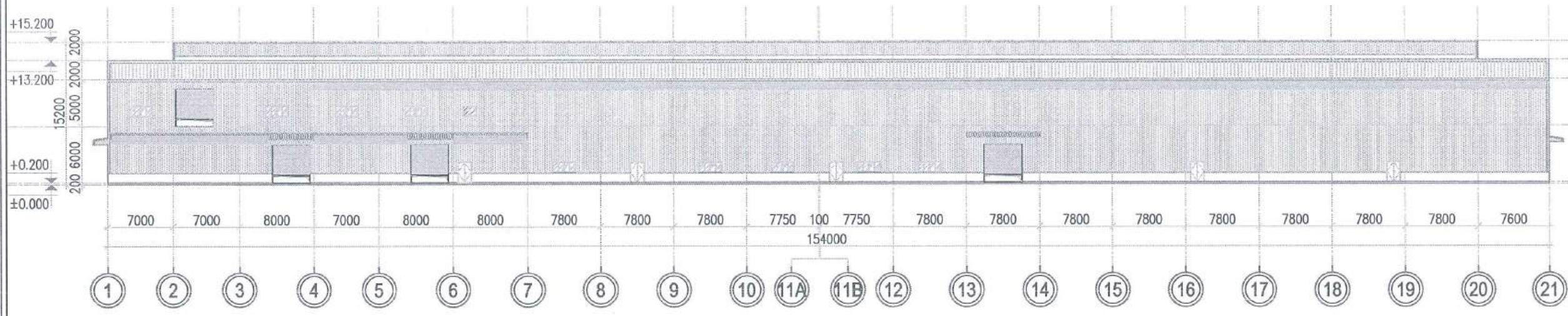
GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN
THIẾT KẾ CƠ SỞ

TỶ LỆ: 1/...

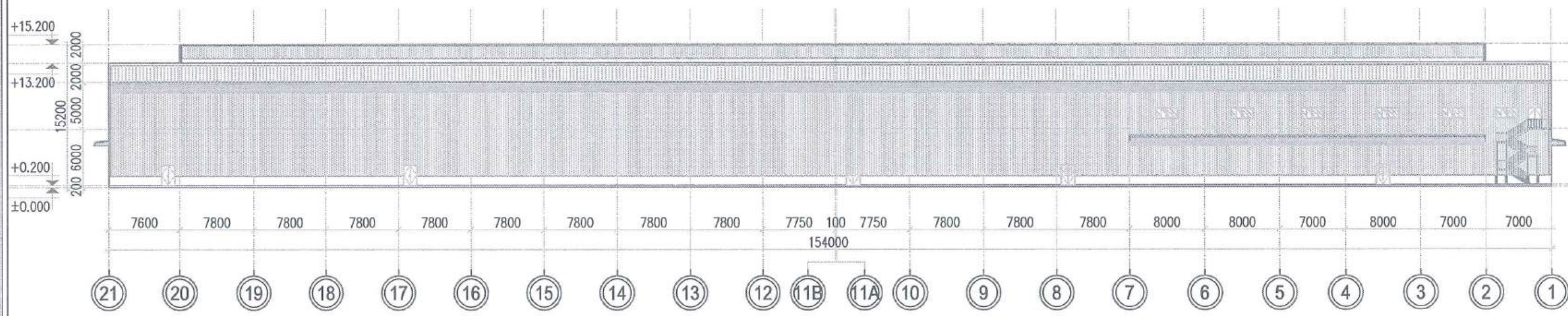
KÝ HIỆU BẢN VẼ :
KT-



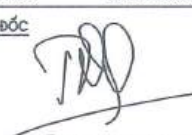
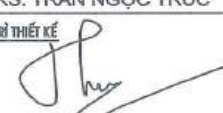
MẶT BẰNG KIẾN TRÚC Mái



MẶT ĐỨNG 1 - 21

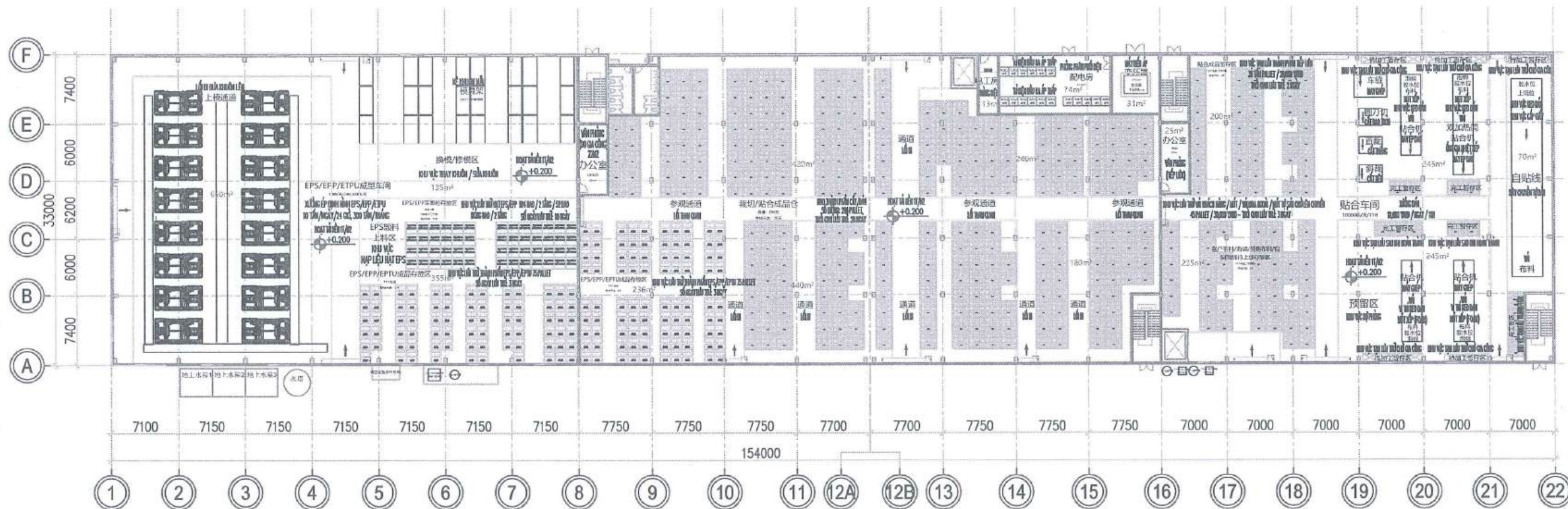


MẶT ĐỨNG 21 - 1

CHỦ ĐẦU TƯ	
TIAN SHENG COMPANY LIMITED	
Công trình:	
DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG VIỆT NAM	
Địa chỉ (ADD): LÔ V1-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ DỤC, TỈNH HƯNG YÊN	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG SAO VÀNG HẢI PHÒNG add: 57 AN DƯƠNG 2 - AN ĐÔNG - AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM tel: 0789.211.191 hotline: 0904.691.468	
GIÁM ĐỐC	
 KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	
 KS. TRẦN NGỌC TRÚC	
CHỦ THỦ THIẾT KẾ	
 KTS. NGUYỄN ÍCH THẮNG	
THIẾT KẾ	
 KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ	
KIỂM TRA	
 KS. VŨ VĂN ĐĂNG	
TÊN BẢN VẼ	
MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 1	
GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN	
THIẾT KẾ CƠ SỞ	
HOÀN THÀNH: 2025	
TỶ LỆ: 1/...	KÝ HIỆU BẢN VẼ: KT-

HẠNG MỤC: NHÀ XƯỞNG SỐ 2 (KÝ HIỆU 3)

PHẦN KIẾN TRÚC



MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 1

CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

Địa chỉ (ADD):
LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGỰA, XÃ PHỤ DỤC
TỈNH HƯNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG

add: 57 AN DƯƠNG 2 - AN ĐÔNG - AN DƯƠNG - HƯNG YÊN
EMAIL: GOLDSTARS@GMAIL.COM
tel: 0789.211.181 hotline: 0904.691.468

GIÁM ĐỐC

(Signature)

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

(Signature)

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ THỂ THIẾT KẾ

(Signature)

KTS. NGUYỄN ÍCH THẮNG

THIẾT KẾ

(Signature)

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

KIỂM TRA

(Signature)

KS. VŨ VĂN ĐĂNG

TÊN BẢN VẼ

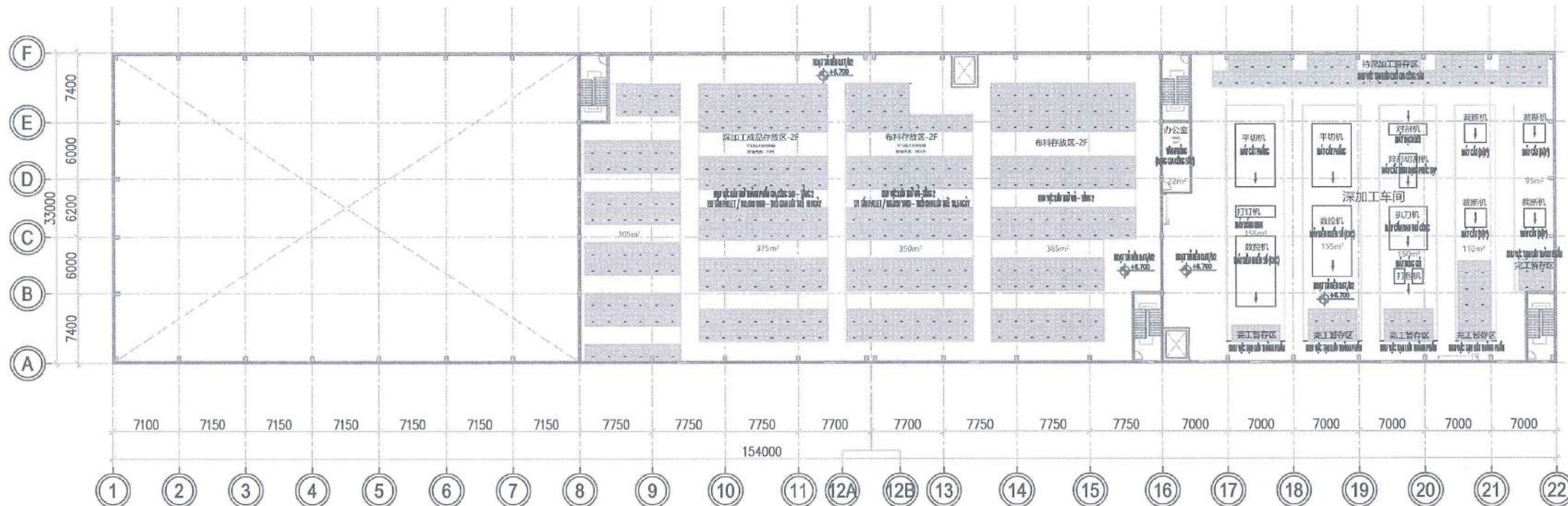
MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 1

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN
THIẾT KẾ CƠ SỞ

HOÀN THÀNH: 2025

Tỷ lệ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:
KT-



MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 2

CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

Công trình:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

Địa chỉ (ADD):
LÔ VH-2, 3 ĐƯỜNG DIB, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ ĐỨC
TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG
Số: 57 AN DƯƠNG 2 - AN ĐÔNG - AN DƯƠNG - TP. Hải Phòng
EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM
Tel: 0786.211.181 Hotline: 0904.981.468

GIÁM ĐỐC

(Signature)

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

(Signature)

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ THỢ THIẾT KẾ

(Signature)

KTS. NGUYỄN ÍCH THẮNG

THIẾT KẾ

(Signature)

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

Kiểm tra

(Signature)

KS. VU VĂN ĐĂNG

Tên bản vẽ

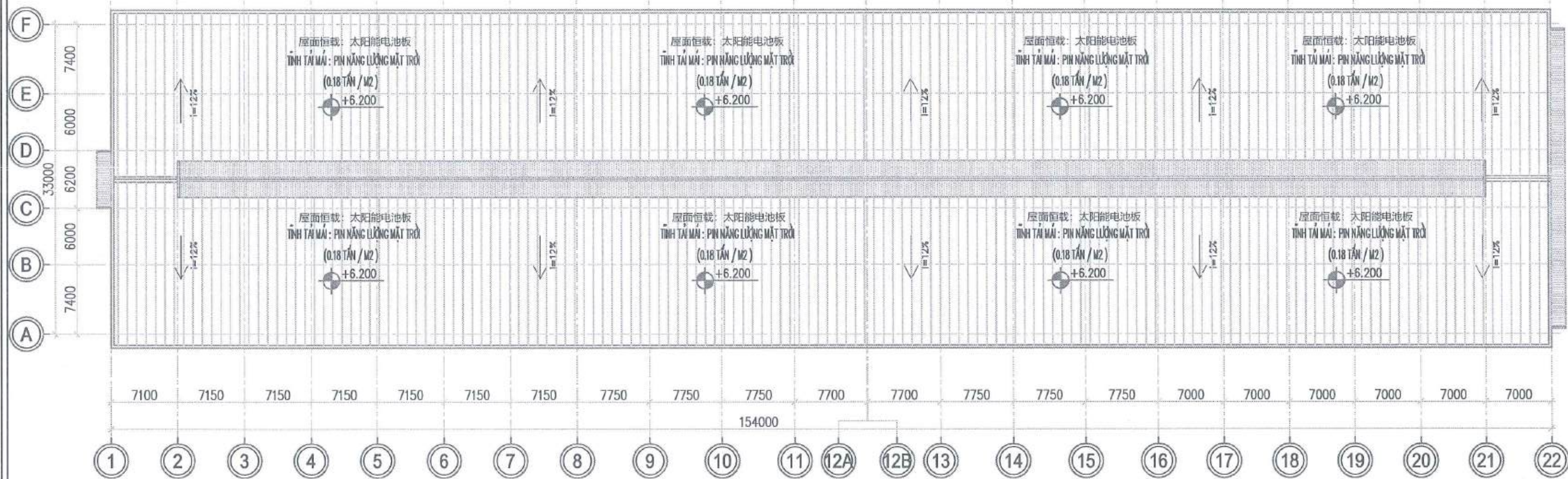
MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 1

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN
THIẾT KẾ CƠ SỞ

HOÀN THÀNH: 2025

Tỷ lệ: 1/...

Ký hiệu bản vẽ:
KT-



MẶT BẰNG KIẾN TRÚC MÁI

CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

Công trình:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

Địa chỉ (ADD):
LÔ VH-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ DỤC,
TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG

SAO VÀNG HẢI PHÒNG

Mô: 57 AN DƯƠNG 2 - AN GIANG - AN DƯƠNG - HƯNG YÊN

EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM

tel: 0789.211.181

hotline: 0904.591.468

GIÁM ĐỐC

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ THỂ THIẾT KẾ

KTS. NGUYỄN ÍCH THẮNG

THIẾT KẾ

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

KIỂM TRA

KS. VU VĂN ĐĂNG

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 1

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

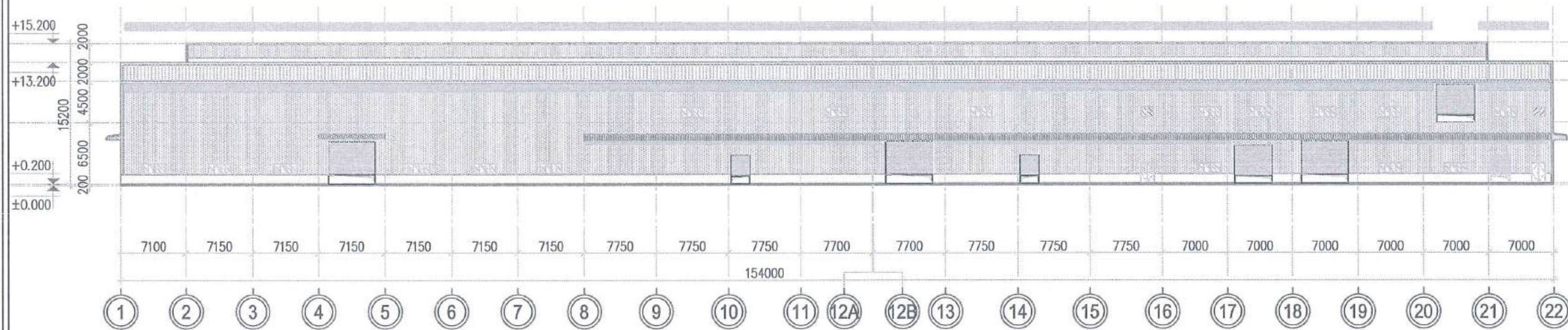
THIẾT KẾ CƠ SỞ

HOÀN THÀNH: 2025

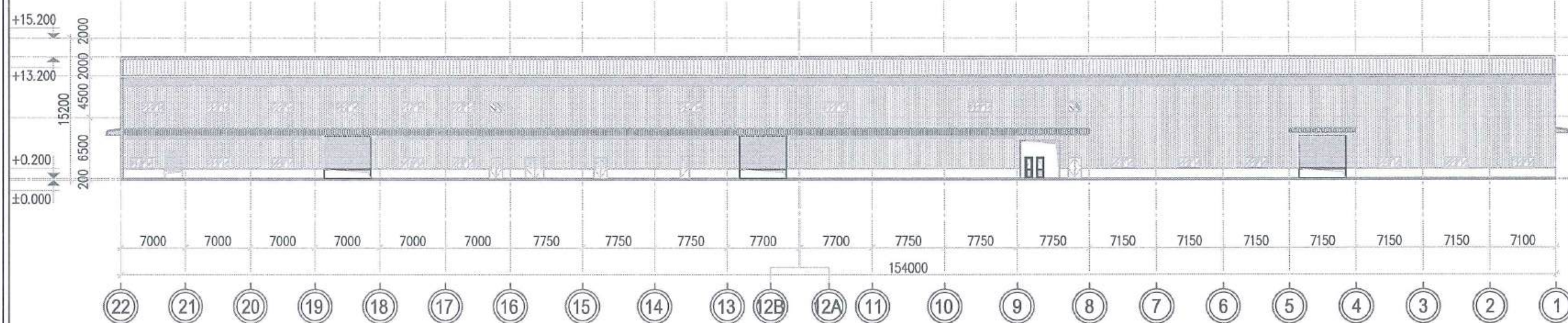
TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

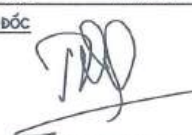
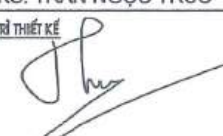
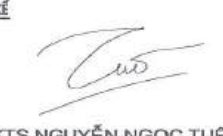
KT-



MẶT ĐỨNG 1 - 21

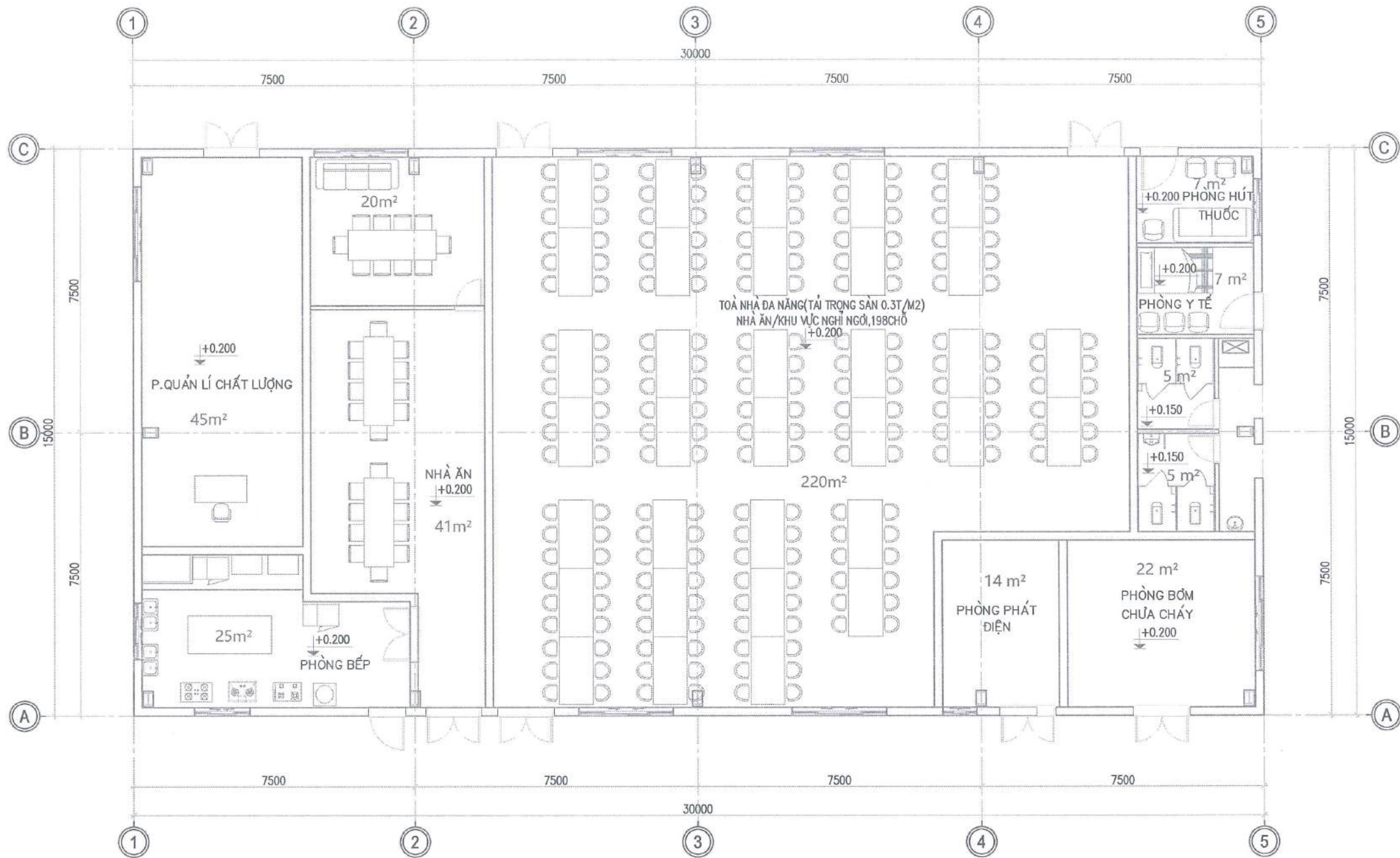


MẶT ĐỨNG 21 - 1

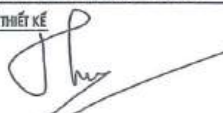
CHỦ ĐẦU TƯ	
TIAN SHENG COMPANY LIMITED	
CÔNG TRÌNH:	
DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG VIỆT NAM	
ĐỊA CHỈ (ADD): LÔ VI-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ DỤC, TỈNH HƯNG YÊN	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG SAO VÀNG HẢI PHÒNG Số: 57 AN DƯƠNG 2 - AN GIANG - AN DƯƠNG - TP. Hải Phòng EMAIL: GOLDSTARS@GMAIL.COM Tel: 0799.211.181 Hotline: 0904.981.468	
GIÁM ĐỐC	
 KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	
 KS. TRẦN NGỌC TRÚC	
CHỦ TRƯ THIẾT KẾ	
 KTS. NGUYỄN ÍCH THẮNG	
THIẾT KẾ	
 KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ	
KIỂM TRA	
 KS. VŨ VĂN ĐĂNG	
TÊN BẢN VẼ	
MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 1	
GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN THIẾT KẾ CƠ SỞ	
HOÀN THÀNH: 2025	
TỶ LỆ: 1/...	KÝ HIỆU BẢN VẼ: KT-

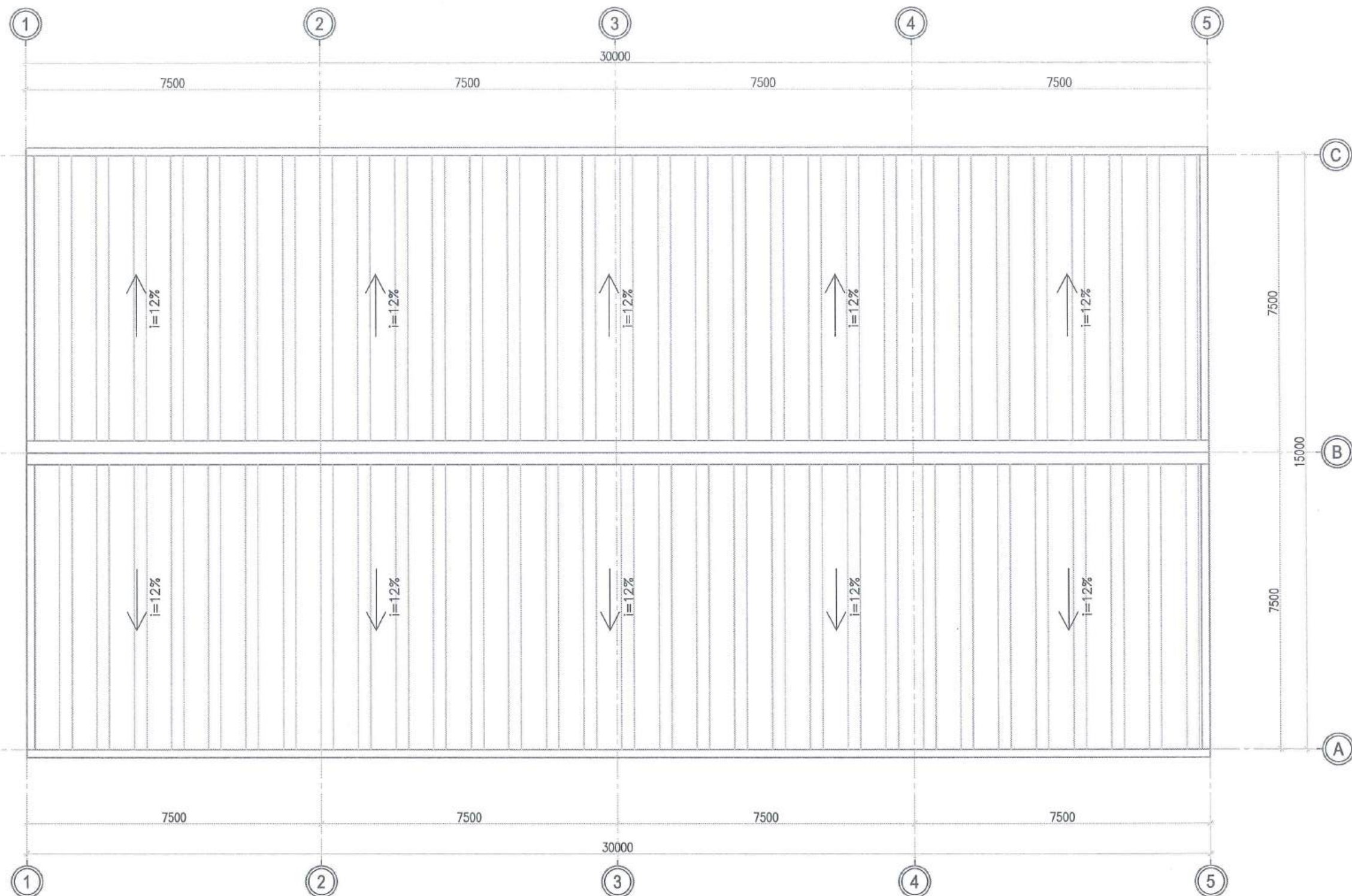
**HANG MỤC: NHÀ ĐA NĂNG
(KÝ HIỆU 4)**

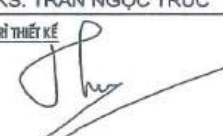
PHẦN KIẾN TRÚC



MẶT BẰNG TẦNG 1

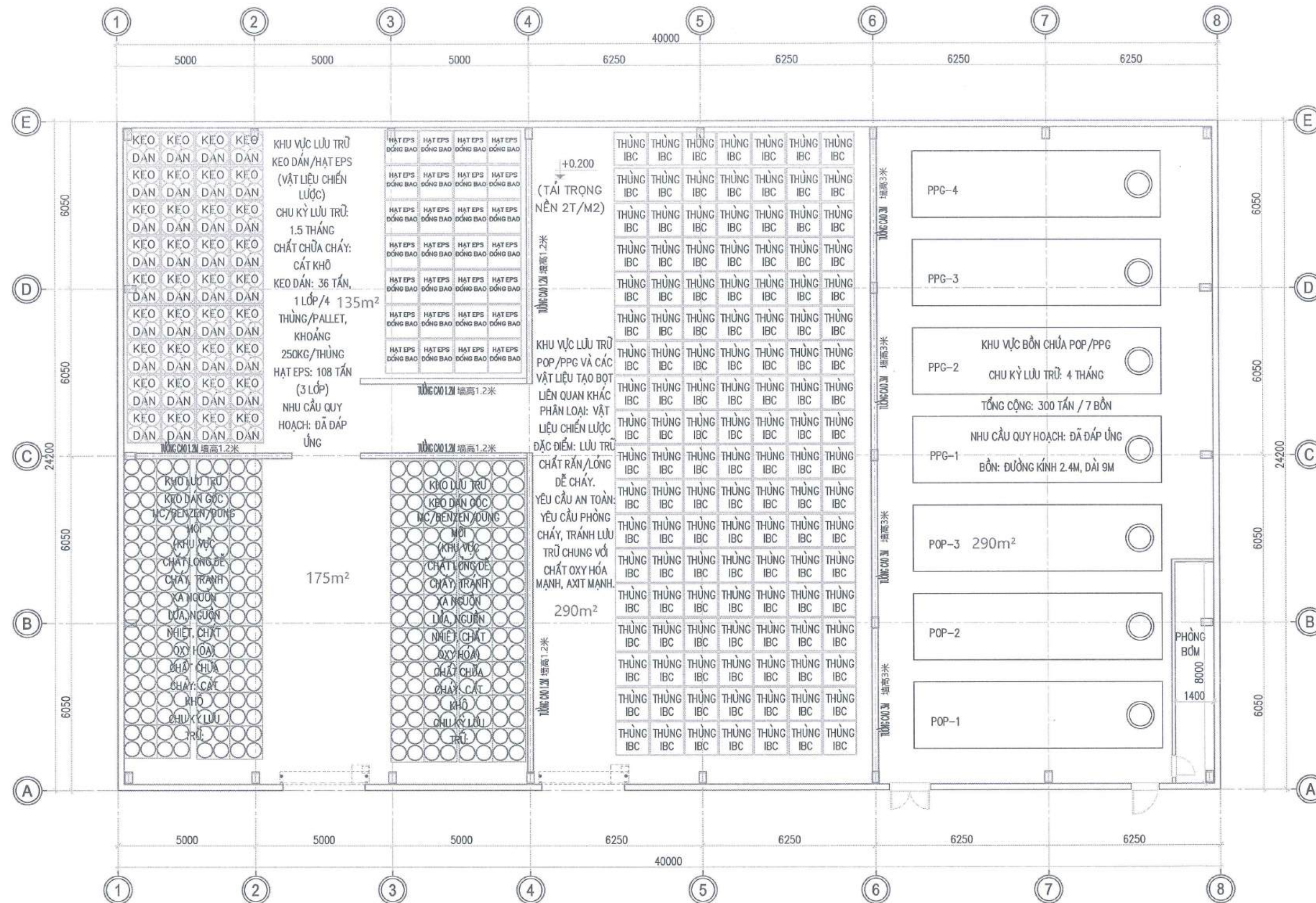
CHỦ ĐẦU TƯ	
TIAN SHENG COMPANY LIMITED	
C-ng trình:	
DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG VIỆT NAM	
ĐỊA CHỈ (ADD): LÔ V18-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ DỤC, TỈNH HUNG YÊN	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG SAO VÀNG HẢI PHÒNG Số: 57 AN DƯƠNG 2 - AN GIANG - AN DƯƠNG - Hải Phòng EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM Tel: 0799.211.181 Hotline: 0904.691.469	
GIÁM ĐỐC	
 KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	
 KS. TRẦN NGỌC TRÚC	
CHỦ TRƯ THIẾT KẾ	
 KTS. NGUYỄN ÍCH THẮNG	
THIẾT KẾ	
 KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ	
KIỂM TRA	
 KS. VŨ VĂN ĐĂNG	
TÊN BẢN VẼ	
MẶT BẰNG TẦNG 1	
GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN THIẾT KẾ CƠ SỞ	
HOÀN THÀNH: 2025	
TỶ LỆ: 1/...	KÝ HIỆU BẢN VẼ: KT-04-01



CHỦ ĐẦU TƯ	
TIAN SHENG COMPANY LIMITED	
c-ng trnh:	
DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG VIỆT NAM	
ĐỊA CHỈ (ADD): LÔ V11-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ DỤC, TỈNH HƯNG YÊN	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
	
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG SAO VÀNG HẢI PHÒNG sđđ: 57 AN DƯƠNG 2 - AN ĐÔNG - AN DƯƠNG - HƯNG YÊN EMAIL: GOLDSTARSYS@GMAIL.COM tđ: 0789.211.181 hotline: 0904.621.468	
GIÁM ĐỐC	
	
KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	
	
KS. TRẦN NGỌC TRÚC	
CHỦ TRƯỞNG THIẾT KẾ	
	
KTS. NGUYỄN ÍCH THẮNG	
THIẾT KẾ	
	
KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ	
KIỂM TRA	
	
KS. VŨ VĂN ĐĂNG	
TÊN BẢN VẼ	
MẶT BẰNG MÁI	
GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN	
THIẾT KẾ CƠ SỞ	
HOÀN THÀNH: 2025	
TỶ LỆ: 1/...	KÝ HIỆU BẢN VẼ: KT-04-02

**HANG MỤC: NHÀ KHO NGUYÊN LIỆU
(KÝ HIỆU 6)**

PHẦN KIẾN TRÚC

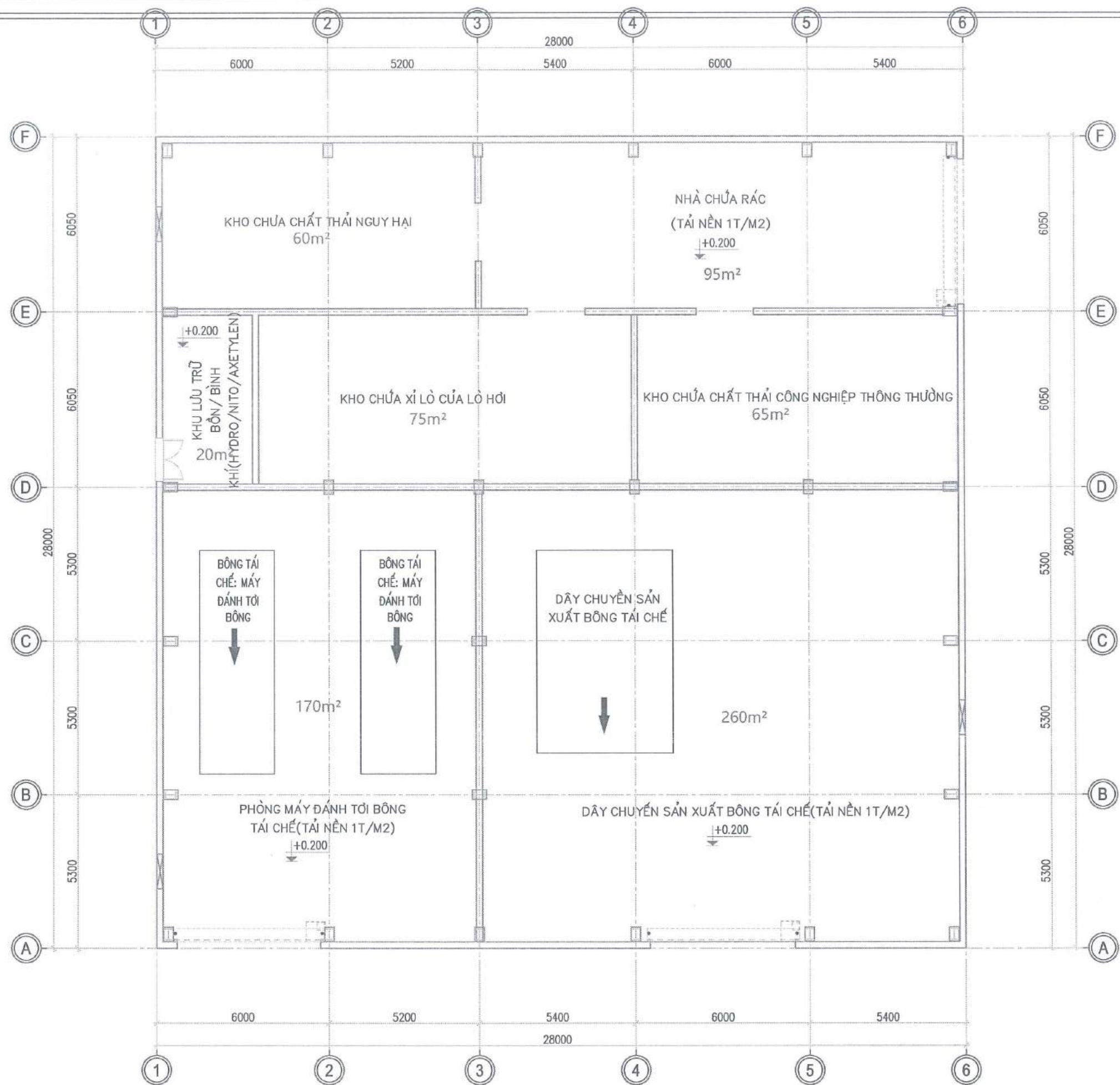


MẶT BẰNG TẦNG 1

CHỦ ĐẦU TƯ	
TIAN SHENG COMPANY LIMITED	
CÔNG TRÌNH:	
DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG VIỆT NAM	
ĐỊA CHỈ (ADD): LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHỈ, XÃ PHỤ ĐỨC, TỈNH HƯNG YÊN	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG SAO VÀNG HẢI PHÒNG add: 57 AN DƯƠNG 2 - AN ĐING - AN DƯƠNG - HƯNG PHÓNG EMAIL: GOLDSTARS@GMAIL.COM Số: 0783.211.181 Hotline: 0904.691.468	
GIÁM ĐỐC	
KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	
KS. TRẦN NGỌC TRÚC	
CHỦ THỦ THIẾT KẾ	
KTS. NGUYỄN ÍCH THẮNG	
THIẾT KẾ	
KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ	
KIỂM TRA	
KS. VŨ VĂN ĐĂNG	
TÊN BẢN VẼ	
MẶT BẰNG TẦNG 1	
GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN	
THIẾT KẾ CƠ SỞ	
HOÀN THÀNH: 2025	
TỶ LỆ: 1/...	KÝ HIỆU BẢN VẼ: KT-06-01

**HANG MỤC: NHÀ RÁC, KHO BÔNG TÁI SINH
(KÝ HIỆU 7)**

PHẦN KIẾN TRÚC



MẶT BẰNG TẦNG 1

CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ (ADD):
LÔ V18-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGỰA, XÃ PHỤ DỤC,
TỈNH HƯNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG

SAO VÀNG HẢI PHÒNG

add: 57 AN DƯƠNG 2 - AN ĐÔNG - AN ĐÔNG - HẢI PHÒNG

EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM

tel: 0766.211.181

hotline: 0904.691.468

GIÁM ĐỐC

(Signature)

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

(Signature)

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ TRƯ THIẾT KẾ

(Signature)

KTS. NGUYỄN ÍCH THẮNG

THIẾT KẾ

(Signature)

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

KIỂM TRA

(Signature)

KS. VU VĂN ĐĂNG

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG TẦNG 1

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THIẾT KẾ CƠ SỞ

HOÀN THÀNH: 2025

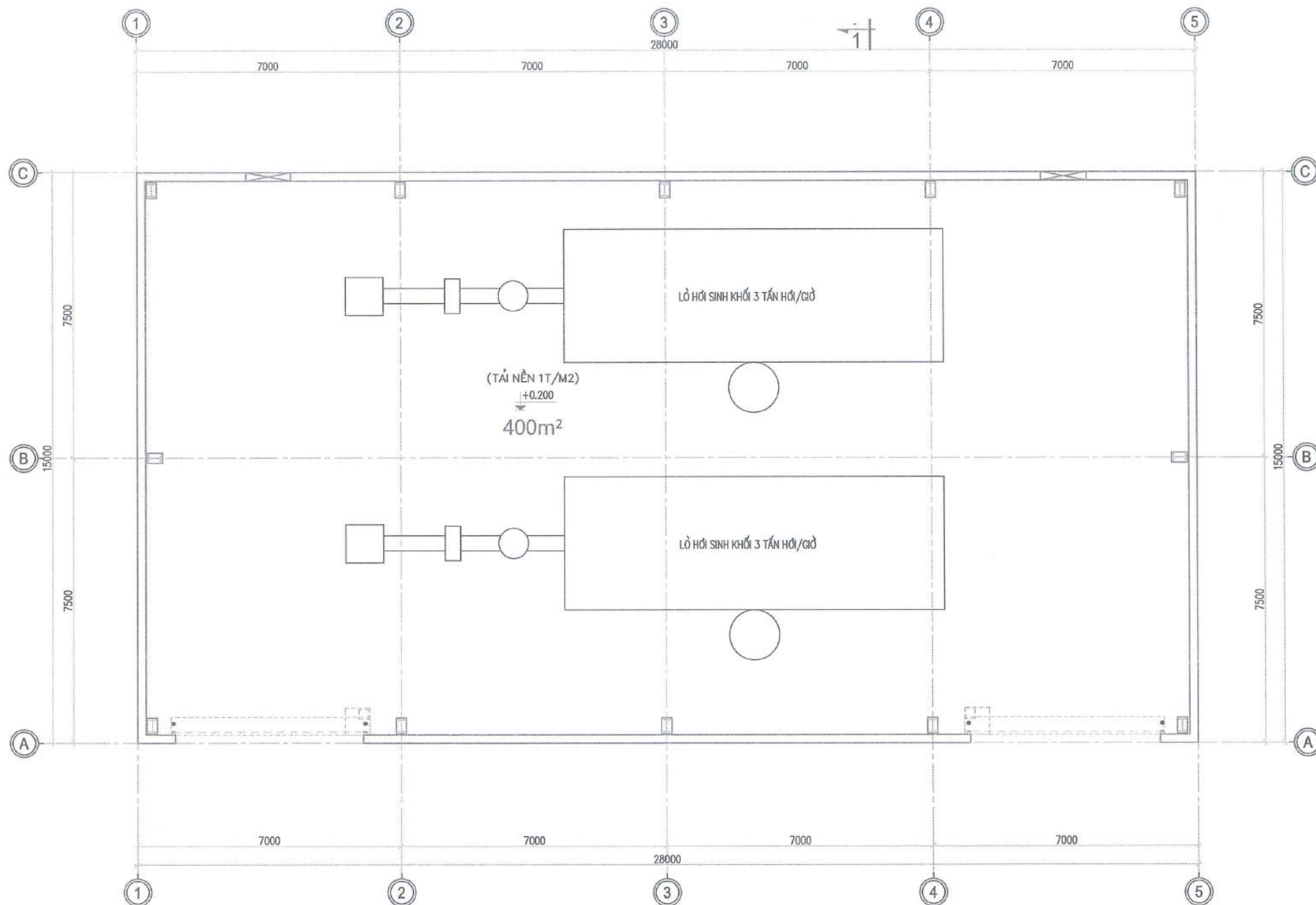
TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

KT-07-01

**HANG MỤC: PHÒNG MÁY PHÁT KHÍ
HƠI SINH CHẤT(KÝ HIỆU 8)**

PHẦN KIẾN TRÚC

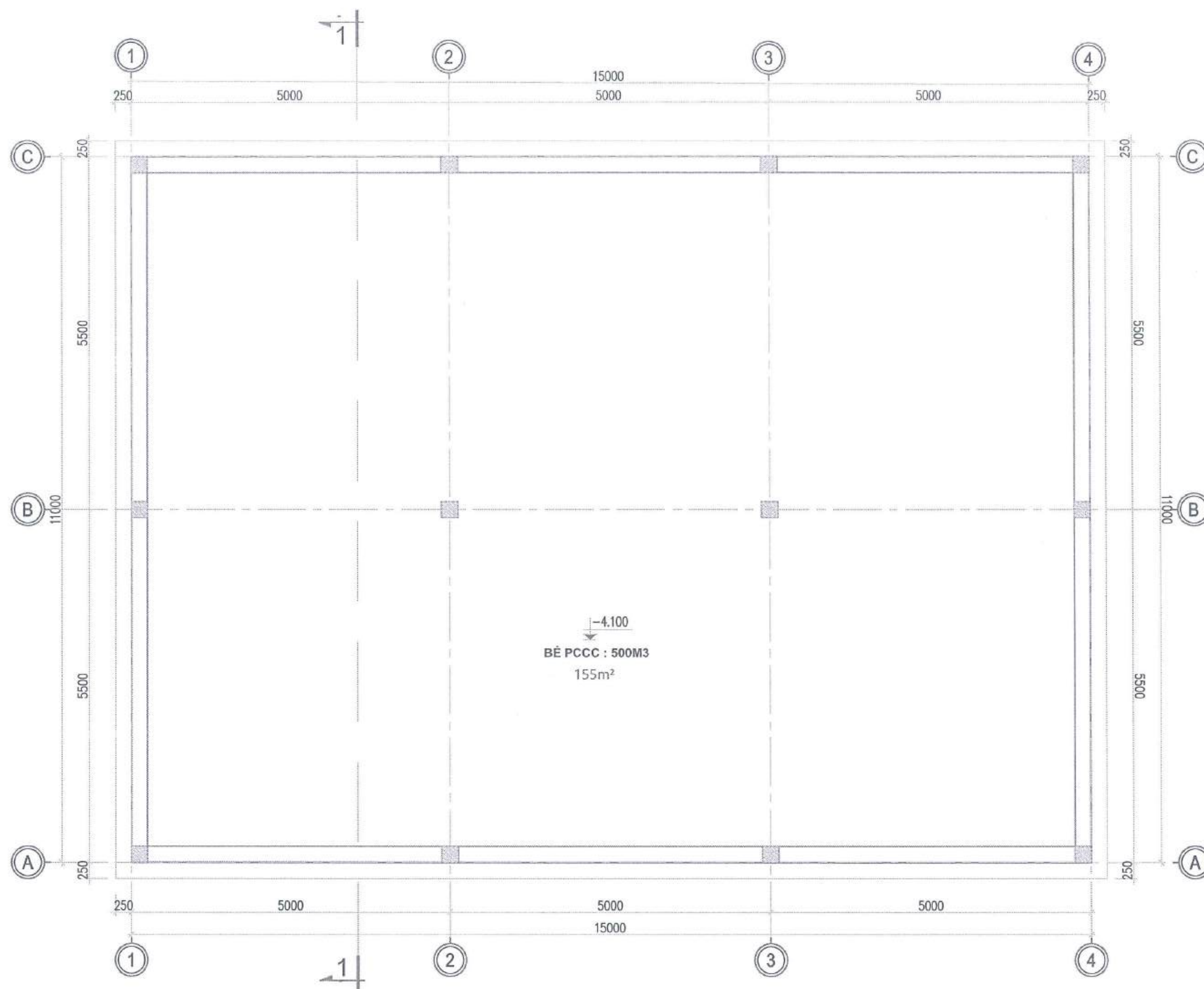


MẶT BẰNG TẦNG 1

CHỦ ĐẦU TƯ	
TIAN SHENG COMPANY LIMITED	
c=ng trình:	
DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG VIỆT NAM	
ĐỊA CHỈ (ADD): LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ ĐỨC TỈNH HUNG YÊN	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG SAO VÀNG HẢI PHÒNG Số: 57 AN DƯƠNG 2 - AN GIANG - AN DƯƠNG - Hạng phòng EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM Tel: 0789.211.181 Hotline: 0904.881.488	
GIÁM ĐỐC	
 KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	
 KS. TRẦN NGỌC TRÚC	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	
 KTS. NGUYỄN ÍCH THẮNG	
THIẾT KẾ	
 KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ	
KIỂM TRA	
 KS. VŨ VĂN ĐĂNG	
TÊN BẢN VẼ	
MẶT BẰNG MÃI	
GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN THIẾT KẾ CƠ SỞ	
HOÀN THÀNH: 2025	
TỶ LỆ: 1/...	KÝ HIỆU BẢN VẼ: KT-08-02

**HANG MỤC: BỂ NƯỚC PCCC
(KÝ HIỆU 12)**

PHẦN KIẾN TRÚC



MẶT BẰNG ĐÁY BỂ NƯỚC

CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ (ADD):
LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHÚ ĐỨC,
TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG

add: 57 AN DƯƠNG 2 - AN DƯƠNG - AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG
EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM
tel: 0788.211.181 hotline: 0904.691.468

GIÁM ĐỐC

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ TRƯỞNG THIẾT KẾ

KTS. NGUYỄN ÍCH THẮNG

THIẾT KẾ

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

KIỂM TRA

KS. VU VĂN ĐĂNG

TÊN BẢN VẼ

MẶT ĐÚNG A-G, G-A

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN
THIẾT KẾ CƠ SỞ

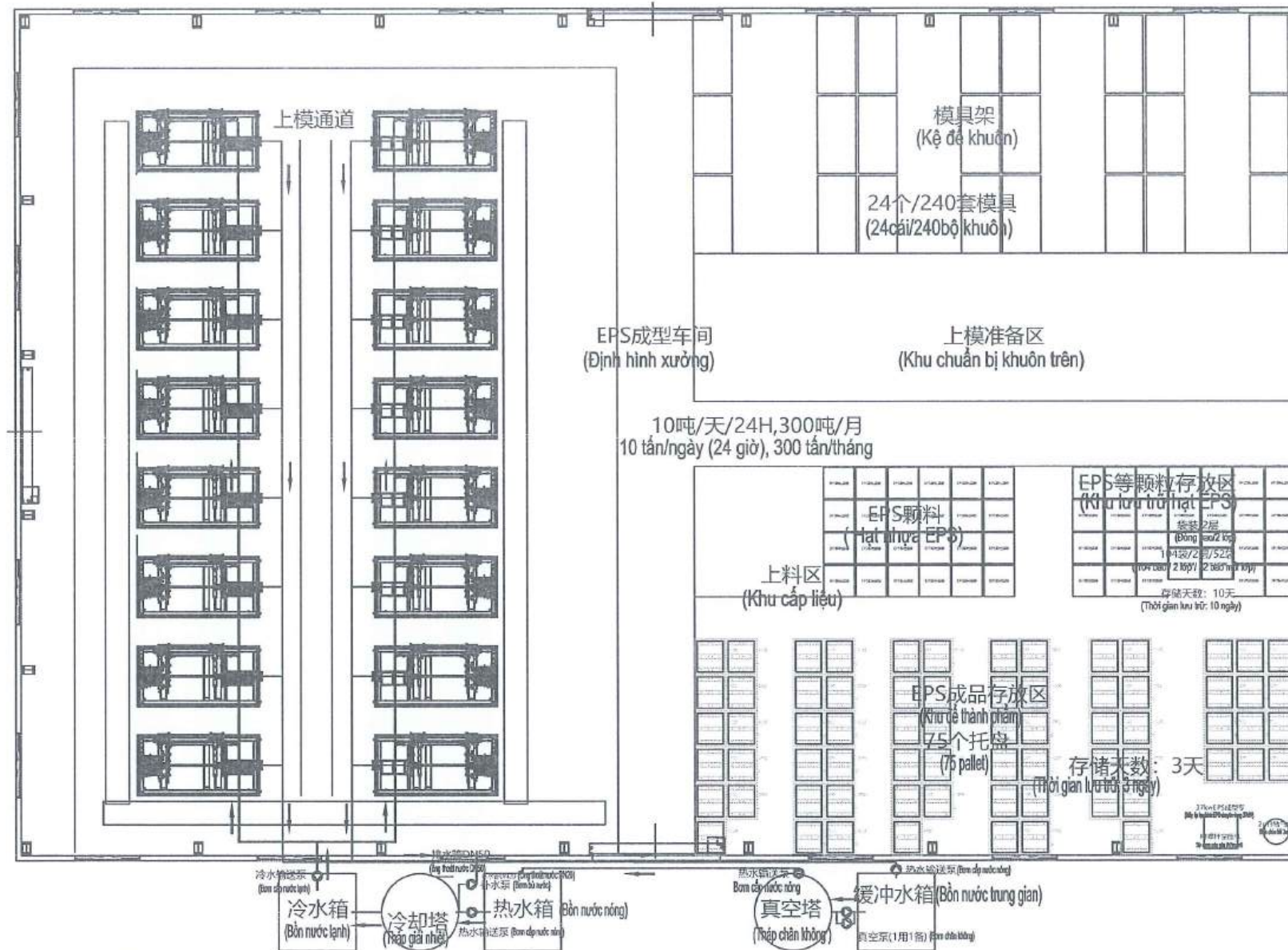
HOÀN THÀNH: 2025

TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

KT-04-04

EPS成型车间冷却塔系统图 SƠ ĐỒ HỆ THỐNG THÁP GIẢI NHIỆT CHO PHÂN XƯỞNG ĐỊNH HÌNH EPS



YÊU CẦU KỸ THUẬT:

- Loại: 30T (Tháp giải nhiệt dạng mở / dạng kín tùy chọn)
- Kích thước phủ bì: Đường kính 3m, Chiều cao 2.3m
- Công suất trao đổi nhiệt: 30 RT (Tấn lạnh) $\approx$ 105 kW
- Lưu lượng nước tuần hoàn: 25 ~ 32 m³/h (Khuyến nghị tỷ lệ 1 m³/RT)
- Chênh lệch nhiệt độ nước giải nhiệt thiết kế: $\Delta T = 5 \sim 10^{\circ}\text{C}$ (Nước ra $\approx 30^{\circ}\text{C}$, Nước vào $\approx 38^{\circ}\text{C}$)
- Nhiệt độ bầu ướt thiết kế: 28 ~ 30 $^{\circ}\text{C}$ (Có thể thay đổi tùy theo khu vực)
- Cỡ ống nước vào/ra: DN100 ~ DN125, mặt bích
- Yêu cầu chất lượng nước sử dụng: Nước mềm công nghiệp / Nước máy (Khuyến nghị hàm lượng cặn < 300 mg/L)
- Dải nhiệt độ môi trường hoạt động: -5 $^{\circ}\text{C}$ ~ +50 $^{\circ}\text{C}$
- Mức độ ồn: ≤ 75 dB (Khi quạt vận hành)
- Thiết bị đi kèm:
 - Bình đệm / Bình nước nóng / Bình nước lạnh:
 - Kích thước phủ bì: Dài x Rộng x Cao: 3m x 3m x 2m
 - Số lượng: Mỗi loại 01 bình

- Vật liệu bình đệm/bình nước nóng/bình nước lạnh: Tùy theo chi phí hoặc yêu cầu khách hàng, sử dụng gang hoặc thép carbon (phun sơn chống gỉ trong & ngoài) hoặc PE (Polyethylene) hoặc vật liệu composite (FRP) hoặc thép không gỉ 304.
- Thiết bị chân không:
 - Kích thước: Đường kính 3m, Chiều cao 2.3m
 - Số lượng: 01 thiết bị
 - Bơm cấp nước nóng: 03 bơm
 - Bơm chân không: 02 bơm
 - Bơm cấp nước lạnh: 01 bơm
 - Bơm bổ sung nước cho tháp giải nhiệt: 01 bơm
- Quy trình tuần hoàn kín:
 - Bình nước lạnh (Nhiệt độ thấp) -> Bơm nước lạnh -> Máy định hình (Hấp thụ nhiệt, tăng nhiệt độ)
 - > Bình đệm (Nhiệt độ cao) -> Hệ thống chân không (Giảm nhiệt sơ bộ bằng chưng cất chân không)
 - > Bình nước nóng (Nhiệt độ trung bình)
 - > Bơm nước nóng -> Tháp giải nhiệt (Giải nhiệt bằng bay hơi) -> Bình nước lạnh (Nhiệt độ thấp)

DN125 UPVC管(硬质聚氯乙烯)或不锈钢304管(局部)(参考)

ống UPVC DN125 (nhựa PVC cứng)
hoặc ống inox 304 (cục bộ) (tham khảo)

DN125 UPVC管(硬质聚氯乙烯)或不锈钢304管(局部)(参考)

ống DN125 UPVC (nhựa PVC cứng)
hoặc ống inox 304 (áp dụng cục bộ – để tham khảo)

DN125 UPVC管(硬质聚氯乙烯)或不锈钢304管(局部)(参考)

ống UPVC DN125 (nhựa PVC cứng)
hoặc ống inox 304 (áp dụng cục bộ, tham khảo)

CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

Địa chỉ (ADD):

LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D18, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ DỤC
TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG
ADD: 57 AN DƯƠNG 2 - AN DƯƠNG - AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG
EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM
TEL: 0788.211.181 HOTLINE: 0904.691.488

GIÁM ĐỐC

(Signature)

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

(Signature)

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ TRƯ THIẾT KẾ

(Signature)

KS. DƯƠNG HOÀNG LONG

THIẾT KẾ

(Signature)

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

KIỂM TRA

(Signature)

KS. VŨ VĂN ĐĂNG

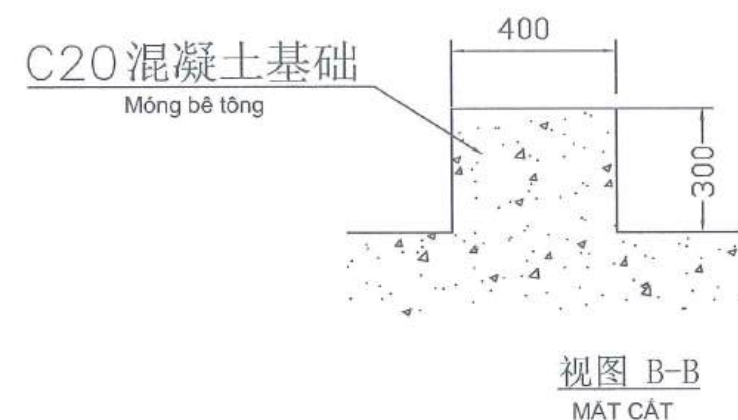
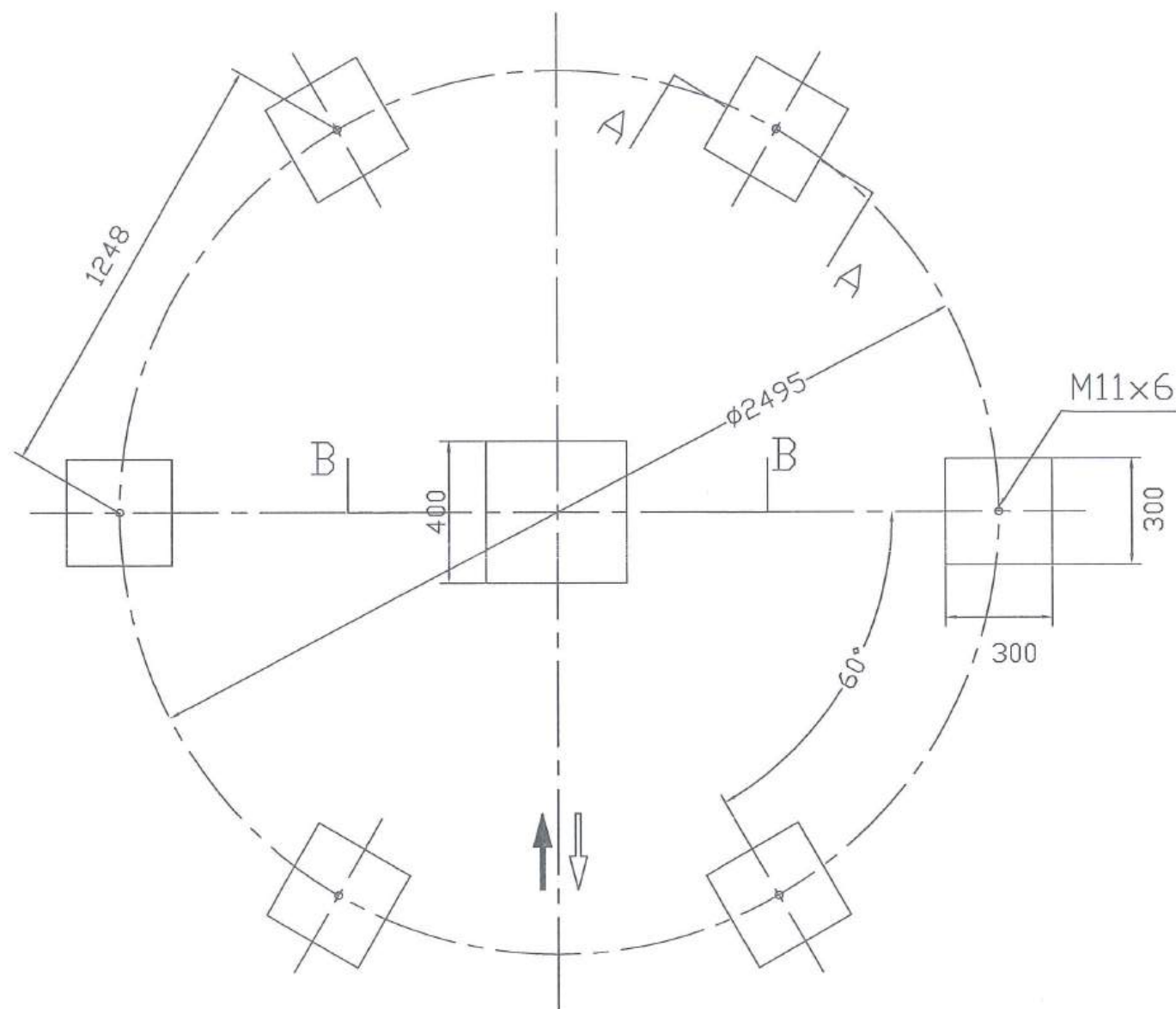
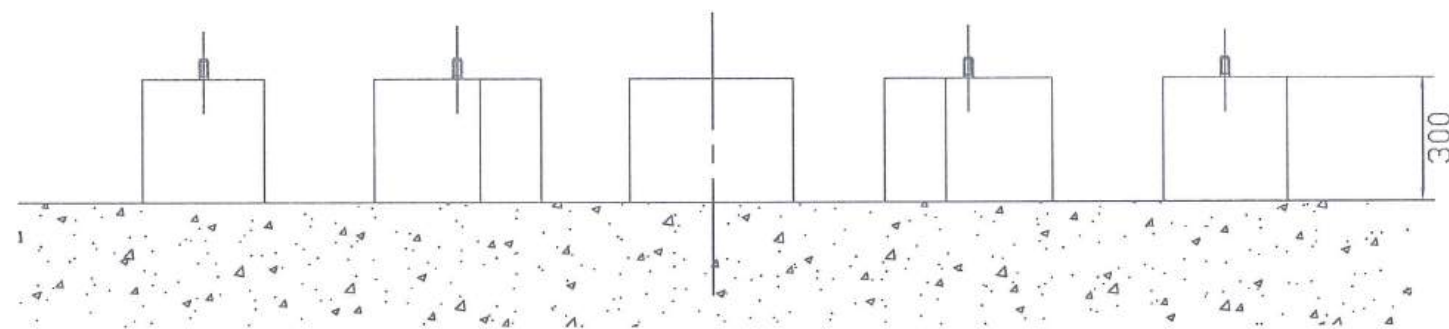
TÊN BẢN VẼ

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

HOÀN THÀNH: 2024

TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:



↑ 进水
NƯỚC VÀO

↓ 出水
NƯỚC RA

CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ (ADD):

LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D18, KCN CẦU NGHĨN, XÃ PHỤ DỤC
TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG

SAO VÀNG HẢI PHÒNG

ADD: 57 AN DƯƠNG 2 - AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG

EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM

TEL: 0789.211.181

HOTLINE: 0904.691.488

GIÁM ĐỐC

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ TRƯ THIẾT KẾ

KS. DƯƠNG HOÀNG LONG

THIẾT KẾ

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

KIỂM TRA

KS. VU VĂN ĐĂNG

TÊN BẢN VẼ

GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN

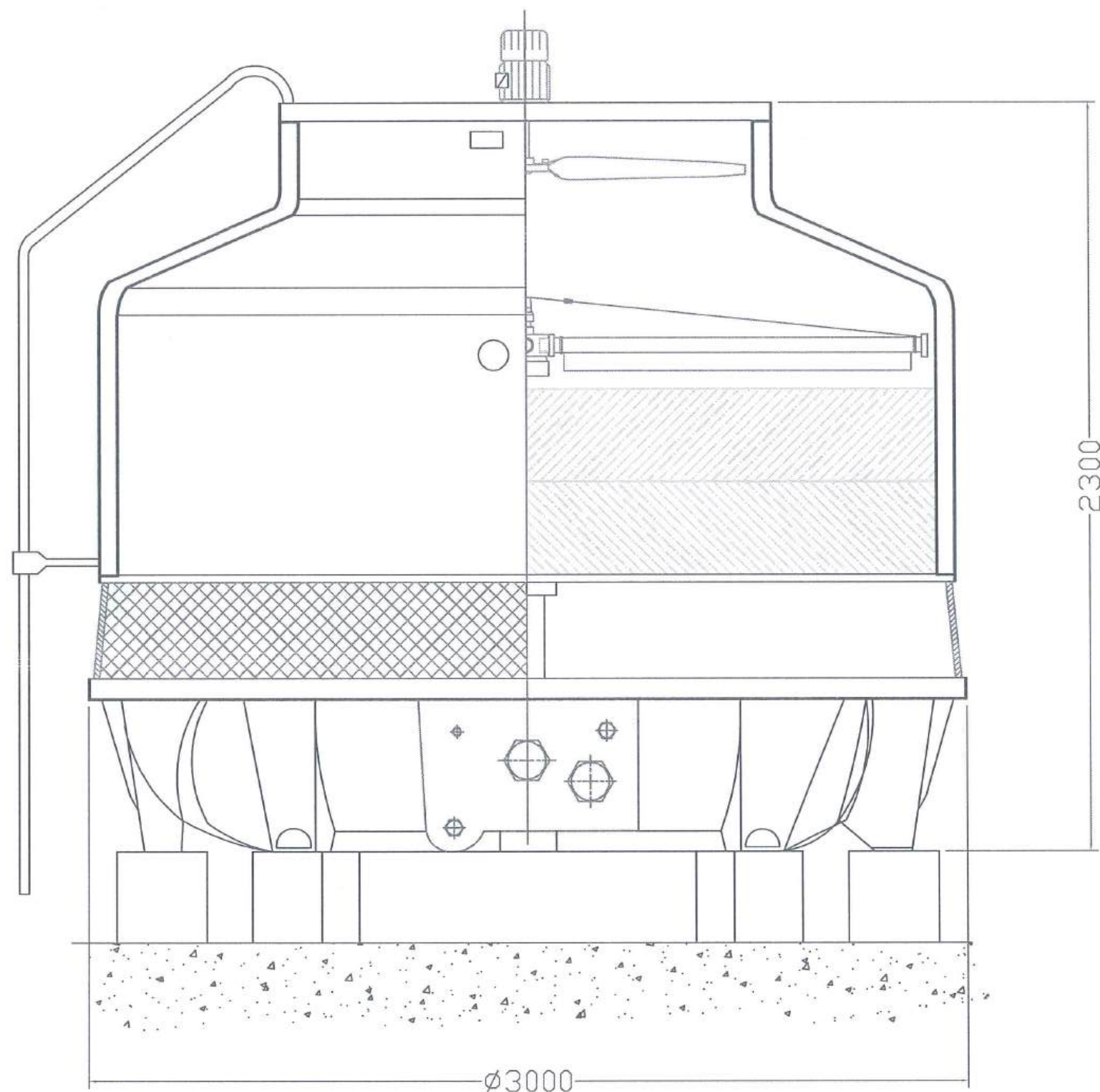
HOÀN THÀNH: 2024

TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

EPS成型车间冷却塔外形图

BẢN VẼ NGOẠI HÌNH THÁP GIẢI NHIỆT XƯỞNG ÉP KHUÔN EPS



CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ (ADD):

LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D18, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ DỤC
TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG

ADD: 57 AN DƯƠNG 2 - AN DƯƠNG - AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG
EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM
TEL: 0789.211.181 HOTLINE: 0904.881.468

GIÁM ĐỐC

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ TRƯỞ THIẾT KẾ

KS. DƯƠNG HOÀNG LONG

THIẾT KẾ

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

KIỂM TRA

KS. VU VĂN ĐĂNG

TÊN BẢN VẼ

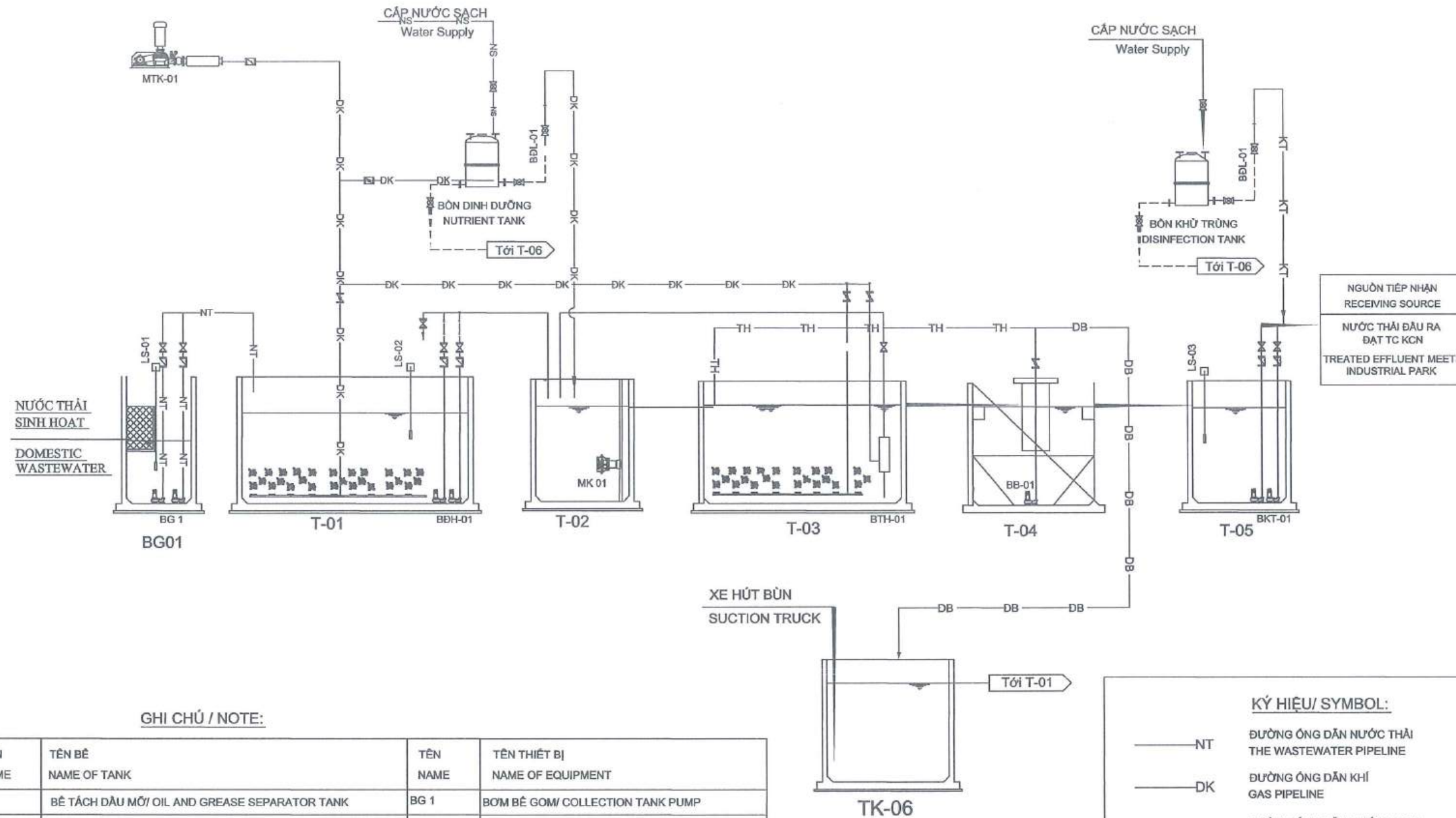
GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

HOÀN THÀNH: 2024

TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT / TECHNOLOGY OF WASTEWATER TREATMENT TANKS
CÔNG SUẤT 30 M3/NGÀY.ĐÊM / CAPACITY: 30 M3/DAY



GHI CHÚ / NOTE:

TÊN NAME	TÊN BÊ NAME OF TANK	TÊN NAME	TÊN THIẾT BỊ NAME OF EQUIPMENT
TM	BỂ TÁCH DẦU MỠ/ OIL AND GREASE SEPARATOR TANK	BG 1	BƠM BÊ GOM/ COLLECTION TANK PUMP
BG-01	NGĂN GOM NƯỚC THẢI/ WASTEWATER COLLECTION TANK	BDH 1	BƠM NT BỂ ĐIỀU HÒA/ EQUALIZATION TANK PUMP
T-01	BỂ ĐIỀU HÒA/ EQUALIZATION TANK	BTH-01	BƠM TUẦN HOÀN/ RECIRCULATION PUMP
T-02	NGĂN THIẾU KHÍ/ ANAEROBIC TANK	BB-01	BƠM BÙN/ SLUDGE PUMP
T-03	NGĂN HIẾU KHÍ/ AEROBIC TANK	MTK 01	MÁY THỜI KHÍ/ AIR BLOWER
T-04	NGĂN LẮNG/ SEDIMENTATION TANK	BDL 01	BƠM ĐỊNH LƯỢNG/ DOSING PUMP
T-05	NGĂN KHỬ TRÙNG/ DISINFECTION TANK	LS01/02/03	PHAO BẢO MỨC/ LEVEL FLOAT
T-06	NGĂN CHỨA BÙN/ SLUDGE STORAGE TANK	BKT 1	BƠM KHỬ TRÙNG/ DISINFECTION PUMP

KÝ HIỆU/ SYMBOL:

— NT	ĐƯỜNG ống dẫn nước thải THE WASTEWATER PIPELINE
— DK	ĐƯỜNG ống dẫn khí GAS PIPELINE
— NS	ĐƯỜNG ống dẫn nước sạch CLEAN WATER PIPELINE
— DB	ĐƯỜNG ống dẫn bùn SLUDGE PIPELINE
— TH	ĐƯỜNG ống dẫn bùn tuần hoàn RECIRCULATED SLUDGE PIPELINE
— KT	ĐƯỜNG ống hóa chất khử trùng DISINFECTANT CHEMICAL PIPELINE

CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

Địa chỉ (ADD):

Lô VII-2, 3 Đường D18, KCN Cầu Ngang, Xã Phú Đức
Tỉnh Hưng Yên

Đơn vị thiết kế



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG

ADD: 57 AN DƯƠNG 2 - AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG
EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM
TEL: 0780.211.181 HOTLINE: 0904.591.468

Giám đốc

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

Chủ nhiệm thiết kế

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

Chủ trì thiết kế

KS. NGUYỄN THỊ TÚOÍ

Thiết kế

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

Kiểm tra

KS. VŨ VĂN ĐĂNG

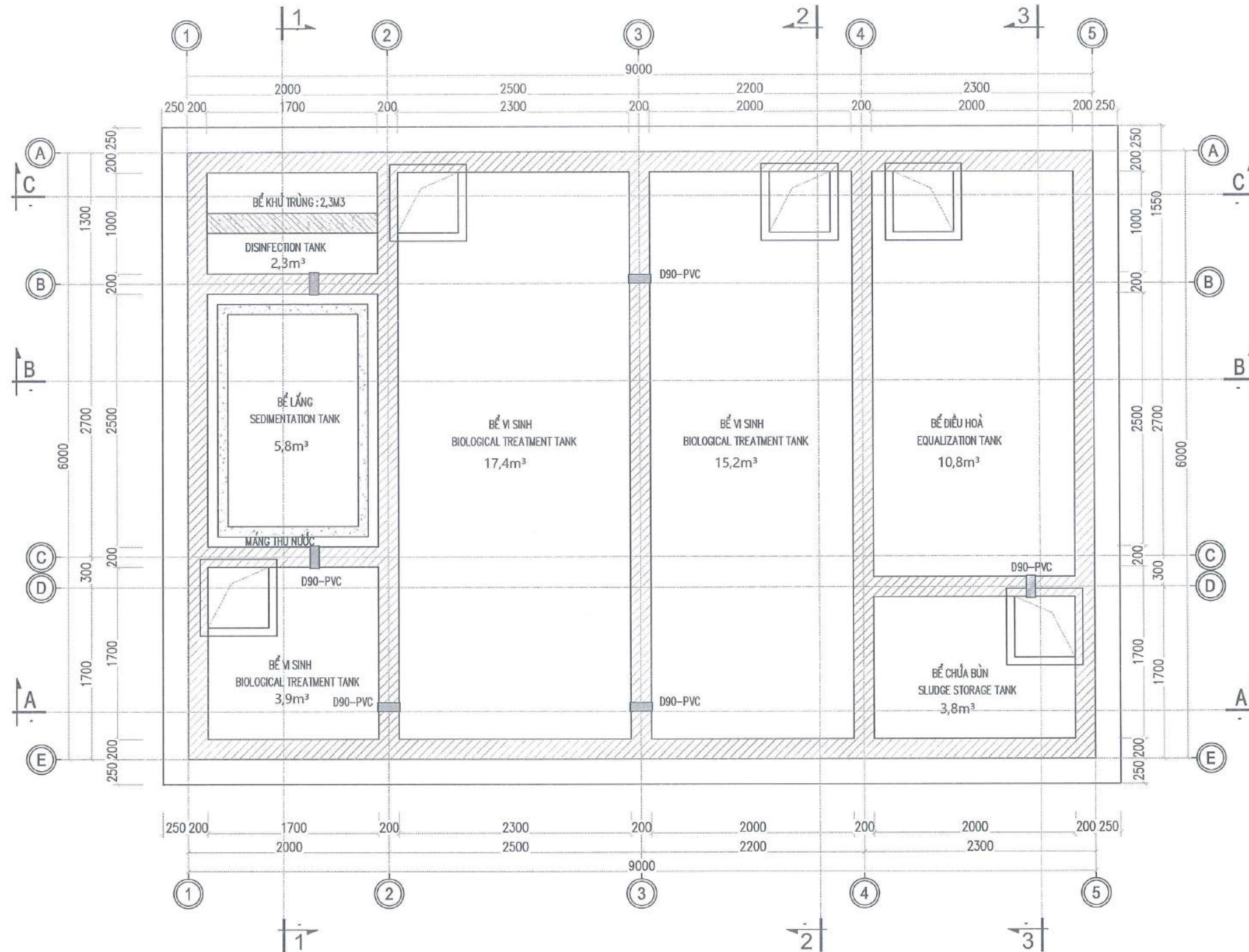
Tên bản vẽ

Giai đoạn thực hiện

Hoàn thành: 2024

Tỷ lệ: 1/...

Ký hiệu bản vẽ:



MẶT BẰNG BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI
PLAN OF WASTEWATER TREATMENT

CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
 VIỆT NAM

Địa chỉ (ADD):

LÔ VI-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ DỤC
 TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG

ADD: 57 AN DƯƠNG 2 - AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG
 EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM
 TEL: 0789.211.181 HOTLINE: 0904.691.468

GIÁM ĐỐC

(Signature)

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

(Signature)

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ TRƯ THIẾT KẾ

(Signature)

KS. NGUYỄN THỊ TÚOÍ

THIẾT KẾ

(Signature)

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

KIỂM TRA

(Signature)

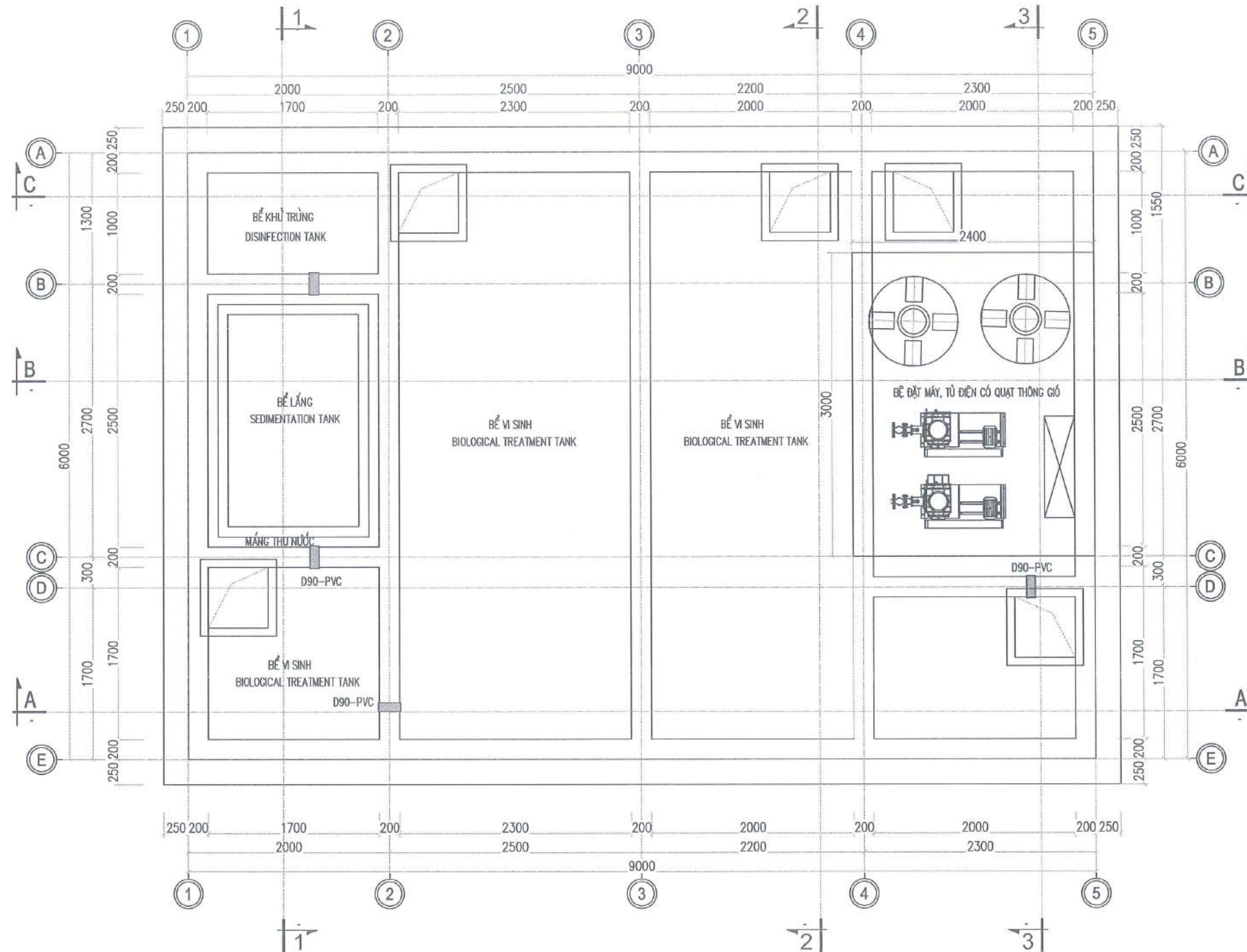
KS. VŨ VĂN ĐĂNG

TÊN BẢN VẼ

GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN

HOÀN THÀNH: 2024

TỶ LỆ: 1/... KÝ HIỆU BẢN VẼ:



MẶT BẰNG NẮP BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI
PLAN OF WASTEWATER TREATMENT

CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ (ADD):

LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D18, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ ĐỨC
TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG

ADD: 57 AN DƯƠNG 2 - AN ĐỒNG - AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG
EMAIL: GOLDSTARS@GMAIL.COM
TEL: 0789.211.181 HOTLINE: 0904.891.488

GIÁM ĐỐC

(Signature)

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

(Signature)

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

(Signature)

KS. NGUYỄN THỊ TƯƠI

THIẾT KẾ

(Signature)

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

KIỂM TRA

(Signature)

KS. VU VĂN ĐĂNG

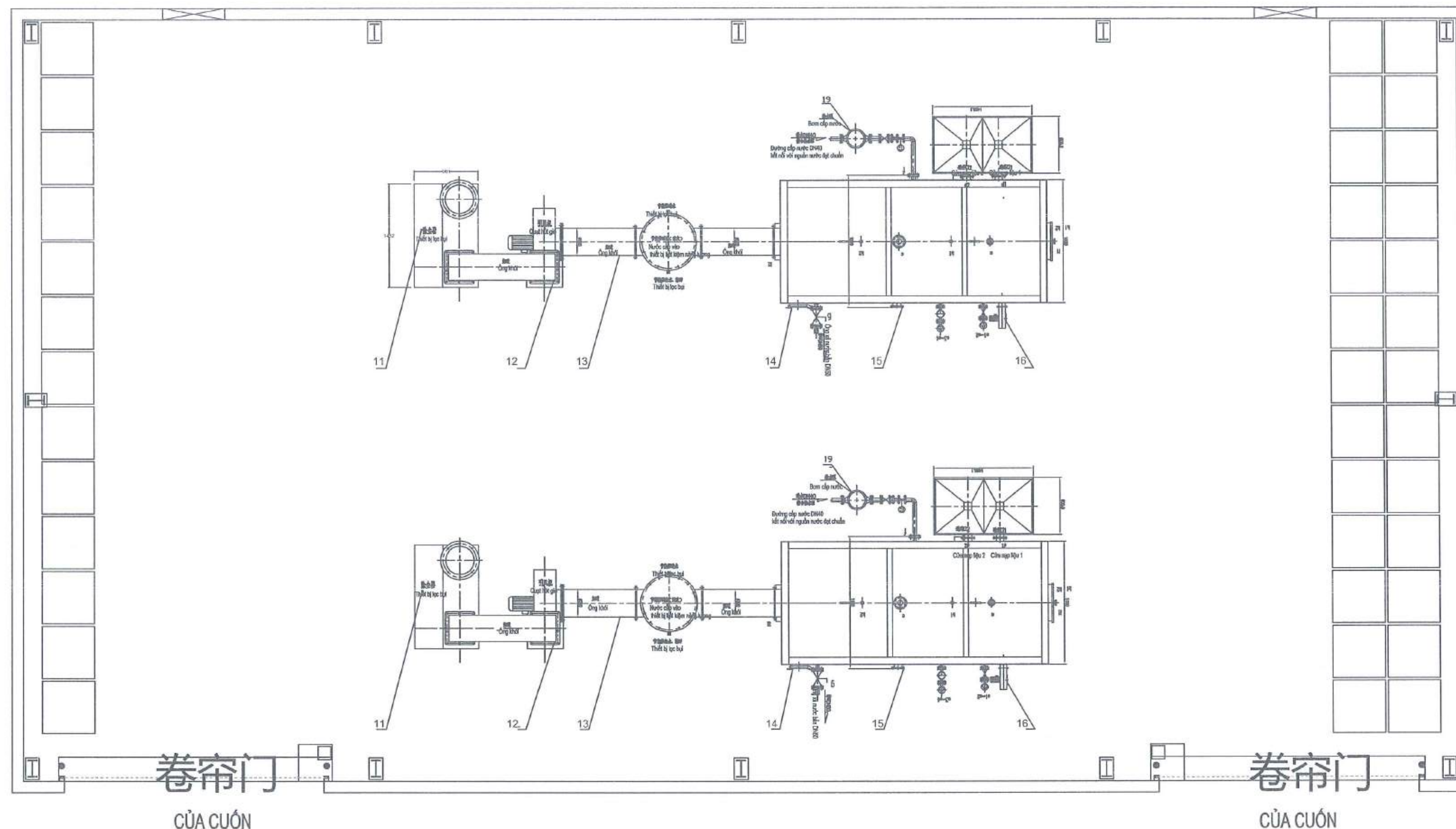
TÊN BẢN VẼ

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

HOÀN THÀNH: 2024

TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:



CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ (ADD):

LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHĨN, XÃ PHỤ ĐỨC
TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG

ADD: 57 AN DƯƠNG 2 - AN ĐỒNG - AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG

EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM

TEL: 0789.211.181

HOTLINE: 0904.691.468

GIÁM ĐỐC

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ TRƯ THIẾT KẾ

KS. DƯƠNG HOÀNG LONG

THIẾT KẾ

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

KIỂM TRA

KS. VU VĂN ĐĂNG

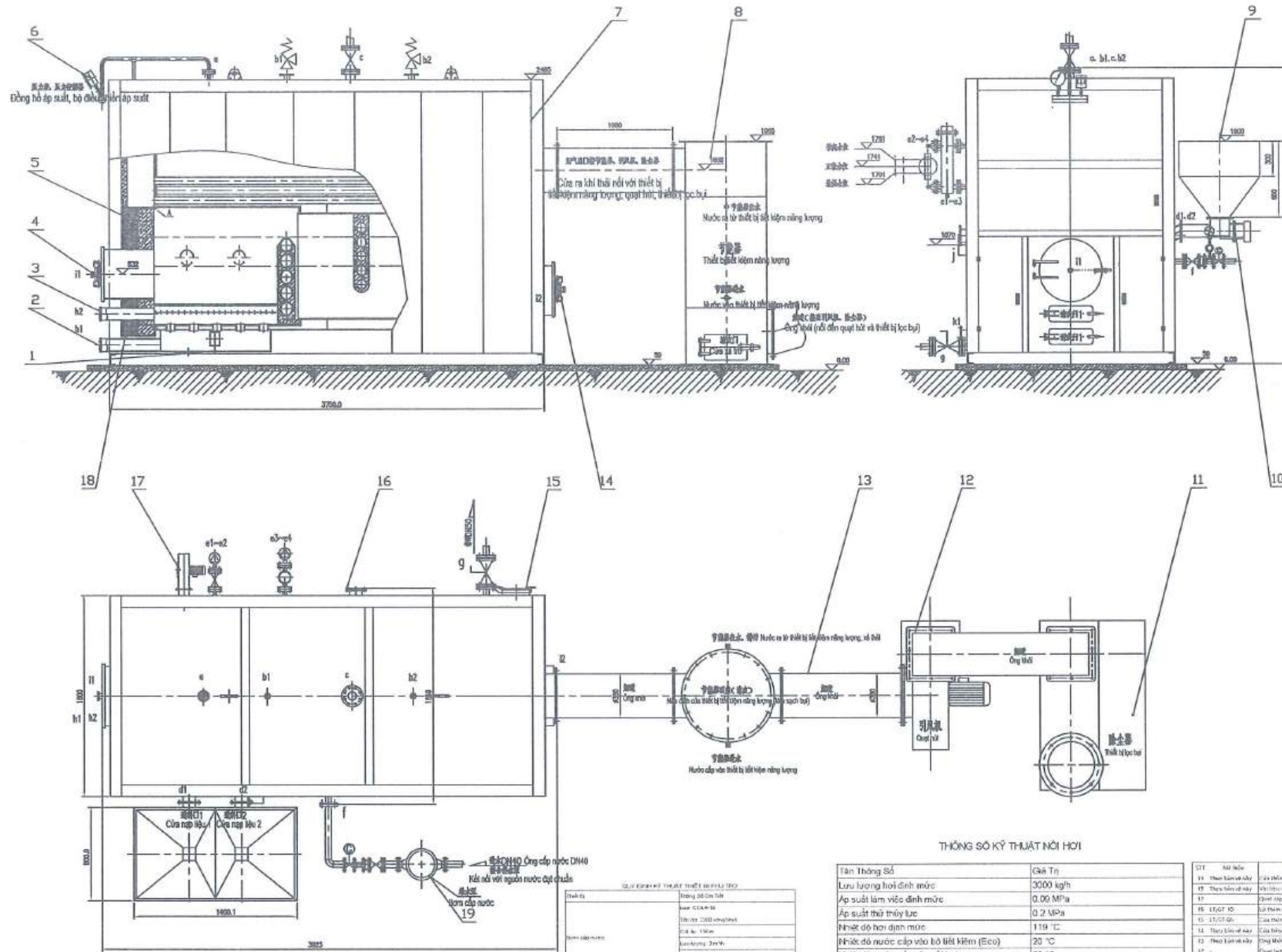
TÊN BẢN VẼ

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

HOÀN THÀNH: 2024

TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:



YÊU CẦU KỸ THUẬT

Vật liệu, thiết kế, chế tạo và lắp đặt, phụ kiện an toàn, hệ thống điện, lắp đặt (bao gồm hiệu chỉnh), sử dụng, test nghiệm năng lượng và bảo vệ môi trường, sửa chữa và các yêu cầu máy phát hơi phải tuân thủ các quy định của TSG 11-2009 [Quy phạm Kỹ thuật An toàn Nồi hơi] ; GB/T 15608-1-16508-5-2002 [Nồi hơi vô lửa] ; NDT 47034-2021 [Đầu kiện Kỹ thuật Nồi hơi Công nghiệp] ; TST 91-2021 [Quy phạm Kỹ thuật Tiêu kiện Năng lượng và Bảo vệ môi trường cho Nồi hơi] ; và NBT 47092-2017 [Nồi hơi đối nhiên liệu sinh khối áp] .

Vị trí lắp đặt máy phát hơi và nồi hơi phải đáp ứng các quy định của GB 50815-2014 [Quy chuẩn Thiết kế Phòng cháy Chứa cháy cho Công trình] ;

Lắp đặt máy phát hơi phải tuân thủ các quy định của GB 50273-2002 [Tiêu chuẩn Thi công và nghiệm thu Công trình Lắp đặt Nồi hơi] ;

Lắp đặt đường ống trong phạm vi máy phát hơi phải tuân thủ các yêu cầu của GB 50235-2010 [Quy phạm Thi công và Nghiệm thu Đường ống Công nghiệp] và GB 50236-2011 [Quy phạm Hàn và Nghiệm thu Đường ống Công nghiệp, Thiết bị Hôn trưởng] ;

Chất lượng nước cấp phải tuân thủ các quy định của GB/T 1576-2018 [Chất lượng nước cho nồi hơi công nghiệp] ;

Bộ chế tạo và mẫu thiết kế phải phù hợp với quy định của GB 13271-2014 [Tiêu chuẩn Phát thải Chất gây ô nhiễm Không khí từ Nồi hơi] ;

Quá trình nấu là phải tuân thủ các quy định của GB 50773-2022 [Tiêu chuẩn Thi công và Nghiệm thu Công trình Lắp đặt Nồi hơi] ;

Trong quá trình lắp đặt, sử dụng, phải thực hiện theo yêu cầu của [Sổ tay Hướng dẫn Lắp đặt và Sử dụng] ;

Việc lựa chọn thiết bị phụ trợ và các thông số kỹ thuật của chúng phải phù hợp với quy định kỹ thuật thiết bị phụ trợ này.

Không được lắp thêm van giảm áp ra của bộ tiết kiệm năng lượng (Economizer) và đầu vào của bình chứa nước mềm (Soft Water Tank), đồng thời bình chứa cao nhiệt (Insulated Water Tank) phải được trang bị ống xả đáy (Drain Connection).

Bộ lọc bụi kiểu ướt (Wet Dust Collector) này chỉ mang tính chất tham khảo; người dùng có thể lựa chọn lắp đặt bộ lọc bụi khô (Bag Filter) hoặc các thiết bị lọc bụi hiệu suất cao khác tùy theo điều kiện thực tế.

Khuông cách giữa các thiết bị phụ trợ trong hệ thống này có thể được điều chỉnh phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà lò hơi của khách hàng.

Máy phát hơi phải được trang bị thiết bị liên động (Interlock) có các chức năng sau:

- (1) Khi quạt hơi (D Fan) dừng đột ngột, phải tự động ngắt toàn bộ gió cấp (cấp 1, cấp 2) và nhiên liệu.
- (2) Khi quạt cấp gió (FD Fan) dừng đột ngột, phải tự động ngắt cấp nhiên liệu.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT NỒI HƠI

Tên Thông Số	Giá Trị
Lưu lượng hơi định mức	3000 kg/h
Áp suất làm việc định mức	0.00 MPa
Áp suất thử thủy lực	0.2 MPa
Nhiệt độ hơi định mức	119 °C
Nhiệt độ nước cấp vào bộ tiết kiệm (Eco)	20 °C
Nhiệt độ nước cấp vào nồi hơi	60 °C
Diện tích tiếp nhiệt	68,72 m²
Mức tiêu hao nhiên liệu	350 kg/h
Nhiên liệu sử dụng	Nhiên liệu sinh khối
Nhiệt trị thấp của nhiên liệu	17,40 MJ/kg
Nhiệt độ khói thải	150 °C
Đãi công suất ổn định	80% - 100%
Hiệu suất nhiệt thiết kế	92,18%
Kích thước phổ biến (DxHxL)	3925 mm x 1849 mm x 2534 mm

MÁY PHÁT HƠI SINH NHIÊN NANG

WHG3.0-0.09-SCII

STT	Mô tả	Thị trường	Số lượng	Đơn vị	Thương hiệu	Thông số	Đơn vị	Thông số	Đơn vị
1	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
2	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
3	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
4	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
5	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
6	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
7	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
8	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
9	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
10	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
11	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
12	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
13	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
14	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
15	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
16	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
17	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
18	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
19	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
20	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn

STT	Mô tả	Thị trường	Số lượng	Đơn vị	Thương hiệu	Thông số	Đơn vị	Thông số	Đơn vị
1	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
2	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
3	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
4	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
5	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
6	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
7	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
8	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
9	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
10	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
11	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
12	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
13	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
14	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
15	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
16	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
17	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
18	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
19	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
20	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn

STT	Mô tả	Thị trường	Số lượng	Đơn vị	Thương hiệu	Thông số	Đơn vị	Thông số	Đơn vị
1	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
2	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
3	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
4	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
5	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
6	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
7	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
8	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
9	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
10	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
11	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
12	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
13	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
14	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
15	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
16	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
17	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
18	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
19	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
20	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn

Chỉ Tiêu Ô Nhiễm	Đơn Vị	Giới Hạn (Đối với Lò hơi Sinh khối)
Hạt bụi (Dust Particulate Matter)	mg/m³	50
Lưu huỳnh điôxit (SO₂)	mg/m³	300
Oxit nitơ (NOx)	mg/m³	300
Thủy ngân và Hợp chất (Hg & Compounds)	mg/m³	0.05
Độ đen khói (Thang Ringelmann)	Cấp	≤ 1
Hàm lượng oxy chuẩn (Oxy cơ sở)	%	9%

STT	Mô tả	Thị trường	Số lượng	Đơn vị	Thương hiệu	Thông số	Đơn vị	Thông số	Đơn vị
1	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
2	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
3	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
4	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
5	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
6	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
7	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
8	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
9	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
10	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
11	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
12	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
13	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
14	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
15	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
16	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
17	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
18	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
19	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn
20	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn	Thiết bị an toàn	1	chiếc	Thiết bị an toàn

CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ (ADD):

LÔ VỊ-2, 3 ĐƯỜNG D18, KCN CẦU NGỰA, XÃ PHÚ DỤC
TỈNH HƯNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG

ADD: 57 AN DƯƠNG 2 - AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG
EMAIL: GOLDSTARS@GMAIL.COM

TEL: 0789.211.181 HOTLINE: 0904.891.488

GIÁM ĐỐC

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ TỬ THIẾT KẾ

KS. DƯƠNG HOÀNG LONG

THIẾT KẾ

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

Kiểm tra

KS. VŨ VĂN ĐĂNG

TÊN BẢN VẼ

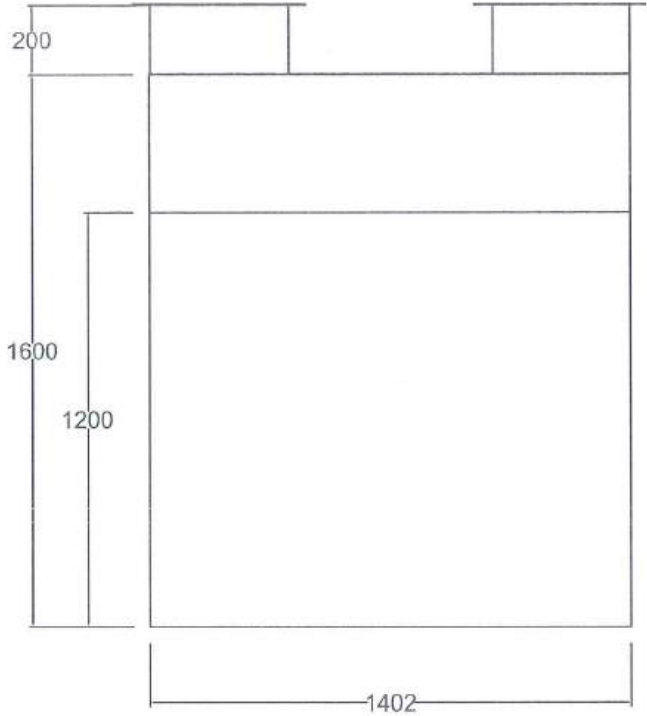
GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

HOÀN THÀNH: 2024

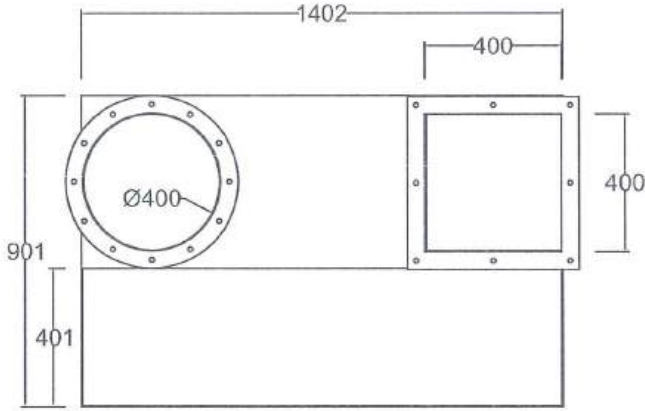
TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

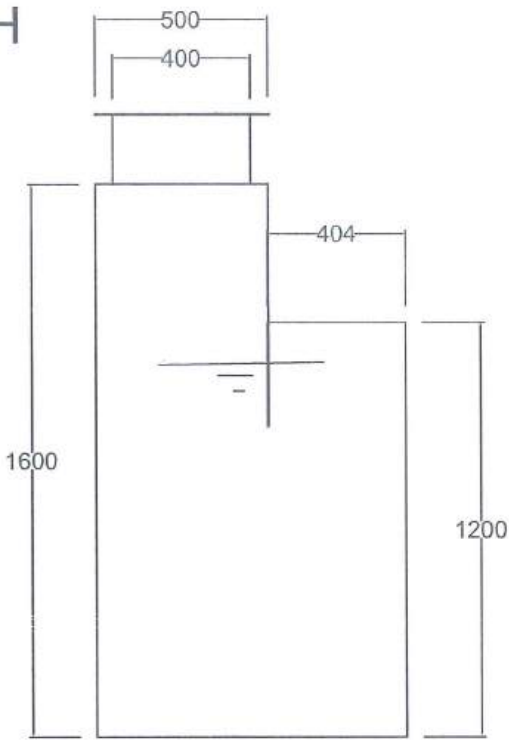
CHI TIẾT DẬP BỤI ƯỚT QUÁN TÍNH



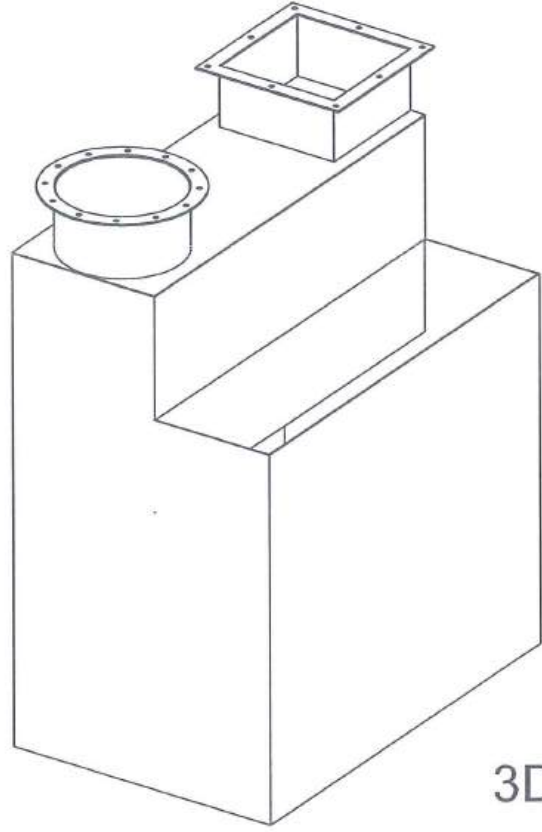
MẶT ĐỨNG



MẶT BẰNG



MẶT BÊN



3D VIEW

CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ (ADD):

LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D1B, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHỤ DỤC
TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
SAO VÀNG HẢI PHÒNG

ADD: 57 AN DƯƠNG 2 - AN DƯƠNG - AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG
EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM
TEL: 0789.211.181 HOTLINE: 0904.681.468

GIÁM ĐỐC

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ THỦ THIẾT KẾ

KS. DƯƠNG HOÀNG LONG

THIẾT KẾ

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

KIỂM TRA

KS. VU VĂN ĐĂNG

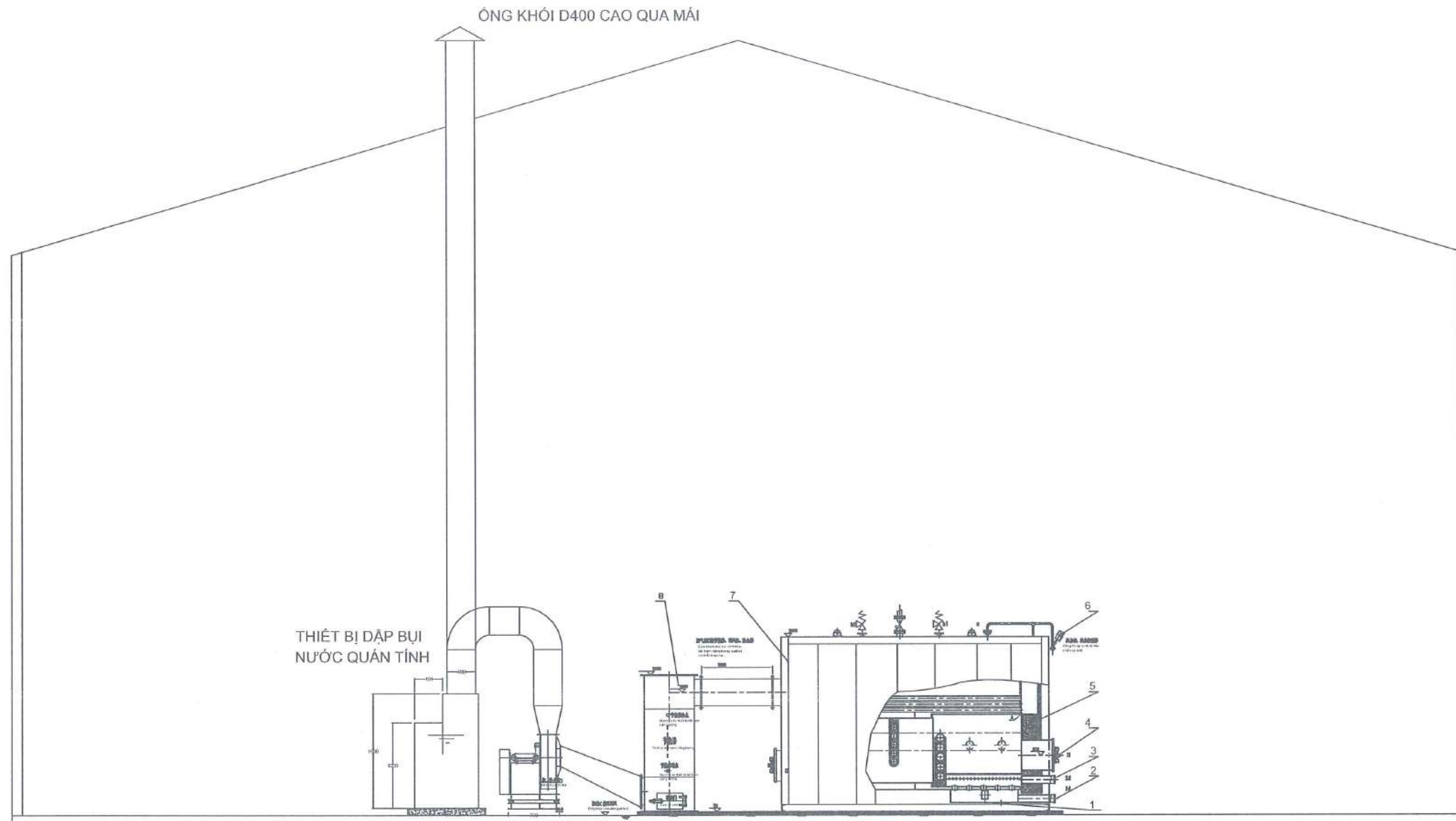
TÊN BẢN VẼ

GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN

HOÀN THÀNH: 2024

TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ:



MẶT ĐỨNG LÒ HƠI ĐỐT VIÊN SINH KHỐI

CHỦ ĐẦU TƯ

TIAN SHENG COMPANY LIMITED

CÔNG TRÌNH:

DỰ ÁN NHÀ MÁY TIAN SHENG
VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ (ADD):

LÔ VII-2, 3 ĐƯỜNG D18, KCN CẦU NGHÌN, XÃ PHU ĐỨC
TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG

SAO VÀNG HẢI PHÒNG

ADD: 57 AN DƯƠNG 2 - AN ĐỒNG - AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG

EMAIL: GOLDSTARSVS@GMAIL.COM

TEL: 0788.211.181

HOTLINE: 0904.891.486

GIÁM ĐỐC

KS. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

KS. TRẦN NGỌC TRÚC

CHỦ TRƯ THIẾT KẾ

KS. DƯƠNG HOÀNG LONG

THIẾT KẾ

KTS. NGUYỄN NGỌC TUỆ

KIỂM TRA

KS. VŨ VĂN ĐĂNG

TÊN BẢN VẼ

GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN

HOÀN THÀNH: 2024

TỶ LỆ: 1/...

KÝ HIỆU BẢN VẼ: